

KINH TÔ TẤT ĐỊA

PHẦN 1

Bản cập nhật tháng 7/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Đồi Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

THỈNH HỎI
PHẨM THỨ NHẤT

Bấy giờ **Phẫn Nộ Quân Trà Lợi** Bồ Tát (Krodha-kunḍali-bodhisatva) chấp tay cung kính đánh lễ bàn chân của Tôn Giả **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra) rồi hỏi rằng: “Con từ xưa ở chỗ của Tôn Giả được nghe hết thầy Pháp **Mạn Đà La** (Maṇḍala) của **Minh Vương** (Vidya-rāja) cùng với thứ tự. Lại được nghe oai đức Thần Nghiệm thuộc các hàng **Quyền Thuộc** (Parivara) của Minh Vương. Nguyện vì các Hữu Tình đời sau, cúi mong Tôn Giả rộng giải nói.

Làm sao khiến được Pháp trì tụng **Chân Ngôn** (Mantra), tức thứ tự mau được **Thành Tựu** (Siddhi)? Các Chân Ngôn Pháp ấy tuy cùng một Thể mà Pháp Thành Tựu thì số nhiều vô lượng ?

Thể nào là **Tướng Chân Ngôn** (Mantra-lakṣaṇa)?

Thể nào là **A Xà Lê** (Ācārya) ?

Thể nào là Đệ Tử của bậc Thành Tựu?

Nơi chốn thể nào là **Thắng Xứ** ?

Làm sao Chân Ngôn mau thành tựu?

Thể nào là Tướng Điều Phục?

Thể nào là thứ tự của phương tiện trì tụng Chân Ngôn?

Thể nào là **Hoa cúng dường** (Puṣpa-pūja)?

Thể nào là Hương, **hương xoa bôi** (Gandha)?

Thể nào là Hương, **hương thiêu đốt** (Dhūpa)?

Thể nào là tướng **đền** (Āloka), dầu?

Thể nào là thức ăn cúng dường?

Thể nào là **Phiến đẽ Ca** (Śāntika: Tịch Tai) ?

Thể nào là **Tướng Tăng Ích** (Puṣṭika-lakṣaṇa) ?

Thể nào là **Tướng Hàng Phục** (Abhicāruka-lakṣaṇa)?

Ở trong ba loại này, đều thành việc của nhóm nào?

Thể nào là Tướng thứ tự Thành Tựu của Thượng, Trung, Hạ?

Thể nào là Pháp **Thỉnh Triệu** (Ākarṣaṇi)?

Thể nào là tu **cúng dường** (Pūja)?

Thể nào là trì **hộ Thân** (Kāya-pāla)?

Thể nào là **Pháp** (Dharma) rộng trì? Tụng **Kệ** (Gāthā), **Chân Ngôn** (Mantra) nào?

Thể nào là làm **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) ?

Làm sao ban cho Chân Ngôn?

Làm sao sẽ giao phó?

Làm sao tự được tròn đủ?

Thế nào là được **Tăng Ích** (Puṣṭika) ?
 Thế nào là làm **Hộ Ma** (Homa), mọi loại Pháp dụng theo thứ tự ?
 Dùng những vật gì hay khiến mau thành tựu ?
 Thế nào là thành tựu Tướng Thuốc ?
 Thế nào là Tướng thọ dụng Thuốc ?
 Thế nào là Tịnh Trị Thuốc ?
 Thế nào là phân lượng Thuốc ?
 Thế nào là tướng các Thuốc ?
 Thế nào là hộ các Vật Thành Tựu ?
 Thế nào là phân biệt làm phần số ?
 Thế nào là Thọ dụng Vật Thành Tựu ?
 Làm sao để vật bị mất, khiến lấy lại được ?
 Thế nào bị phá mà làm lại ?
 Thế nào mà biết tướng gây chướng ngại ?
 Thế nào là Thành Tựu **Mạn Đà La** (Maṇḍala)?
 Thế nào là sự pháp **Mạn Đà La** ?
 Thế nào là **Quán Đảnh **Mạn Đà La**** (Abhiṣeka-maṇḍala)?

Như trên đã hỏi, tùy theo việc cần thiết. Nguyên xin Tôn Giả đủ Đại Từ Bi, mỗi mỗi phân biệt, rộng vì con nói”

Bây giờ **Cát Tường Trang Nghiêm Nhất Thiết Trì Minh Đại chấp Kim Cương Ứng Cúng Đường Giả** bảo với **Đại Tinh Tiến Phần Nộ** (Mahā-vīrya-krodha) rằng: “Lành Thay! Lành Thay! **Đại Phần Nộ** hay ở chỗ của Ta mà hỏi những việc này. Cần phải một lòng lắng nghe! Đây là Pháp Thắng Thượng vi diệu, tức năm **Pháp Trang Nghiêm** (Pañca-ālaṃkara-dharma) của **Tô Tất Địa Yết Ra** (Susiddhi-kara).

Thế nào là năm? Một là Tinh Tiến, hai là Minh Vương, ba là Trừ Chướng, bốn là thành tựu các việc đồng mãn, năm là thành tựu hết thảy Chân Ngôn.

Kinh **Tô Tất Địa** này, nếu có người trì tụng các Pháp Chân Ngôn khác mà không thành tựu. Nay khiến kèm trì **Căn Bản Chân Ngôn** của Kinh này sẽ mau thành tựu. Ở trong ba Bộ thì Kinh này là Vua, cũng hay thành tựu hết thảy các việc như là: Hộ Thân, Triệu Thỉnh, Kết Giới, Cúng Đường, giúp đỡ nhau, Quyết Phạt, Giáo Thọ. Hết thảy Chân Ngôn mỗi mỗi lần lượt khiến được Thành Tựu.

Nếu trong các Tâm Chân Ngôn có ba chữ **Hổ Hồng** (HŪṢ) tức hay thành biện tất cả Pháp Sự đã nói như trên.

☐ Ba chữ **HỔ HỒNG TÂM CHÂN NGÔN** là :

“**Úm, cụ rô đà năng, hổ hồng, nhược**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

ॐ Om_KRODHANA HŪṢ JAḤ

(Bản khác ghi Tam Hổ Hồng Tự Chân Ngôn là :

ॐ नम इवृयय नमः शिवा वरुपमय मरु यरुमनपय ॐ
 शुभ्रिय म्रिय मवय शुभ्रि नः ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

ॐ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆIYE – MAHĀ-YAKṢA- SENAPATĀYE

OM– SUSIDDHIYA SIDDHIYA-SĀDHAYA, SUSIDDHI KARA – HŪṢ HŪṢ HŪṢ – PHAṬ PHAṬ PHAṬ)

☐ **BIỆN TÀI CHÂN NGÔN** là :

“**Úm, đốt rô để, tác lý để, đà ra ni, Hổ Hồng, Hoắc**”

Muốn mau thành Bồ Sát Trung Ca, nên dùng Liên Hoa Bộ Chân Ngôn.
Muốn mau thành A Tì Già Lỗ Ca, nên dùng Kim Cang Bộ Chân Ngôn

Kinh này rất sâu diệu như Trời trong Trời, có nơi gọi là trên hết trong trên hết. Nếu y Pháp này thì hết thấy các việc không gì không thành tựu.

Kinh này tuy thuộc **Kim Cang Hạ Bộ** vì vâng theo Phật Giáo, cũng hay thành tựu Pháp của hai Bộ trên. Ví như Quốc Vương tùy có điều răn dạy, tự mình cũng y theo, hành Pháp này. Dựa vào nghĩa đây nên biết.

Nếu có Chân ngôn: số chữ tuy ít, đầu tiên có chữ **Úm** (ॐ_ OM), cuối có chữ **Sa Ha** (ॐ_ SVĀHĀ) nên biết Chân Ngôn này mau hay thành tựu Pháp Phiến Đê Ca.

Hoặc có Chân Ngôn: đầu tiên có chữ **Hồng** (ॐ_ HŪM), sau có chữ **Phân Tra** (ॐ_ PHAT). Hoặc có chữ **Lệ Phổ**, đây là tiếng **Ha** (ॐ)... Chân Ngôn có các chữ như trên thì mau được thành tựu Pháp A Tì Già Lỗ Ca.

Hoặc có Chân Ngôn: đầu tiên không có chữ **Úm** (ॐ_ OM), cuối không có chữ **Sa Ha** (ॐ_ SVĀHĀ), cũng không có chữ **Hồng** (ॐ_ HŪM), cũng không có chữ **Phân Tra** (ॐ_ PHAT) và không có chữ của nhóm **Lệ Phổ** (ॐ_ RBHU)..... nên biết Chân Ngôn của nhóm này mau thành tựu Pháp Bồ Sát Trung Ca.

Nếu lại có người muốn cầu nhiếp phục các Quỷ Mị khác với nhóm **A Tỳ Xá** (Āviśa: Biện Nhập)... nên dùng Chân Ngôn do **Sứ Giả** (Ceṭī, Dūta, Dūtī) và nhóm **Chế Tra Ca** (Ceṭaka) đã nói, sẽ mau được thành tựu.

Nếu lại có Chân Ngôn của Bộ khác nói rằng “*Hay thành tựu hết thấy mọi việc*” thì chỉ hay thành tựu điều mà Bản Bộ đã nói, chứ chẳng thông với Bộ khác. Do có Kinh diễn điều ấy, có Chân Ngôn vì trừ độc, trừ bệnh cho nên nói, cũng hay trừ các khổ khác. Nên liền biết điều ấy thông với tất cả Dụng.

Khéo biết Bộ ấy, khéo nhận thức chỗ ứng dụng của Chân Ngôn, cũng cần biết công lực của Chân Ngôn ấy. Lại nên khéo giải Pháp tu Chân Ngôn. Tùy chỗ cầu nguyện cần phải tụng trì, tụng Chân Ngôn đó.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA PHÂN BIỆT TƯỚNG A XÀ LÊ _PHẨM THỨ HAI_

Lại nữa, nay Ta nói **Tướng A Xà Lê** (Ācārya-Lakṣaṣa) hết thấy Chân Ngôn do đây mà được, nên biết **A Xà Lê** (Ācārya) là gốc rễ trên hết.

Tướng ấy thế nào? Tức là thân thể đầy đủ **Phước** (Puṇya) **Đức** (Guṇa) **trang nghiêm** (Alaṃkara), khéo tu hiểu rõ các Pháp **Thế Gian** (Laukika), **Xuất Thế Gian** (Lokottara), thường y theo **Pháp** (Dharma) mà trụ, không làm các điều **Phi Pháp** (Adharma), đủ **Đại Từ Bi** (Mahā-maitri-kāraṇa), thương xót chúng sanh, sanh nơi giòng cao quý, Tâm Tánh nhu hòa, tùy theo nơi ở đều được an lạc, thông minh, **Trí Tuệ** (Prajña), hiện tài vô ngại hay chịu đựng **nhẫn nhục** (Kṣānti), chẳng ôm **Ngã Kiến** (Ātma-drṣṭi), khéo biết Diệu Nghĩa, tin sâu **Đại Thừa** (Mahā-yāna), dầu phạm lỗi nhỏ cũng lấy làm sợ hãi. Thường khéo điều hòa nghiệp **Thân** (Kāya), **khẩu** (Vāc), **ý** (Manas). Tâm thường vui thích đọc **Kinh Đại Thừa** (Mahā-yāna-sutra), y theo Pháp Giáo, siêng tụng Chân Ngôn không có gián đoạn, chỗ làm **Tất Địa** (Siddhi) thấy đều

thành tựu. Lại hay khéo hiểu, vẽ **Mạn Đà La**, thường đủ **bốn Nhiếp** (Catvāri-saṃgraha-vastūni), vì câu **Đại Pháp** (Mahā-dharma) không ham Duyên nhỏ, vĩnh viễn xa lìa Tham lẫn, đã từng theo Thầy vào **Đại Vạn Đà La** (Mahā-maṇḍala) nhận Pháp **Quán Đảnh** (Abhiseka). Lại được Tiên Sư khen ngợi: “*Này người có Đức (Đức Giả)! Người từ nay trở đi có thể trao truyền Quán Đảnh, làm bậc A Xà Lê*”

Có **ấn khả** này mới hợp cách, tự làm Pháp Vạn Đà La, tức thứ tự liền hợp cách trao truyền Chân Ngôn cho Đệ Tử. Nếu y theo điều này thì Chân Ngôn đã nhận, mau được thành tựu, chẳng thể nghi ngờ. Nếu chẳng được trao truyền nơi chốn của Hòa Thượng A Xà Lê, chỉ tụng Chân Ngôn thời chỉ hao phí công sức, cuối cùng cũng không được kết quả.

Phẩm Pháp của Đệ Tử, cần cung phụng bậc **Xà Lê** (Ācārye) giống như **Tam Bảo** (Ratna-trayāya) với hàng Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì hay trao cho nơi chốn **Quy Y** (Śaraṇa). Đối với các việc lành là **Nhân** (Hetu) đầu tiên, đời này được an vui, đời sau được kết quả. Ấy là y theo A Xà Lê cho nên không bao lâu sẽ được **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambodhi). Do nghĩa này, nên cung kính như Đức Phật.

Đã làm Đệ Tử thừa sự **Xà Lê**, không có biếng trễ, siêng giữ chẳng thiếu sót thời **Minh Vương** (Vidya-rāja) với **Minh Vương Phi** (Vidya-rājñī) đã nhận, sẽ được **Tất Địa** (Siddhi) ắt không được nghi.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA PHÂN BIỆT TƯỞNG TRÌ TỤNG _PHẨM THỨ BA_

Lại nữa, nay Ta nói Hành Tướng **thành tựu** của trì tụng Chân Ngôn. Cần tu ba Nghiệp, trong ngoài trong sạch. Tâm không tán loạn, không được gián đoạn, thường tu **Trí Tuệ** (Prajña), hay hành **một Pháp** (Eka-dharma), thành tựu mọi việc. Lại lìa tham lẫn, nói ra điều gì không có ngăn ngại, ở trong **Chúng** (Saṃgha) không sợ sệt, chỗ làm đều thành, thường hành **Từ Nhân**, xa lìa dối trá, không có các tật bệnh, thường nói lời chân thật, khéo hiểu việc Pháp; tuổi trẻ mạnh khỏe, các căn thân phần thảy đều đầy đủ, ở chốn Tam Bảo thường khởi kính tin, tu tập Kinh Điển vi diệu của Đại Thừa, các **Công Đức lành** (kuśala-guṇa) không ô nhiễm thoái lui. Người như đây, mau được thành tựu.

Đối với các Bồ Tát cùng với Chân Ngôn, thường khởi cung kính. Đối với các Hữu Tình khởi Đại Từ Bi. Người như đây, mau được thành tựu.

Thường thích vắng lặng, chẳng thích trong Chúng, luôn hành lời thành thật, tác ý hộ Tĩnh. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu nghe oai lực tự tại của **Chấp Kim Cương Bồ Tát** (Vajra-dhāra-bodhisatva) thì tâm sanh niềm tin chân thật, vui mừng thích nghe. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người ít ham muốn, tất cả biết đủ, trì tụng Chân Ngôn, nhớ nghĩ đến việc mong cầu ngày đêm không ngừng. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người mới được nghe Chân Ngôn Kinh Pháp, tức lông trên thân đều dựng đứng, Tâm hớn hở, sinh vui mừng lớn. Người như đây, liền được thành tựu.

Nếu người ở trong mộng, tự thấy Tất Địa như Kinh đã nói, Tâm thích vắng lặng, chẳng cùng ở chỗ đông đảo. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người thường ở chỗ của A Xà Lê, kính trọng như Đức Phật. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người trì tụng Chân Ngôn, lâu ngày không có hiệu nghiệm, chẳng thể vứt bỏ, tăng gấp đôi Nguyên rộng, chuyên thêm tinh tiến, dùng thành tựu làm giới hạn. Người như đây, mau được thành tựu.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA PHÂN BIỆT ĐỒNG BẠN _PHẨM THỨ TƯ_

Tiếp lại, sẽ nói tướng của **Đồng Bạn**: Phước Đức trang nghiêm, sanh trong giòng tôn quý, thường thích Chánh Pháp, không làm việc Phi Pháp, lại có lòng tin sâu, lia các sợ sệt, tinh tiến không lùi, phụng hành Tôn Giáo, thường nói lời chân thật. Tướng của các Căn (Indriyāṇi) thấy đều đầy đủ, thân không có tật bệnh. Không quá cao, quá lùn, quá mập, quá thô. Cũng chẳng gầy ốm nhỏ bé, màu da không quá đen quá trắng. Xa lia **Lậu Tật** (bệnh ác) này là **Phước Đức Đồng Bạn** (Bạn đồng tu có Phước Đức)

Ngoài việc nhẫn chịu các khổ, khéo hiểu **Chân Ngôn** (Mantra), **Ấn** (Mudra), **Mạn Đà La** (Maṇḍala), thứ tự **Cúng Dường** (Pūja), các Pháp Tắc khác. Thường tu **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā), thuận nhẫn các việc, nói lời hòa nhã khiến người thích nghe, lia các **Ngã Mạn** (Ātma-māna), nhớ lâu không quên, có **Giáo** (Śāstra, hay Āgama) phụng hành chẳng chống đối nhau. **Đa Văn** (Bahu-srūta), **Trí Tuệ** (Prajña), **Từ Tâm** (Maitri-citta) không có tức giận, thường nhớ **bố thí** (Dāna), khéo hiểu biết phân biệt **Minh Vương Chân Ngôn**, thường tu niệm tụng Chân Ngôn Sở Trì cùng với Hành Giả đồng nhau không khác. Kèm hiểu rõ các Pháp: **Kết Giới** (Sīmā-bandha), **Hộ Thân** (Kāya-pāla) ... được Bạn như vậy, liền mau thành tựu.

Ba Nghiệp đều **thiện** (Kusala), từng ở chỗ của Thầy vào **Mạn Đà La**, quy tu **Phật Giáo** (Buddha-sāsana), chẳng tập sớ Pháp nhỏ, khéo biết thứ tự mà Hành Giả đã tu, không đợi nói dạy, tùy theo sự mong cầu, biết thời liền đem đến. Người có đủ điều kiện như vậy, là **Thắng Đồng Bạn** (Bạn đồng tu hơn hết).

Thân ý hiền thiện, tâm không có lo buồn, quyết định bền chắc, cuối cùng không có thoái tâm. Được bạn như vậy, liền mau thành tựu.

Chỗ nhiều tiền tài lợi lộc, chẳng trông mong tham dính. Dù Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Lại đối với Hành Giả, tâm không có lia bỏ. Nếu muốn thành tựu các Thuộc của nhóm khác để làm Duyên mạnh, chẳng nên buông lia **Thánh Giới** tự nhiên. Dù Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Ở chỗ của Hành Giả không có mưu tính mong cầu. Khi chưa được **Tất Địa** trở đi, cuối cùng không có buông lia, dầu nhiều năm không chứng **Tất Địa**, cuối cùng chẳng ôm tâm thoái lui lia bỏ. Giả sử khiến có khổ lớn và các việc khó khác bức bách thân tâm cũng chẳng buông bỏ. Dù Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Nếu có mọi loại Đức Hạnh như trên, khéo hay thành tựu việc thù thắng tối thượng. Dầu không có Đức như trên, chỉ cần hiểu rõ Pháp Tắc thành tựu của Chân Ngôn, cùng khéo hiểu rõ các **Mạn đà la**, **Trí Tuệ** cao minh lại thêm Phước Đức hơn người trì tụng. **Bạn** như vậy cũng hay thành tựu việc thù thắng tối thượng.

Vì muốn thành tựu việc thù thắng tối thượng cho nên người bạn Phước Đức ấy, cứ mỗi nửa tháng cùng với người trì tụng, làm **Quán Đảnh** (Abhiseka) và **Hộ Ma** (Homa). Tùy thời bày biện hương hoa, đốt đèn v.v... các việc khác y theo thứ tự, giúp

đỡ chọn lựa. Tùy theo chỗ làm đều phụ giúp, không chỉ giúp tu các việc như trên, nếu người trì tụng có chỗ thiếu mất, người bạn Phước Đức y nơi Kinh Pháp dùng Lý dạy sám hối, không để Pháp Sự có chỗ thiếu sót, cho đến mỗi mỗi việc, rộng vì mở bày giải thích các **Hạnh** (Caryā), **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya). Người đủ điều kiện như vậy là **Tối Vi Thắng Bạn** (Đồng Bạn hơn hết).

Hành Giả mỗi ngày khi trì tụng và làm các việc, nếu có lúc quên mất thì người bạn Phước Đức ấy tùy theo chỗ đã thấy, trợ giúp làm khiến cho đầy đủ. Nếu khi muốn thành tựu Pháp **Thuốc**, nên thường dùng tay đề lên thuốc ấy, hoặc cầm cọng cỏ mà đề lên. Việc Niệm Tụng, làm Pháp v.v... tuy nhiều nhưng cuối cùng chẳng bỏ sót điều gì.

Hành Giả khi trì tụng gần xong thì người bạn ấy cần phải đứng ở gần bên, xem Hành Giả niệm tụng có bị mệt mỏi, hoặc sợ quên làm Pháp **Phát Khiển Thần**, Pháp để số châu (tràng hạt) cùng các Pháp khác, thấy chỗ nào quên đều giúp đỡ mà làm.

Người bạn ấy thường tu Trì Tụng, Cúng Dường, các việc đã làm mà sanh ra Phước Đức, thấy đều hồi hướng cho người trì Chân Ngôn, mãn Nguyên đã mong cầu. Có chỗ chỉ truyền, chỉ cùng nói chuyện với bạn.

Nếu muốn thành tựu việc tối thắng, chỉ cần lần lượt nói với một bạn, truyền chuyên hợp nói, chẳng được can dự sai lầm. Người bạn ấy ăn uống đồng với Hành Giả. Hành Giả ăn uống y như Pháp Chế. Người đủ điều kiện như vậy mới có thể là **Tịch Thượng Thắng Sự Đồng Bạn**.

Đồng Bạn thứ ba có Phước Đức cũng thế, như lúc trước đã nói.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA CHỌN LỰA NƠI CHỐN _PHẨM THỨ NĂM_

Tiếp lại diễn nói nơi chốn trì tụng Chân Ngôn thành tựu. Trụ ở nơi nào mau được thành tựu?

Chỗ Phật đắc Đạo hàng **bốn Ma** (Catvāro-mārāḥ) rất u Thắng Thượng, mau được thành tựu. Nơi sông **Ni Liên Thiên** (Nairājanā), ở bên bờ không có các Nạn, địa phương này mau được Tất Địa, dầu có chúng Ma (Māra) cũng chẳng thể gây chướng, các việc mong cầu đều được Tất Địa. Các chỗ như vậy mau được thành tựu

Hoặc ở chỗ Đức Phật đã **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartana), hoặc Thành **Câu Thi Na** (Kusīna) nơi Đức Phật nhập **Niết Bàn** (Nirvāṇa), hoặc Thành **Ca Tỳ La** (Kapila) nơi Đức Phật sanh ra. Bốn chỗ như trên rất u thượng thắng, không có các chướng nhiễu loạn, ba loại Tất Địa quyết định thành tựu.

Lại ở nơi mà chư Phật đã nói là Thắng Xứ. Lại có nơi mà Bồ Tát đã nói là Thắng Xứ. Tám tháp lớn của Đức Phật. Hoặc nơi danh sơn có nhiều cây rừng, lại nhiều hoa quả, suối nước giao nhau. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc nơi **Lan Nhã** (Aranya) có nhiều hoa quả, ngòi nước tuôn chảy, người yêu thích. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Lại nơi **Lan Nhã** (Aranya) có nhiều hươu nai, không có người săn bắt. Lại không có loài thú của nhóm gấu heo, gấu chó, cọp, sói... . Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc không lạnh quá, lại không nóng quá, chỗ này thích hợp với tâm ưa thích của con người. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc ở bên núi, hoặc ở đỉnh ngọn núi làm cái đài cao đứng một mình. Hoặc trong lòng núi, lại có nước chảy. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Lại có Thắng Xứ, cỏ xanh mọc đầy đất, có nhiều cây hoa, trong đó có cây có thể làm Hộ Ma. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc ở trước Tháp an trí **Xá Lợi** (Śāriṛa), hoặc chỗ trong núi có an trí Xá Lợi, hoặc bên bờ sông. Hoặc nơi có **Lan Nhã** (Aranya) có mọi loại cây cối xanh tươi nghiêm lệ, không có nhiều người. Hoặc ở rừng lạnh (hàn lâm) có khói chẳng dứt. Hoặc bên bờ sông lớn hoặc bờ ao lớn, hoặc chỗ có nhiều bò đã ở, hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc nơi Tụ Lạc có một miếu Thần, hoặc ở bên Thập Tụ đại lộ (ngã tư đường lớn), hoặc bên ao Rồng. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc cõi nước mà Đức Phật đã Kinh Hành đến, phương như vậy mau được Thành Tựu. Chẳng những có người dân trong cõi nước tin thuận, cung kính Tam Bảo, hoàng dương Chánh Pháp. Chỗ như vậy mau được thành tựu.

Lại có cõi nước, phần lớn các người dân đều đủ Từ Bi. Nơi như vậy, mau được thành tựu.

Đã được nơi chốn thượng diệu như trên, cần phải lựa bỏ các vật uế ác, ngói, đá vụn... trong đất mà Phạm **Mạn Đà La** mỗi mỗi rộng nói rõ, như Pháp Tất Địa, khéo nên phân biệt nơi chốn của ba Bộ.

Lại nên phân biệt Pháp **Phiến Đê Ca**, Pháp **Bổ Sắt Trung Ca**, Pháp **A Tì Già Lỗ Ca...** ba Pháp như vậy. Lại nên phân biệt Pháp Thành của Thượng, Trung, Hạ. Liền ở nơi đó tùy Tâm thích hợp, xoa bồi quét dọn sạch sẽ ...làm các sự nghiệp, mau được thành tựu Pháp của Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA PHÁP TRÌ CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ SÁU_

Tiếp lại rộng nói Pháp Tắc, Nghi Thức, Chế Trì, Chân Ngôn. Nếu y theo Thức này, không lâu sẽ được hết thảy thành tựu.

Nếu có người Trì trì các Chân Ngôn, trước tiên chặt đứt giận dữ cho đến **Thiên Thần** (Devatā) cũng không nên sanh sân giận, cũng không giận ghét kẻ trì Chân Ngôn khác. Đối với các Chân Ngôn không nên chuyên ý cho đến công năng với các Pháp Tắc... cần phải phân biệt. Đối với Chân Ngôn cùng với Pháp Tắc sanh kính trọng sâu xa. Đối với kẻ ác khéo nên giúp đỡ. Tại sao vậy? Vì hay làm chướng việc lớn và hại kẻ kia.

Đối với **A Xà Lê** (Ācārye) dầu thấy **Thân Nghiệp** (Kāya-karma) có lỗi lầm. Do chẳng sanh nơi kiêu mạn, hiềm hận, rao nói mọi thứ tâm ý đúng sai (thị phi), cuối cùng chẳng phân biệt tướng ác nơi lỗi lầm như thế, hướng chỉ là y theo Pháp ư!?...

Dầu ôm lòng rất giận, cuối cùng không dùng Chân Ngôn mà mình đã trì cột trói **Minh Vương** khác với sanh tổn hoại kèm khổ trị phạt, cũng không nên làm Pháp **Hàng Oán**.

Chưa từng ở chỗ của A Xà Lê thọ nhận Chân Ngôn thì chẳng nên truyền cho người. Kẻ đã nhận ấy đối với chốn Tam Bảo chẳng sanh cung kính,

Lại là **Ngoại Đạo** (Tīthaka, hay Tīrthika). Tuy ở nơi A Xà Lê đã nhận được Chân Ngôn, cũng không truyền cho, cho đến Thủ Ấn cùng với Chân Ngôn kèm Pháp **công năng** với Pháp **Phổ Hành** cũng chẳng nên cho.

Kẻ chưa từng đi vào **Mạn Đà La**, cũng chẳng truyền cho.

Chẳng nên nhảy lên cõi tất cả Hữu Tình. Loài hai chân cho đến nhiều chân, cũng chẳng nên nhảy lên cõi.

Lại chẳng nên dẫm đạp lên các **Địa Ấn** để đi qua. Ấy là: Chùy, Luân, dụng cụ đập lúa (bang), chày, loa, chày Kim Cang.... cùng với thứ do tơ lụa tạo thành. Cũng chẳng dẫm đạp lên các thuốc, cỏ, rễ, cọng, cành, lá khác cùng với hoa, trái cũng chẳng dẫm đạp lên, cũng chẳng vứt bỏ ở chỗ dơ bẩn chẳng sạch.

Nếu người ưa thành tựu Pháp Chân Ngôn, cần phải y theo điều đã đặt ra (Chế), chẳng nên hỏi vặn Chánh Nghĩa của Đại Thừa.

Nếu nghe Hạnh thâm sâu hiểm có chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát, nên sanh niềm tin chân thật, chẳng ôm tâm nghi ngờ.

Người trì Chân Ngôn không được cùng thí nghiệm với người trì Chân Ngôn khác. Nếu duyên vào lỗi nhỏ, không nên làm Pháp **Hàng Phục**.

Người muốn thành tựu, không được ca vịnh, ngôn từ đùa giỡn.

Vì **nghiêm thân**, tốt nhất chẳng nên dùng phấn sáp, vòng hoa xoa bôi trang điểm. Cũng chẳng nhảy ném, chạy gáp, hành Tà. Cũng không được trần truồng bơi lội trong sông. Lược nói các việc điều hòa sự giễu cợt của thân

Tất cả việc cười giỡn, các nghiệp nói lời Tà với lời hư dối, lời nói ngờ vực ô nhiễm Tâm, chia cách sự hòa hợp, miệng ác mắng nhiếc..... đều không nên làm.

Chỗ cần đối đáp, chẳng cần nhiều lời, nói bàn điều không có ích, cuối cùng chẳng tập học.

Cũng chẳng ở chung với người **Ngoại Đạo** (Tīthaka, hay Tīrthika) và người **Chiên Đà La** (Caṇḍāla). Nếu các kẻ kia lại hỏi han cũng không nên nói, cũng không cùng với các người khác nói năng bàn luận, chỉ nói với Đồng Bạn.

Ngay lúc Niệm Tụng, dầu là Đồng Bạn cũng không được nói, chỉ trừ Thờ khác. Chẳng phải là chỗ tu của mình cũng chẳng cùng Bạn nói chuyện.

Cũng không dùng dầu xoa thân. Lại cũng chẳng nên ăn hành, tỏi, củ cải (La bạc), dầu mè, uống rượu với kẻ khác... Tất cả các thứ rễ của rau (thái như), bột gạo, bánh đậu, đậu nấu chín cùng với bánh dầu mè... làm thành **Đoàn Thực** (Piṇḍapāta: món ăn được vo tròn lại) đều chẳng nên ăn.

Tất cả thức ăn mà **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) ưa thích với các món cúng dường dư thừa, dầu mè, gạo tẻ, đậu, cháo cùng với cháo sữa đã bị bước qua hoặc thức ăn đã bị tiếp chạm.... đều chẳng nên ăn.

Tất cả xe cộ cùng với yên ngựa cỡi đều chẳng nên ngồi cỡi.

Tất cả vật dụng **trang nghiêm** (Alaṃkara) thân như là kiếng, hoa, phấn, thuốc, dù, lọng..... chẳng phải việc của nhân duyên, cũng chẳng nên dùng.

Cũng chẳng dùng tay lau chùi tay, dùng chân lau chùi chân. Chẳng được đại tiểu tiện trong tất cả nước (sông, ngòi, khe, suối...)

Chẳng nên ở bên bờ dùng tay nâng thức ăn mà ăn, cũng chẳng dùng thức ăn chứa trong đồ đựng bằng chùy đồng. Chỉ dùng thức ăn để đầy chẳng nghiêng lật trên các lá.

Chẳng nằm trên giường dài hẹp lớn nhỏ, cũng không nằm chung với người khác. Khi muốn nằm thì **thanh tịnh** (Viśuddha) mà nằm, tìm nghĩ Trí Tuệ. Không nằm úp mặt nơi đất, cũng không nằm ngửa, nên nằm nghiêng bên phải như **Sư Tử Vương** (Simha-rāja). Ngay lúc nằm, chẳng căng mắt mà ngủ.

Mỗi ngày chẳng ăn lần thứ hai, không nên nhịn ăn, không được ăn quá nhiều hoặc quá ít. Đối với món ăn có sự nghi ngờ thì chẳng nên ăn.

Tất cả chỗ có nhiều người tụ tập vui đùa cho đến người nữ đều chẳng nên nhìn xem nhóm của thân miệng ý.

Phòng xá đã nhận với thức ăn uống ngon đều chẳng nên dính mắc. Đã nhận phòng xá với thức ăn uống thô xấu đều chẳng nên vứt bỏ.

Cũng không nên mặc quần áo màu tía. Cũng không nên mặc quần áo cũ rách nát, quần áo dơ bẩn. Khi niệm tụng nên mặc áo trong.

Chẳng tự khiêm hạ (nhún mình) nói rằng phạm nhiều sai lầm, không thể được ba loại Tất Địa. Dầu do **Túc Nghiệp** (Pūrva-karma: Nghiệp đời trước) thân bị các tật cũng chẳng trái ngược thiếu sót, niệm tụng Chân Ngôn đã thọ nhận, cuối cùng chẳng buông bỏ.

Ở trong giấc mộng, hoặc nơi hư không hiện tiếng bảo rằng: “Ngươi không nên trì Chân Ngôn này”, dầu có nghe như vậy nhiều lần cũng không nên buông bỏ.

Lại chẳng nên giận dữ chửi mắng các ác kia. Tại sao thế? vì đây là **Ma** (Mārā), chỉ nên tinh tấn, chẳng nên thoái tâm, nghĩ ác bám níu duyên theo các cảnh giới Tà. Dầu cho buông thả các Căn, luôn thường hộ tịnh mà niệm tụng.

Nếu muốn cầu Đại Tất Địa thành tựu, Chân Ngôn mà mình đã tụng trì, không nên nhiếp phục Si Mị, Võng Lọng. Cũng chẳng nên ủng hộ cho mình với người khác, cũng chẳng cứu nạn, cấm các ác độc. Chẳng phải là Chân Ngôn chân thật đã trì, các Chân Ngôn khác cũng chẳng nên làm.

Hết thấy tất cả Chân Ngôn tùy dùng đều chẳng nên luôn luôn mà làm, cũng chẳng cùng với người tranh nhau sức hiệu nghiệm.

__Nếu cầu Tất Địa, cần phải tắm gội ba Thời, trì tụng ba thời. Mỗi khi tắm, dùng Chân Ngôn chú vào nước rồi tắm gội.

□ THỦY CHÂN NGÔN là :

“**Úm , hổ hồng, ca ná, bạt nhật la nĩa, hoắc**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

☞ OM – HŪM HANA VAJRAṆA HAḤ

Dùng Chân Ngôn này chú nước 7 biển rồi tắm gội thì hết thấy Ma Tộc, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) không dám gây tai nạn (tai va, phiền não). Chẳng có Chân Ngôn thì chẳng dùng nước

□ THỔ CHÂN NGÔN là :

“**Úm ,ninh khư năng, bá sách thê, sa phạ ha**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

☞ OM – NIKHANA VASUDHE – SVĀHĀ

Lấy Chân Ngôn này chú vào đất 7 biển, nên dùng chút nước hòa với đất rồi nắm lại, liền bôi chà khắp thân như tắm gội thì hết thấy Tỳ Na Dạ Ca không dám gây tai nạn.

□ TỊCH (trừ bỏ) TỶ NA DẠ CA CHÂN NGÔN là :

“**Úm , A mật lật để, ca năng, ca năng, hổ hồng, phán**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

☞ OM – AMṚTE HANA HANA HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này 7 biển, trừ bỏ các Tỳ Na Dạ Ca. Liền tắm gội.

□ CHÂN NGÔN TẮM GỘI là:

“**Úm , A mật lật để, hổ hồng, phán**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

☞ OM – AMṚTE HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này 7 biển, tùy ý tắm gội.

_ Khi tắm gội thời không được nói năng, Tâm tu trì niệm **Mộc Dục Tâm Chân Ngôn**.

□ **TÁO DỤC TÂM CHÂN NGÔN** là:

“**Án, hoắc, khả rị rị, hỏ hồng, phẩn**”

ॐ ऋ ऌ कल्ले हं हल्ल

☞ OM- HAḤ KHAKALI HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này cho đến khi tắm xong.

_ Tiếp bụm nước mà rưới rót trên đánh.

□ **TỰ QUÁN ĐÁNH CHÂN NGÔN** là :

“**Úm , hạ khư rị rị, hỏ hồng, phẩn**”

ॐ ऋ ऌ कल्ले हं हल्ल

☞ OM- HAḤ KHAKALI HŪM PHAT

Chân Ngôn này, hai tay bụm nước, chú ba biến rồi tự rưới rót đánh đầu của mình.

□ **Tiếp kết ĐÁNH PHÁT CHÂN NGÔN**

“**Úm , tô tất địa, ca lê, sa phạ ha**”

ॐ सुमिदि कलि सुद

☞ OM – SUSIDDHI KARI _ SVĀHĀ

Chân Ngôn này chú vào tóc ba biến rồi cật thành búi nơi đánh.

Nếu là **Tỳ Kheo** (Bhikṣu) thì tay phải nắm quyền, duỗi ngón cái, co ngón trở áp trên đầu ngón cái, khiến ngón trở cong tròn, chú ba biến để **Án** trên đánh.

□ **PHẬT BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN** là

“**Úm , thi kỳ, thi khê, sa phạ ha**”

ॐ भिदि भिदि सुद

☞ OM- ŚIKHI ŚIKHE - SVĀHĀ

□ **LIÊN HOA BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN** là

“**Úm, thi khê, sa phạ ha**”

ॐ भिदि सुद

☞ OM_ ŚIKHE - SVĀHĀ

□ **KIM CANG BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN** là

“**Úm, thi khư tả, sa phạ ha**”

ॐ भिदि सुद

☞ OM_ ŚIKHASYA - SVĀHĀ

Tiếp nên rửa tay ba lần, xúc miệng, tắm Bản Tôn Chủ

□ **PHẬT BỘ THẤU KHẨU ÂM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN** là

“**Úm, ma ha nhập phạ la, hồng**”

ॐ मन् हल्ले हं

☞ OM- MAHĀ-JVALA HŪM

□ **LIÊN HOA BỘ THẨM KHẨU ÂM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN** là

“**Úm, đồ đồ la, củ lỗ củ lỗ, sa phạ ha**”

ॐ तुतले तुत तुत सुद

☞ OM- TUTULA – KURU KURU - SVĀHĀ

☐ KIM CANG BỘ THÁU KHÂU ÂM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN là
“ Úm, nhập phạ lý đa, phạ nhật lý nê, hồng”

ॐ 𑖔𑖑𑖔𑖑 𑖔𑖑𑖔𑖑 𑖔𑖑

☞ OM – JVALITA VAJRINI - HŪM

Tác xúc miệng, uống nước, sai tịnh xong. Hướng mặt về phương Bản Tôn cư ngụ, quán niệm Bản Tôn, trì tụng Chân Ngôn với tác Thủ Ấn. Lấy ba bụm nước tưới tắm Bản Tôn kèm dâng **Ú Già** (Argha). Hoặc ở trong nước, tùy ý niệm tụng rồi mới đến **Đạo Tràng** (Maṇḍala)

☐ PHẬT BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :

“ Úm, đế la lệ, bệ đà, sa phạ ha”

ॐ 𑖔𑖑𑖔𑖑 𑖔𑖑𑖔𑖑 𑖔𑖑𑖔𑖑

☞ OM – TERALE BUDDHA - SVĀHĀ

☐ LIÊN HOA BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :

“ Úm, bệ rị, bệ rị, hồng phẩn

ॐ 𑖔𑖑𑖔𑖑 𑖔𑖑𑖔𑖑 𑖔𑖑𑖔𑖑

☞ OM – BHIRI BHIRI HŪM PHAT

☐ KIM CANG BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là

“ Úm, vi thấp phạ, phạ nhật lệ, sa phạ ha”

ॐ 𑖔𑖑𑖔𑖑 𑖔𑖑𑖔𑖑 𑖔𑖑𑖔𑖑

☞ OM_ VIŚVA-VAJRE - SVĀHĀ

Tướng của **Thủ Ấn** (Mudra) ấy: Hai tay ngửa lòng bàn tay, tương cạnh bàn tay dính nhau, đem hai ngón trở vịn đầu hai ngón cái, tương sáu ngón còn lại dính nhau, hơi co.

Dùng Ấn bụm nước, tụng Chân Ngôn ba biến, dâng tắm Bản Tôn. Ấn này dùng cho cả ba Bộ

Lại ở chôn ấy, tụng Chân Ngôn đã trì, tùy theo nhiều ít. Sau đó mới có thể đến chỗ thường niệm tụng, cho đến chưa đi đến chỗ đã đến ấy, không được ôm lòng giận ghét, tùy thuận các **cảnh** (Viṣaya), thân tâm thanh tịnh, kính tưởng **Bản Thân** rồi thông thả đi qua.

Bền chắc giữ gìn Cấm Giới như trước đã chế, thường giữ không quên. Đã đến chỗ ấy rồi, liền nên như Pháp tu các sự nghiệp mà niệm tụng. Thường nên như Pháp làm Mạn Đà La, cúng dường trì tụng.

Nếu có mỗi một cần nên chuyển đọc Kinh Điền Đại Thừa, hoặc làm **Chế Đa** (Caitye:Tháp), các việc lành khác, thường chẳng bỏ quên.

Mỗi ngày tu Tam Quy Tam Bảo, ba lần sám hối các nghiệp tội khác, ba Thời thể phát **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta).

Nếu người như vậy sẽ được thành tựu. Ba Thời phát Nguyện, nguyện thành các Thắng Sự, trừ các tội.

Nên thường y theo lời dạy làm các **ngiệp lành** (Kusāla-karma: thiện nghiệp) mà hành Huệ Thí, đù Đại Từ Bi. Đối với các Pháp Giáo không sanh Tham lẩn, thường nhớ nhần nhục, tinh tiến không lui. Nhớ sâu xa, quy về tin **sáu Niệm** (Saḍ-anusmrtayah: Lục Niệm là: **Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí, Niệm Thiên**) tiếp nối Tâm. Suy nghĩ kỹ lưỡng văn nghĩa của Kinh Điền đã được nghe,

thường nên chuyên đọc Chân Ngôn Pháp Phẩm, nên tu cúng dường Chân Ngôn Pháp Kinh

Y theo Kinh vẽ Mạn Đà La màu nhiệm, cần phải tự đi vào phát huy. Đầu tiên xếp đặt cho **Tỳ Kheo** (Bhikṣu) có niềm tin chân thật (đề tìn) đi vào. Tiếp theo là **Tỳ Kheo Ni** (Bhikṣunī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā) lần lượt đi vào, thấy đều kiên cố phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), tâm quyết định, tâm chánh kiến.

Vào Mạn Đà La xong, cần phải truyền cho Pháp **kết Thủ Ấn** với thứ tự Pháp Tắc **trì Chân Ngôn**.

Nên chính thức rộng vì họ tuyên nói Pháp Tắc của Chân Ngôn.

Kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng) ngày 8, hoặc ngày 14, ngày 15, ngày cuối cùng của tháng, hoặc tháng 11 ngày rằm...các ngày như vậy tăng thêm cúng dường, y Pháp trì tụng, làm Pháp **Hộ Ma** (Homa), gia trì Cấm Giới, thường luôn nhớ niệm, tăng thêm các việc, tức được Chân Ngôn mau chóng thành.

Khi làm Hộ Ma, cần phải dùng bàn tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang), tụng **Sân Nộ Kim Cang Chân Ngôn** 1080 biến hoặc 108 biến, làm hết thấy các việc.

□ **SÂN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN** là :

“**Ná mô lạt đát ná đát-la gia dã. Na mạc thất chiến nōa, bạt nhật la phan nōa duệ, ma ha dục khát sái, tê nại phan đả duệ. Úm, chỉ lý chỉ lý, bạt nhật la, tị ma la, lao nại la, bạt la khát lệ để, ma ha củ lỗ đà nhĩ nhạ dã, ninh khát lân đả, hổ hồng hổ hồng, phẩn phẩn, bàn đà bàn đà, hoặc (?nhược)**”

ॐ नमो रत्नत्रयै नमः शिवाय वज्रपद्मे मन् यक्षस्यपद्मे
उं क्रिक्रिवज्र विमलै र्श पाङ्कग मन् क्रव विरुद्य विरिं ॐ ॐ
कन्दकन्द व व व व ॐ

↳ **NAMO RATNA-TRAYĀYA**

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE.

OM- KILIKILA-VAJRA VIMALA RAUDRA PARĀKRTE MAHĀ-KRODHA-VIJAYA NIKRITTAṀ HŪṀ HŪṀ PHAṬ PHAṬ BANDHA BANDHA JAḤ.

Các việc của Kim Cang nên dùng **Thiên Hỏa** mà thiêu đốt Cây. Hoặc cây Khổ Luyện hoặc dùng cây đay xác chết mà thiêu, hoặc cây Bạch Chiên Đàn, hoặc cây Tử Đàn, tùy ý lấy một loại cây, khắc làm chày Kim Cang ba chia (Tam Cổ Kim Cang).

Khi làm Hộ Ma với khi niệm tụng, thường dùng tay trái cầm giữ, hay thành các việc nên gọi là **chày**, đây là điều khéo thành tựu.

Nếu người thường cầm chày Kim Cang này thì hết thấy Tỳ Na Dạ Ca, loài gây chướng nạn thấy đều sợ sệt chạy tan rồi bỏ đi.

Dùng bùa Tử Đàn Hương xoa bôi chày Kim Cang, để trước mặt Bản Tôn, nên dùng Chân Ngôn như trên, Chân Ngôn Hoa Hương cúng dường thì các sự nghiệp ấy, Kim Cang Bí Mật vi tế thấy hay thành tựu các việc khác.

Khi làm các việc, thường nên dùng tay phải cầm **châu sách**, dùng hương mà xoa, tụng Chân Ngôn chú vào 108 biến hoặc 1080 biến

□ **KIM CANG MINH VƯƠNG CHÂU SÁCH CHÂN NGÔN** là :

“**Quy mệnh (như trước)- Úm, chỉ lị chỉ lị, lao nại lị ni, sa phạ ha**”

ॐ नमो रत्नत्रयै नमः शिवाय वज्रपद्मे मन् यक्षस्यपद्मे
उं क्रिक्रिवि र्श्रिम सून्
↳ **NAMO RATNA-TRAYĀYA**

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE.

OM – KILI KILI RAUDRIṆI – SVĀHĀ

☞ OM – VAJRA DHRK

Nếu khi cúng dường, hoặc khi trì tụng, hoặc khi Hộ Ma... nên đeo vòng cỏ. Đã đeo vòng cỏ cho nên trừ diệt tội chướng, bàn tay được thanh tịnh, chỗ làm được cát tường.

Sau lấy sợi tơ của vải trắng cùng với dây gai, sai khiến Đồng Nữ nhuộm thành màu hồng hoặc màu Uất Kim (màu vàng nghệ), xe lại làm thành sợi dây, rồi tác Chân Ngôn kết, một Chân Ngôn kết một gút, đủ 7 gút, để trước mặt Bản Tôn dùng Chân Ngôn chú vào sợi dây 1008 biến.

Khi niệm tụng với khi Hộ Ma, hoặc lúc nghỉ ngơi, giờ Ngọ, chiều tối...đều cột nơi hông thì khi ngủ mê không bị mất Tinh, thường nên đeo cột.

☐ SÁCH CHÂN NGÔN :

“ Úm, ca ra, ca ra, bàn đà nĩnh, thẵng khát ra, đà ra ni, tất đà thứ thê, sa phạ ha”

ॐ ह्रीं ह्रीं वज्रं ह्रिं ह्रीं म्नि म्नि ह्रिं ह्रिं

☞ OM – HARA HARA BANDHANI ŚĀKRA-DHĀRAṆĪ – SIDDHA-ARTHE – SVĀHĀ

Nếu khi niệm tụng, hoặc khi Hộ Ma, hoặc khi chải tóc, khi mặc áo, khi trật áo hở vai, khi nằm, khi tẩy tịnh, khi tắm rửa.... Phạm cớ mặc quần áo sạch, đều dùng Chân Ngôn.

Nếu đại tiểu tiện, nên đeo giữ bên trong cây.

Nếu đến trước mặt Bản Tôn với trước mặt Hoà Thượng A Xà Lê, trước mặt các Bạc Tôn Túc đều không nên đeo. Ở chỗ của các Chư Tôn dùng Thân, Khẩu, ý mà cúng dường.

Nếu người muốn **Tất Địa** (Siddhi) mau được thành. Hoặc thấy **Chế Đa** (Caitya: Tháp miếu) với Tỳ Kheo Tăng nên thường lễ kính. Nếu thấy hình tượng Chư Thiên của Đạo khác chỉ nên chấp tay hoặc đọc **Già Tha** (Gāthā: bài Kệ).

Nếu thấy Tôn Giả cũng nên đến lễ. Nếu nghe **Diệu Pháp** (Saddharma) sanh kính tin sâu xa. Nếu nghe tướng chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát, hoặc nghe các việc đã thành của Chân Ngôn đều nên sanh tâm vui mừng hơn hở.

Nếu muốn thành tựu, thường nên mạnh mẽ tinh tấn, không nên lười biếng, y như các điều đã chế, thường nên niệm liên tục. Nếu không như vậy, liền trái ngược với Chế Giới, bị tội rất nặng, không có chỗ thành tựu.

Các căn nơi thân thường luôn trong Định, không nên tham dính các điều ham muốn của Thế Gian, thường y hành như Luật Chế này, không được bỏ quên.

Nếu buổi sáng phạm phải các tội thì đến khoảng chiều tối phải sám hối, nếu ban đêm phạm phải các Nghiệp thì đến lúc sáng sớm thành tâm sám hối. Luôn nên thanh tịnh y Pháp niệm tụng với làm Hộ Ma, các việc cúng dường.... thường y theo **Bản Giới**. Nên như vậy tác ý khiến vượt qua ngày giờ. Trong **Minh Vương Giới** thường nên tác ý, không lâu sẽ trụ được trong địa vị của Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA CÚNG DƯỜNG HOA _ PHẨM THỨ BẢY _

Tiếp lại phân biệt nói Pháp của ba **Phẩm**. Pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika: Tức Tai), Pháp **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), Pháp **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka:Hàng Phục) với các Pháp khác. Đây là ba Phẩm.

Ba Bộ đều có Chân Ngôn của **ba Nhóm**. Ấy là **bậc Thánh** (ārya) nói, **chư Thiên** (Devānām) nói, **Địa Cư Thiên** (Bhūmy-avacara-deva) nói. Đây là ba Bộ.

Điều do bậc Thánh nói là điều mà **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) nói. Đây là **Thánh Giả Chân Ngôn** (Ārya-mantra).

Điều do chư Thiên nói là điều mà từ Trời **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa) cho đến **33 Trời** (Trayastrīṃśa) nói ra. Đây là **Chư Thiên Chân Ngôn** (Devānām-mantra)

Điều do Địa Cư Thiên nói là điều mà **Đạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **A Tu La** (Asura), **Rồng** (Nāga), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa) đã nói. Đây là **Địa Cư Thiên Chân Ngôn** (Bhūmy-avacara-deva-mantra).

Nếu làm Pháp **Phiến Để Ca** (Tức Tai) nên dùng Thánh Giả Chân Ngôn. Nếu làm Pháp **Bổ Sát Trưng Ca** (Tăng Ích) nên dùng Chư Thiên Chân Ngôn. Nếu làm Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Hàng Phục) nên dùng Địa Cư Thiên Chân Ngôn.

Nếu cầu **Thượng Thành Tựu** nên dùng Thánh Giả Chân Ngôn. Nếu cầu **Trung Thành Tựu** nên dùng Chư Thiên Chân Ngôn. Nếu cầu **Hạ Thành Tựu** nên dùng Địa Cư Thiên Chân Ngôn.

Như vậy ba Bộ đều có ba Đẳng Thành Tựu.

Trong ba loại Pháp đều như **Đương Đẳng**, dùng các thứ hoa màu sanh ở dưới nước trên bờ. Tên gọi và màu sắc sai khác đều y theo Bản Bộ, hãy khéo phân biệt. Dùng Chân Ngôn chú vào hoa rồi phụng hiến, phát lời Nguyện là: *“**Hoa này thanh tịnh, nơi sanh cũng tịnh. Con nay phụng hiến, nguyện xin nạp thọ, ban cho thành tựu**”*

□ HIẾN HOA CHÂN NGÔN là:

“**A ca ra, a ca ra, tát phạ bát địa gia đà ra, bồ nhĩ để, sa phạ ha**”

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं अहो ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

☞ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Dùng Chân Ngôn này chú vào hoa

Cúng Dường ba Bộ. Nếu hoa hiến Phật, nên dùng hoa màu trắng có mùi thơm mà cúng dường. Nếu hiến Quán Âm, nên dùng hoa màu trắng sanh trong nước mà cúng dường. Nếu hiến Kim Cang, nên dùng mọi thứ hoa thơm mà cúng dường. Nếu hiến Địa Cư Thiên thì tùy theo Thời dùng các loại hoa mà cúng dường.

Hoa nên hiến là: hoa **Mang Ra Để** (Mālati), hoa **Bá Tra Ra** (Pāṭalā), hoa sen, hoa **Chiêm Bạc Ca** (Campakā), hoa Long Nhị (tựa như hoa Mẫu Đơn), hoa Phạ Cú Lam, hoa Câu Vật Đầu, hoa Sa La Thọ, hoa **Mạt Lợi** (Mālīka), hoa Cừ Diệc Ca, hoa Du Để Ca, hoa Thế Pháp Lý Ca, hoa Cú Lỗ Phạ Kiếm, hoa Ca Đạm Văn, hoa Mạt Độ Bán Nê Ca, hoa Đất Lật Noa, hoa **Ngạn Đà Bồ Sáp Ba** (Gandha-puṣpa), hoa Bản Năng Ngôn, hoa Na Phạ Mang Lý Ca, hoa A Luân, hoa Nhẫn Mẫu Chú Quân Nan, hoa Na Mãng Nan, hoa Chú Đa Mạn Chiết Lợi, hoa Vật Lặc Sô Hiệt Bát La, hoa Ca Trạch Lam, hoa Kiến Chiết Na Lam, hoa Bán Nê Nhẫn, hoa **Ưu Bát La** (Utpala), hoa Đắc Nghiệt Lam, hoa **Quân Nan** (Kuna), Ca La Mạt Nhu... (các thứ hoa này ở xứ ta không có). Nhóm hoa như trên sanh dưới nước trên bờ ở rừng, ấp, **Lan Nhã** (Araṇya)

Cần phải khéo biết ba Bộ, ba Phẩm, ba Đẳng mà dùng hoa cúng hiến.

Dùng hoa **Mang La Để** (Mālati), hoa Đắc Nghiệt Lam, hoa **Quân Nan** (Kuna), hoa **Mạt Lý Ca** (Mālīka), hoa Du Để Ca, hoa Na Long Nhị... Hoa của nhóm như trên cúng hiến **Phật Bộ** (Buddha-kulāya)

Dùng hoa **Ưu Bát La** (Utpala), hoa Câu Vật Đầu, hoa sen, hoa Sa La Thọ, hoa Thế Pháp Lý La Văn Đề Ca, hoa Bản Na Ngôn, hoa Đắc Nghiệt Lam... Hoa của nhóm như trên cúng hiến trong **Quan Âm Bộ** (Avalokitesvara-kulāya) là hơn hết.

Dùng hoa sen xanh, hoa Bát Dụng Cù, lá, hoa, cành, nhánh.....còn lại chẳng nói hết... cúng hiến chung trong **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya)

_Trong hoa như trên, màu trắng làm Pháp Phiến Đề Ca, màu vàng làm Pháp Bồ Sát Trung Ca, màu tím dùng làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca.

Trong hoa như vậy, vị ngọt làm Pháp Phiến Đề Ca, vị cay làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca, vị đậm (lạt lẽo) làm Pháp Bồ Sát Trung Ca.

Hoặc có cành hoa sanh ở nơi chốn trong sạch. Hoặc bắt đầu sanh mầm, rễ, cỏ. Hoặc hoa cỏ nhỏ, hoặc hoa của cây trung bình, hoa của cây to lớn Mọi loại các thứ hoa tùy loại nên dùng.

_Hoa **Xà Đề** (Jāti), **Tô Mạt Na** (Sumana) ấy chỉ cúng hiến Phật. Nếu hoa sen hồng chỉ cúng hiến Quan âm. Nếu hoa sen xanh chỉ hiến cúng Kim Cang đều nói là trên hết.

_Trong Phật Bộ: làm Pháp Phiến Đề Ca dùng hoa Xà Đề, hoa Tô Mạt Na. Làm Pháp Bồ Sát Trung Ca dùng hoa sen hồng. Làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca dùng hoa sen xanh. Trong hai Bộ còn lại, tùy theo loại mà làm.

Hoa có mùi thơm màu sắc bậc thượng, hoa có mùi thơm màu sắc bậc trung, hoa có mùi thơm màu sắc bậc hạ... tùy theo việc, chia ra dùng.

Hoặc dùng cành hoa nhỏ hoặc dùng hoa rụng dâng hiến **Thiên Hậu**, nói là trên hết.

Hoa Yết La Mạt La có hai màu tím, trắng dùng hiến Phần Nộ Tôn Chủ với các Sứ Giả, nói là trên hết.

Hoa Cú Tra Nhạ, hoa Đề Lạc Ca, hoa Bà La, hoa Ca Lật Nặc Ca La, hoa A Sa Năng Nỗ Lỗ Mãng, hoa Vĩ Loa, hoa Ca Trạch Lam.... tùy ý lấy một loại, cúng dường chung cho cả ba Bộ với ba nhóm **Trừ Tai** Thượng Trung Hạ.

Lại đem mọi thứ hoa hợp thành vòng hoa, hoặc đem mọi thứ hoa gom lại cúng dường, thông khắp cả chín loại.

_ Trong các thứ hoa, chỉ trừ hoa hôi thối, cây có gai sanh ra hoa, hoa có vị cay đắng....không được cúng dường.

Trước tiên rộng bày các hoa, loại hoa không có tên cũng chẳng nên dùng.

Lại hoa Mộc Cận, hoa Kế Đắc Kiếm, hoa **A Địa Mục Đắc Ca** (Adhimuktaka), hoa Mãng Cú Lam, hoa Nịnh Bá cũng chẳng nên dùng.

Lâu dài thời cúng dường chung cho cả chín loại. Hoa màu hồng, hoa Thiểm Nhị, hoa Bát La Dụng Cù, Cốt Lộ Thảo v.v...với bông lúa nếp hòa chung với dầu mè cúng dường.

Như trên đã nói các thứ hoa cúng dường, rất ưu thắng thượng.

Nếu không có các loại hoa này để hiến cúng, có thể dùng bột gạo trắng tán mịn mà cúng dường, cũng chung cho 9 loại, không được thay đổi dùng các hoa.

Như khi làm Pháp, không tìm được các loại hoa thì tùy theo hoa đã có, cũng thông cúng dường.

Nếu dùng hoa cúng hiến, nên dùng **Đương Bộ Hoa Chân Ngôn** chú vào hoa rồi hiến.

Nếu không có hoa hiển cúng, nên dùng ba cành lá Tô La, hoặc lá Mãng Lỗ Văn, lá Than Đôn, lá Đam Mang La, lá Khất Lật Sắc Noa Mạt Lợi Ca, lá Mang Đồ Tạc Già, lá Át La Nhạ Ca với các lá của nhóm Lan Hương... thay thế để cúng hiển.

Như không có các cành lá này, nên dùng rễ Phạ Lạc Ca, rễ Cam Tùng Hương, rễ Quyển Bá, rễ **Ngưu Tất** (Gośīrṣa) với rễ của các thuốc thơm (hương dược), quả có mùi thơm... cũng thông cúng dường, ấy là Đinh Hương, Đậu Khấu, Hoàn Đậu Khấu, Cam Bò Đào, các trái cây có mùi thơm kèm thông thay thế hoa, dùng cúng dường.

Nếu không có hoa, lá, rễ, quả... để hiển. Nếu từng thấy từng nghe các hoa dâng cúng dường, hoặc hoa mà tự mình đã từng dâng hiển. Tùy theo chỗ ứng, khiến tương vận tâm cúng dường, đây là Pháp cúng dường Bộ Tôn rất u thắng thượng.

Tuy có các loại hoa quả như trên để hiển, nếu hay chí tâm, chấp tay để nơi đánh phụng, cúng dường Bộ Tôn hoa quả. Tâm ý cúng dường như vậy là hơn hết, không có lỗi lầm. Thường nên làm để cúng dường như vậy, không nên nghi hoặc, liền được thành tựu

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA ĐỒ HƯƠNG DƯỢC _PHẨM THỨ TÁM_

Lại nữa, nay nói Pháp **Đồ Hương Dược** (thuốc thơm xoa bôi) của ba Bộ, tùy các Chân Ngôn nên cúng dường, hay thành mọi **Phước** (Punya).

Hương Dược ấy tên là: Hương Phụ Tử Cú Tra Nẳng Tra, Thanh Mộc Hương, Phạ Lạc Ca, Ô Thí La, Xá Lị Phạ, Tiên Hương, Trầm Hương, Uất Kim Hương, Bạch Đàn Hương, Tử Đàn Hương, Phạ La-Nõa Phì Lỗ Bát La (hoặc Phấn Mang La Bát Đất La), Nõa Nhận Sa Ra Lam (nói là: Ngũ Lạp Tùng), Sa Tì Lạc Ca Bát đặc Mãng Kiếm (nói là: Bách Mộc), Đái Ra Bát Lật Ni Ca Ca Lợi Dã Nhận (hoặc Sứ Lý Nhi La Vân Lý Phật Loát Tử), Đinh hương, Bà La Môn Quế Bì, Thiên Mộc, Bát Dụng Cồ, Át Nhũ Nan Táo Ra Bồn Ni Văn Tế Ra Phạ Rô Nhận, Ca Tất Bản, Sa Đạt Ra Khất Ra Mẫu Nhận, Phả Lị Ca Ninh, Tương Lị Ca, Thỉ Phạ Đam Tí, Tô Phạ Lật Nõa Xa Ca Lam, Mang Đồ Biến Già, Tinh Bì, Đa Lợi Tam Bạc Sa Đăn Lật Nõa Mang Tư (nói là: Cam Tùng Hương), Na Mãng Nan, Mãng Rô Văn Mẫn Ra Kế Thí Đam (nói là: Thủy Tô), Mang Ra Mộc Nan Ngôn, Ế Ra Mễ Dạ Kiệt Ra Nẳng Khước Thiết Si La Phạ Lị Phạ Sáp Tì Ca, Đăn Hồ Nễ Diêm Thiết Đa Bỏ Sáp Ba (Huýnh Hương), Ha Lệ, Sơ Đề Thảo Nõa Ca Cước (Bạch Đậu Khấu), Cú Lam Nhạ Đề (nói là: Hoàn Đậu Khấu), Phả Ra Chư La Kiếm, Khước Phán Lam, Sa Súc Nãi Diêm Địa Dạ Mãng Kiếm, Chiến Trà, Đô Rô (Tô Hợp Hương), Sắc Nhận... Loại của nhóm Bát Ra Sa Thản Sa Phạ Kế Tát Lam với nhựa dính, ấy là **Long Nảo hương** (Karpūra), Ngôn Đà La Sa, Sa Già La Sa, **An Tất hương** (Guggula), Huân Lục hương, Thiết Lạc Xí Thế Phạ Sa Ca...cùng với Hương của cây có nhựa khác...đều tùy theo Bản Bộ khéo biết hòa hợp. Dùng các cỏ, nhựa rễ có mùi thơm, hoa... ba thứ trộn lại làm **Đồ Hương** (Gandha:Hương xoa bôi) cúng dường Phật Bộ.

Lại vỏ cây có mùi thơm với loại của nhóm Bạch Chiên Đàn hương, Trầm Thủy hương, Thiên Mộc hương, Tiên hương...kèm dùng quả có mùi thơm, phân biệt như trên hòa làm Đồ Hương, dùng cho Liên Hoa bộ

Lại các nhóm cỏ, rễ, hoa, quả, lá có mùi thơm hòa làm Đồ Hương, dùng cho Kim Cang Bộ

Hoặc có loại Đồ Hương đủ các loại rễ, trái. Người đời trước đã hợp sẵn mùi thơm bát ngát, cũng dùng thông cả ba Bộ.

Hoặc chỉ dùng Trầm Thủy hương trộn một ít Long Nảo hương dùng làm Đồ Hương, cúng dường Phật Bộ.

Hoặc chỉ dùng Bạch Đàn hương trộn chút Long Nảo hương dùng làm Đồ Hương, dùng cho Liên Hoa Bộ.

Hoặc chỉ dùng Uất Kim hương trộn chút Long Nảo hương dùng làm Đồ Hương, dùng cho Kim Cang Bộ.

Lại lấy Tử Đàn dùng làm Đồ Hương, dùng thông cho hết thầy hàng Kim Cang.

Nhục Đậu Khấu, Khước Cú La Nhạ Để, Tô Mạt Na... Hoặc nhóm Tháp Sa Mật, Tô Sáp Mê Ra, Bát Dụng Đàm ...dùng làm Đồ Hương, hiến hết thầy **Nữ Sư Giả Thiên**

Lại Cam Tùng hương, Tháp Sa Mật, Hoàn Đậu Khấu dùng làm Đồ Hương, dùng hiến **Minh Vương Phi Hậu**.

Lại Bạch Đàn, Trầm Thủy, Uất Kim dùng làm Đồ Hương, dùng hiến **Minh Vương**.

Lại vỏ cây có mùi thơm dùng làm Đồ Hương, dùng hiến các **Sư Giả**.

Lại tùy theo hương có được dùng làm Đồ Hương, hiến **Địa Cư Thiên**.

Hoặc chỉ dùng Trầm Thủy hương làm Đồ Hương, dùng thông cho ba Bộ, chín loại Pháp v.v... với Minh Vương Phi, hết thầy nơi chốn.

Nếu làm riêng Pháp Phiến Đê Ca, dùng hương màu trắng. Nếu làm Pháp Bồ Sất Trung Ca, dùng hương màu vàng. Nếu làm Pháp A Tì Gia Lỗ Ca, dùng hương màu tím không có mùi ngửi.

Nếu muốn thành **Đại Tất Địa**, dùng hương của nhựa cùng với quả có mùi thơm. Nếu muốn thành **Trung Tất Địa**, dùng Kiên Mộc hương cùng với hoa có mùi thơm. Nếu muốn thành **Hạ Tất Địa**, dùng rễ, vỏ, hoa quả có mùi thơm làm Đồ Hương mà cúng dường.

Hòa hợp các hương, không được dùng hương thuộc thân phần của hữu tình như Giáp Hương, **Xạ Hương** (Kastūrī), Tử Sam v.v... cùng lấy rượu trộn. Hoặc quá nhiều mà người đời không ham ưa, đều không được dùng cúng dường.

Lại bốn loại hương là: Đồ Hương (hương xoa), mật hương (hương bột), khóa hương (hương của hạt), hoàn hương (hương viên)... tùy dùng một loại vẽ Đàn, làm hoa... mỗi ngày, riêng cúng dường.

Khi muốn hiến thời phát lời Thề, nói như vậy: **“Hương này thơm tho như diệu hương của Trời, giữ gìn sạch sẽ. Con nay phụng hiến, cúi xin nạp thọ, khiến Nguyện đầy đủ”**.

□ ĐỒ HƯƠNG CHƠN NGÔN rằng:

“A ca ra, A ca ra, tát phạ bạt địa da, đà ra bố nễ đê, sa phạ ha”.

𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬

☞ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chơn Ngôn này chú vào Đồ Hương, sau lại dùng Chân Ngôn thường trì, trong sạch trì như Pháp, phụng hiến nơi Tôn.

Nếu không tìm được các hương. Tùy theo lấy Đồ Hương dùng Chơn Ngôn mà chú, sau dùng **Bản Bộ Đồ Hương Chơn Ngôn**, chú vào hương xong, phụng hiến Bản Tôn.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
PHÂN BIỆT THIÊU HƯƠNG (Hương đốt)
PHẨM THỨ CHÍN

Lại nữa, nay nói pháp **Thieu Hương** (Dhūpa: hương đốt) của ba Bộ, là nhóm hương Trầm Thủy, Bạch Đàn, Uất Kim... tùy theo thứ tự ấy mà lấy, cúng dường. Hoặc ba loại hương hòa lại, thông cho ba Bộ. Hoặc lấy một loại hương, tùy thông theo dụng của Bộ.

Xếp bày tên của hương là: Thất Lị Phệ Sắc Tra Kiếm Tráp Sa Chiết (nói là: Sa La Thọ Tất) La Sa, Càn Đà Ra Tô hương, An Tất hương, Sa Lạc Xí hương, Long Nảo hương, Huân Lục hương, Ngũ Thiêm Địa Dạ Mục Kiêm, Kỳ Lị Nhạ Mật Ha Lê Lặc, Sa Đường hương, Phụ Tử, Tô Hợp hương, Trầm Thủy hương, Phạ Lạc Kiếm, Bạch Đàn hương, Tử Đàn hương, Ngũ Diệp Tùng Mộc hương, Thiên Mộc hương, Nang Lý Ca, Bát Lị Bế Ra Phạ, Ô Thí Lam, Thạch Mật, Cam Tùng hương với nhóm quả có mùi thơm.

Nếu muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn của ba Bộ, nên hoà hợp các hương, lấy hương của nhựa cây Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca... thông khắp cả ba Bộ với thông cho hiển chư Thiên.

An Tức hương thông cho hiển Dạ Xoa. Huân Lục hương thông cho hiển chư Thiên, **Thiên Nữ** (Devī). Sa Chiết La Sa hương, hiển Địa Cư Thiên. Sa Lạc Xí hương, hiển **Nữ Sư** Giả (Ceti). Càn Đà La Sa hương, hiển **Nam Sư Giả** (Ceta)

Long Nảo hương, Càn Đà La Sa hương, Sa Chiết La Sa hương, Huân Lục hương, An Tất hương, Tát Lạc Xí hương, Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca hương. Bảy loại hương này hòa với Giao hương rồi thiêu đốt, thông khắp cả chín loại. Nói bảy loại hương này rất ư thắng thượng.

Giao hương là **Thượng**. Kiên Mộc hương là **Trung**. Các loại hoa, lá, rễ là **Hạ**

Hương của nhóm Tô Hợp, Trầm Thủy, Uất Kim trộn lại làm thứ nhất. Lại thêm Bạch Đàn, Sa Đường (đường cát) làm hương thứ hai. Lại thêm An Tất, Huân Lục làm hương thứ ba. Ba loại hương hòa hợp như vậy, tùy dùng một loại, thông khắp cả các việc.

Lại hàng **Địa Cư Thiên** cùng với **Hộ Vệ**, nên dùng Tát Chiết La Sa, Sa Đường, Ha Lợi Lặc hòa lại làm hương, cúng dường hàng ấy.

Lại có năm loại hương là: Sa Đường, Thế Lệ Dục Ca, Tát Chiết La Sa, Ha Lê Lặc, Thạch Mật... hòa lại làm hương, thông cho ba Bộ, dùng cho hết thầy việc.

Hoặc có một thứ hương, thông khắp các việc. Như hương tốt nhất (thượng hảo) mà mọi người quý trọng, là hương hòa hợp thượng diệu.

Như không có hương đó, tùy theo chỗ tìm được cũng thông cho ba Bộ, dùng cho các việc khác.

Như trên đã nói Pháp **hòa hợp hương**, khéo nên phân biệt, ứng với chỗ dùng rễ, lá, hoa, quả ấy, hợp thời cảm hiển.

Lại có bốn loại hương cần phải biết. Ấy là: Tự Tánh hương, Trù Hoàn hương (hương thẳng như cái thẻ), Trần Mật hương (hương bột), Tác Hoàn hương (hương vè thành viên) cũng nên biết rõ, ứng với chỗ dùng.

Nếu làm Pháp Phiến Đê Ca dùng Trù Hoàn hương. Nếu Pháp A Tì Giá Rô Ca dùng Trần Mật hương. Nếu Bồ Sắc Trí Ca dùng Tác Hoàn hương.

Nhiếp thông hết thầy, dùng **Tự Tánh** hợp với **Trù Hoàn hương** để trong Sa Đường hòa với **Trần Mật hương, Thọ Giao hương...** nên dùng mật tốt hợp hòa thành

Cây Bát Dạ La sanh ra quả, hiến cho Bát Lê Sử Ca.

Như vậy các quả có nhiều loại, nhiều tên gọi khác nhau, tùy xem mùi vị của nó mà dâng hiến.

Hoặc ở nơi bên thôn làng, hoặc ở nơi Lan Nhã thanh tịnh, có các củ cỏ (thảo căn) mùi vị ngon ngọt thì lấy mà phụng hiến, cũng được thành tựu. Củ **Vi Na Lợi** thông cho hết thấy.

Lại củ cỏ, cành, lá có mùi vị ngon lạ, cũng thông cho phụng hiến, không chỉ Thiên Thân (Devatà) mà loài người cũng dùng.

Nếu trong núi có sanh các thứ củ (rễ) mùi vị ngon ngọt dùng hiến Phật Bộ. Lại củ Thục Du cũng thông cho Phật Bộ.

Lại củ Ca Khê Lô Kiêm, củ Vi Na Lợi, củ Phạ Dã Tứ, củ Câu Cừ Tri với các củ hình tròn sanh dưới nước, dùng cho Liên Hoa Bộ.

Lại tất cả rễ tròn tria của thuốc có vị cay, đắng, lạt... với nhiều loại khoai nước (Sanh Dạ), dùng cho Kim Cang Bộ.

Lại màu trắng, hương vị rất ngon ngọt, củ tròn tria như vậy cúng hiến Phật Bộ.

Lại màu vàng, hương vị không chua hay quá ngọt, củ tròn tria như vậy dùng cho Liên Hoa Bộ.

Lại màu đỏ, hương vị cay, đắng, lạt, mùi hôi, không ngọt, củ tròn tria như vậy dùng cho Kim Cang Bộ.

Như vậy nhóm Pháp Phiến Đề Ca với Thượng, Trung, Hạ của ba Bộ đều đồng thông dụng.

Lược nói củ tròn tria, khéo tùy theo Bộ ấy, y theo Thượng Trung Hạ mà dùng hiến. Phân biệt như vậy mau được thành tựu.

Nói củ tròn, củ dài này, sanh trưởng với chỗ dùng như Pháp loại như vậy.

Nếu củ hành, tỏi, hẹ với bánh có mùi vị rất hôi, cay, đắng v.v... thì không nên hiến cúng.

Món ăn Sa Tất Đề, món Ô Lộ Tì Ca, món Bồ Ba, món Phạ Noa Ca với các món bằng bột khác. Hoặc làm mọi loại bằng mè, hoặc làm mọi loại món ăn bằng đường trắng.

Món ăn Hoan Hỷ Đoàn, món Mãn Độ Thất, món Tì Nõa Ca, món Tân Ni Noa Cú Thích Ca, món A Du Ca Phạ Xi Dã, món Chi Thất La, món bánh, món Qua La Sát Sát Tra Ca, món Xa Cú Ly Dã, món Bát Bát Tra, món Bồ Lạt Nõa, món Mãng Sa Bồ Ba, món món Vi Nặc Đặc Ca, món Bồ Sa Phạ Đa, món Ra Phạ Ni Ca, món Bách Bộ Ca Ra Ca, món Câu Cừ Tri, món Ra Mãng Ca, món Hành Sa, món Tích Đề Ca, món Bát Lạt Hương Chi Lị Ca, món Thất Lị Bồ Ra Ca, món Phệ Sát Trung Ca, món Sân Nặc Ca, món Trá Na La Ca, món Ngu Nõa Bộ Ra Ca, món Chất Đăn Ra Bồ Ba, món Khước Nhạ Ra, món Ngu Nõa Bát Bát Tra, món Thất Lăng Già Tra Ca, món Kiệt Đa.

Mọi loại món ăn Nghiệt Tị Tấn Noa Bồ Ba, món Ra Nhạ Hành Sa, món Sa Nhạ Ca, món Kiệt Lạt Đa Bồ Ra Ca, món Kiếp Mô Trung Ca, món Cú Sa Lị Ca, món Tam Bồ Tra, món Xả Nõa Phạ, món Hạ Lị Ninh, món Thích Cú Nang, món Nhĩ Năng.

Mọi loại món ăn Bát Ra Ni Bội Lạt Sát Tra Ca, món Địa Tì Ca, món Nhã La Ha Tất Đề Nễ Diệm, món Yết Yết Ca Tấn Nõa Ca, món Phạ Ra Già Đa, món Phạ Đề Trung Ca, món Khất Sáp Đề Ca, món Già Nhạ Yếu Lị Ni Ca.

Món ăn của nhóm như trên, hoặc dùng đường cát làm, hoặc dùng dầu bơ, hoặc dùng dầu mè mà làm, như Bản Bộ ấy tùy theo Pháp mà dùng, y theo Pháp phụng hiến mau được thành tựu.

Món ăn bằng bột gạo cúng Phật Bộ, làm Phiến Đề Ca với Thượng Thành Tựu.

Nếu tất cả món ăn bằng miền gạo tẻ cúng Liên Hoa Bộ, làm Bồ Sát Trung Ca với Trung Thành Tựu.

Nếu món ăn làm bằng dầu mè, hạt đậu v.v... cúng Kim Cang Bộ, làm A Tì Già Lỗ Ca với nhóm Hạ Thành Tụ.

Trong tất cả mùi vị của các món ăn, dùng đường cát trắng trong trang trại làm ra thường nên hiến cúng cho Phật Bộ. Nếu món Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca dùng cho Liên Hoa Bộ. Nếu món Hoan Hỷ Đoàn, dùng cho Kim Cang Bộ.

Nếu món Bồ Ba Ca dùng cho Dạ Xoa.

Nếu món ăn có tên người nữ dùng cho Chân Ngôn Phi Hậu.

Món ăn có tên người nữ là : món Kiếm Mô Lị, món Bát Bát Trung...

Trong các món ăn đó, món có vị ngon ngọt tối hậu, cầu Thượng Thành Tụ mà dùng phụng hiến. Như thứ tự mùi vị kia dùng cho hai Bộ còn lại. Trong đây không kể hết, tùy theo món ăn đã làm, dùng cho nhóm của tám Bộ.

Khi hiến đồ ăn, trước hết phải trải khăn, quả, lá để trang nghiêm. Thoạt tiên để món ăn Sa Tất Đề Ca, món Ô Lô Tì Ca, món Bồ Ba. Như vậy trước tiên làm cộng chung ba Bộ. Lại như món ăn uống cần dùng của Bản Bộ, tùy sức dâng hiến.

Dùng cơm gạo lúa chín muộn có ít nhựa (cánh mẽ), cơm gạo lúa chín trong 60 ngày, Đại Mạch, cơm sữa, cơm Cánh Mễ chẳng gieo trồng tự sanh, cơm gạo Tễ (túc mẽ)... cần phải dâng hiến, y theo Pháp mà dâng hiến với món canh thịt có hương vị ngon lạ kèm các món canh thịt đậu... mà phụng hiến.

Cơm Đại Mạch chung sữa với cơm Cánh Mễ không trồng tự mọc, cầu Thượng Tất Địa. Cơm gạo lúa chín muộn có ít nhựa với cơm gạo lúa chín trong 60 ngày, cầu Trung Thành Tụ. Gạo Tễ (túc mẽ) với cơm cầu Hạ Thành Tụ

Pháp Phiến Đề Ca là Thượng Thành Tụ, Pháp Bồ Sát Trung Ca là Trung Thành Tụ, Pháp A Tì Già Lỗ Ca là Hạ Thành Tụ

Cúng hiến cơm, món ăn, củ, quả trái, cơm cháo... y theo Thượng, Trung, Hạ mà phụng hiến.

Pháp Phiến Đề Ca là Thượng, dùng cho Phật Bộ. Pháp Bồ Sát Trung Ca là Trung, dùng cho Liên Hoa Bộ. Pháp A Tì Già Lỗ Ca là Hạ, dùng cho Kim Cang Bộ.

Tất Địa Tối Thượng cùng với Trung, Hạ... khéo nên y theo Pháp, tùy theo loại nên biết.

Trong món canh, canh thịt có mùi vị ngon ngọt dùng làm Phiến Đề Ca. Mùi vị ngọt lạt dùng cho Bồ Sát Trung Ca. Mùi vị cay, đắng, lạt dùng cho A Tì Già Lỗ Ca.

Cháo sữa dùng cho Phiến Đề Ca. Cháo Thạch Lựu, cháo sữa đặc dùng cho Bồ Sát Trung Ca. Cháo Khất Sa Ra như mè, cánh mẽ, hạt đậu... dùng cho A Tì Già Lỗ Ca

Như trên đều nói nhóm món ăn, mùi vị. Hoặc tùy theo nơi chốn có mọi loại khác nhau. Quán Thượng, Trung, Hạ mà phụng hiến.

Hoặc có các mùi vị được mọi người khen ngợi, hoặc mình tự yêu thích thì nên cầm, hiến cho Phật, hoặc có thứ tự **hiến thức ăn** mà Bản Bộ Chân Ngôn đã nói, thì nên thích hợp y theo. Nếu khác với điều ấy thì không được thành tựu.

Điều biết rõ trong món ăn cùng với mùi hôi xấu thì dùng cho Kim Cang Bộ.

Lúc trước nói nhóm Đồ Hương, đèn, đồ ăn v.v... đều y theo Bản Bộ, nhóm Phiến Đề Ca... nên y theo Đương Phẩm, xem tánh của Chân Ngôn là vui hay giận, tiếp lại quán sát đã thành việc gì? Lại tìm xem kỹ lưỡng đã mãn Nguyện của nhóm nào?. Đã quán biết xong, lúc trước đã nói hiến đồ ăn, tùy theo sức mà hiến.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng món Ca Nhĩ Ca. Nên hiến món Sa Tất Đề, Ô Lô Tì Ca, với món ăn được bày biện tùy theo sức là: Sa Đường, lạc, phạn, củ, quả, sữa, cháo... Món Ca Nhĩ Ca này thông hiến cho tất cả, chỉ trừ A Tì Già Lỗ Ca.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng món ăn Trung Chất Đồ Lô thì nên lấy trong món Ca Nhĩ Ca, gia thêm hai, ba loại thức ăn uống khác lạ hơn hẳn, là đúng.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có dùng món ăn Ô Phi Lỗ thì dùng món Ca Nhĩ Ca lúc trước, gia thêm gấp đôi là được.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có dùng ba món Bạch Thực thì nên dùng sữa, Lạc, com bơ. Lại thấy có ba món ăn ngọt là bơ, mật, com sữa.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có món Tát Phạ Bạc Đê Ca, món Sa Dã Lị Ca, món Lăng Kỳ Lý Ca, món Tý Một Lê Da, món Đê La Tì Sắt Tra Kiếm, Lạc, com. Củ, quả ở trong món ăn đã nói lúc trước, tùy lấy một hai vị đặt bày hoa lúa đậu, các hoa với lá tràn đầy vật khí lớn, bên trong chứa đầy nước, cách xa nơi chỗ trì tụng, rồi vớt bỏ đi.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có món Phiến Đê Ca thì nên dùng Sa Tát Đê, cháo sữa, hoa lúa đậu, bơ, mật, sữa với com Đại Mạch nấu với sữa, món ăn của nhóm Trung Nhạ Bồ La... quyết định trừ tai, không nên nghi ngờ.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có món Bồ Sắt Trung Ca thì nên dùng com sữa đặc, cháo sữa đặc, Hoan Hỷ Đoàn, Ô Lộ Tì Ca, Sa Đường, món ăn của nhóm Thất Lợi Phê Sắt Tra Ca ... quyết định hay mãn Nguyện, không nên nghi ngờ.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có món ăn A Tì Già Lỗ Ca thì nên dùng com Cánh Mễ màu đỏ. Hoặc dùng hạt Cú Nại La Phạ, hoặc nhuộm com làm màu đỏ, hoặc bánh Du Ma, Sa Bồ Bả Ca, nhóm cháo Tý Một Lê Dã Khất Sa La... quyết định hay hàng ma, không nên nghi ngờ.

Nếu trì **Được Xoa Chân Ngôn** mà không có Pháp **hiển thực** thì nên y theo Pháp này mà phụng hiến. Nên dùng com cánh mễ màu đỏ, củ, quả, nước mật với mật, sa đường, nhóm bánh bột gạo....

Trì nhóm **Nữ Thiên Chân Ngôn**, nên hiến canh, com, hạt đậu, canh thịt, các thứ nước chấm ngọt, Bát La Nỗa, Bát Lị Sắt Tra Ca, vị của lá cây chính với các quả trái. Tất cả Nữ Thiên nên hiến món ăn đó.

Muốn cầu Thượng Thành Tựu, dùng Pháp **Hiển** của Bản Bộ, nên y theo đây mà hiến. Có các món ăn uông, củ, quả, hương... mà mọi người đều nói: “Mùi vị ngon ngọt, có nhiều lại rất quý”. Như Thượng Vị này, cầu Thượng Thành Tựu mà phụng hiến.

Như trên, lược nói các Pháp **hiển thực**, đều tùy theo Pháp thuộc việc mong cầu của Bản Bộ đều đã lược bày. Hoặc ở phương khác, thức ăn uông có mùi vị khác thì quán sát mùi vị màu sắc ấy, tùy theo loại mà phụng hiến.

Khi muốn hiến thức ăn, trước tiên xoa bôi mặt đất sạch sẽ, dùng nước thơm rưới vẩy khắp, rửa sạch các lá cây. Sau đó dùng lá sen, lá Bát La Thế, lá các cây có sữa (?nhựa, mủ), hoặc vải mới.... Rồi bày thức ăn bên trên, sau đó bày món ăn, thức nhắm ...y theo dùng lá này.

Phiến Đê Ca dùng các lá sanh trong nước với các loại lá kỳ la đặc biệt, hoặc lá chuối.

Lại Bồ Sắt Trung Ca dùng lá Bạt La Đắc Kế, lá cây At Già, hoặc lá tùy theo Thời mà có.

Lại A Tì Già Lỗ Ca dùng lá **Thur Thọ** tức lá chuối mới sanh, hoặc lá sen với lá cây đắng.

Lại Nữ Tiên Chân Ngôn, dùng lá cây Bát Lệ Ca Sử Càn.

Lại Địa Cư Thiên thì dùng cỏ

Cầu Pháp **Thượng, Trung, Hạ** khéo nên biết rõ. Trước tiên quét dọn xoa bôi mặt đất, sau đó bày các lá. Nên rửa tay sạch sẽ, súc miệng, uống nước. Tiếp theo nên để đồ ăn, trước để món Sa Tát Đê Ca, tiếp theo bày củ tròn, củ dài, quả. Tiếp theo bày các thứ cháo. Tiếp món canh, canh thịt. Tiếp theo bày com. Tiếp theo bày sữa, lạc (sữa đặc) đều tùy theo Bản Pháp, y theo đây mà bày.

Nếu làm Mạn Đà La với mong thành tựu các việc, được các cảnh giới thì cần phải tăng thêm gấp bội, phụng hiến các loại hoa, quả, thức ăn uống trong sạch.

Khi bắt đầu trì tụng thì tùy theo thức đã bày biện, tùy theo mùi vị đã được...y theo Bản Pháp mà phụng hiến.

Nếu hai kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa:15 ngày đầu của tháng), **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa:15 ngày cuối của tháng), ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm, lúc nhật nguyệt thực, khi động đất thì rộng gia thêm cúng dường.

Nếu khi **Hộ Ma** (Homa) thì đặt bày các vật cần thiết ở trước mặt Bản Tôn Chủ.

Nếu người trì tụng, mỗi khi muốn ăn thời trước tiên lấy ra một phần thức ăn, cũng cúng dâng trước mặt Bản Tôn, như lúc trước làm Hộ Ma xong, rồi mới ăn.

Nên dự tính sẵn, làm đồ ăn rồi lấy ra. Trước tiên bày cúng dường, bày biện các món ăn xong, sau đó cần phải ra công niệm tụng. Dâng hiến các hoa, thuốc với các món ăn uống, thường nên ghi nhớ, không được bỏ quên, luôn luôn y theo Bản Pháp.

Nếu nói **một thời niệm tụng** thì một thời cúng dường các món ăn, củ, quả. Nếu nói **hai thời niệm tụng** thì hai thời cúng dường. Nếu nói **ba thời niệm tụng** thì ba thời cúng dường. Như vậy y theo Pháp sẽ mau thành tựu

Người trì tụng không dâng hiến đồ ăn uống sẽ trái nghịch với Bản Bộ. Người ấy liền bị Ma Chướng, thân không có tinh quang, đói khát khô gầy, thường nghĩ tưởng việc ác, không thể thành tựu **Bản Tôn Chân Ngôn** đều do không hiến trái cây, đồ ăn cho Bản Tôn. Cần phải y theo nhóm ngày của hai kỳ Bạch Nguyệt, Hắc Nguyệt lúc trước, rộng bày cúng dường phụng hiến Bản Tôn với các quyến thuộc.

Khi mới trì tụng, ở nhóm ngày lúc trước, làm món ăn Phiến Đê Ca, cách xa chỗ trì tụng, vớt bỏ bốn phương. Ở đây không nói, hoặc không thông Bản Bộ. Dầu có thông mà dùng các các mùi vị bậc Hạ để cầu thành bậc Thượng với loại thức ăn hôi thối đã chế, đều không nên dùng. Thường hiến lạc (sữa đặc), cơm.

Trong các Bộ ấy, cầu Thượng Trung Hạ, nhóm Phiến Đê Ca v.v.. kèm thông với nhóm Chân Ngôn của chư Thiên thì nên cúng dường như vậy.

Nếu không có món ăn vốn đã chế thì tùy theo chỗ có được, dùng Bản Bộ Chân Ngôn mà chú vào.

“Thuốc này có mùi thơm, tốt đẹp xin dâng lên Tôn Chủ. Con nay phụng hiến, cúi xin xót thương nhận lấy”

☐ TRỊ THỰC CHÂN NGÔN là:

“A ca ra, a ca ra, tát phạ bạt địa da, đà ra, bố nê đê, sa phạ ha”.

𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

☞ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Chân Ngôn này thông cho ba Bộ, chú món ăn xong tụng Chơn Ngôn sở trì, chú vào món ăn mà dâng hiến.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
QUYÊN THƯỢNG (Hết)

Ứng Vĩnh năm thứ 25, tháng hai, ngày mồng chín_ Viện **Đại Truyền Pháp**_
HUỆ THUẬN

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA _QUYỂN TRUNG_

Hán dịch: Đồi Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)

Viết dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT TÁT ĐỊA THỜI PHẦN _PHẨM THỨ MƯỜI HAI_

Lại nữa, nay Ta giải nói **thời tiết thành tựu cát tường**, Hành Giả hiểu rồi, tìm cầu **Tất Địa** (Siddhi)

Nói **Thời Tiết** là: Tháng tám, tháng 12 (lạp nguyệt), tháng giêng, tháng hai, tháng tư... Ngày 15 thuộc kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa) của 5 tháng này nên làm **Thượng Thành Tựu**.

Tháng tư ắt có vũ nạn (nạn mưa), tháng hai ắt có phong nạn (nạn gió), trong tháng giêng có mọi loại nạn, chỉ có **lạp nguyệt** (tháng 12) là không có việc của các nạn. Ở tháng tám có nạn lôi điện, sét đánh.... Nạn đã nói như trên đều là tướng Thành Tựu.

Năm (05) tháng này chỉ khiến cầu làm Pháp **Thượng Thành Tựu**, cũng cần nên làm việc của **Phiến Đê Ca** (Śāntika: Túc Tai). Cũng trong 5 tháng này, vào ngày 15 của kỳ **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa) nên làm hai loại Pháp **thành tựu Trung Hạ**, cũng nên làm việc của **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), việc của **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Hàng Phục).

Vào lúc Nguyệt Thực thời làm vật của **thành tựu tối thượng**

Vào lúc Nhật Thực thời làm vật của **thành tựu Thượng, Trung, Hạ**.

Hoặc trong tháng: ngày mồng một, ngày mồng ba, ngày mồng năm, ngày mồng bảy, hoặc ngày 13 nên làm tất cả việc **thành tựu**

Nếu làm **Thành Tựu Tối Thượng** nên dùng **Tú** (Nakṣatra) **Diệu** (Grahā) bậc Thượng. Loại của Pháp **Trung Hạ** ấy, ở đây nên biết. Như thế trong các **Tu** thì **sao Quỷ** (Puṣya) là trên hết.

Nếu làm **thành tựu mãnh lợi**, mau chóng y theo Thời của Tú Diệu mãnh lợi, hoặc cùng tương ứng với Pháp của ba loại việc. Chỗ thành tựu ấy cũng y theo ba việc mà làm, hoặc như Bản Pháp đã nói, hoặc y theo điều dạy truyền của Bản Tôn. Như thế từ ngày mồng một đến ngày 15 của tháng 12, trong khoảng giữa này nên làm hết tất cả thành tựu với các việc. Hoặc dùng ngày mà Bản Tôn chỉ định. Hoặc trong các tháng, vào ngày 13 của kỳ **Bạch** (Śukla-pakṣa) **Hắc** (Kṛṣṇa-pakṣa) cũng được thành tựu.

Tháng bảy, tháng tám là thời tiết sau khi hết mưa (theo Ấn Độ), nên ở Thời này làm Pháp **Phiến Đê Ca**.

Tháng chín, tháng mười là đầu mùa Đông, nên ở Thời này làm Pháp **Bổ Sắt Trung Ca**.

Tháng ba, tháng tư là tiết sau mùa Xuân, nên ở Thời này làm Pháp **A Tì Già Lỗ Ca**.

Tháng giêng, tháng hai là tiết đầu Xuân, nên ở Thời này thông cho hết tất cả việc.

Tháng năm, tháng sáu là đầu mùa mưa. Người muốn cầu thành tựu nên làm **Hạ Tắt Địa**.

Như vậy Xuân, Đông với thời tiết sau khi hết mưa, cũng ứng thành tựu ba loại Tắt Địa. Trong đây chín Phẩm phân biệt tùy theo loại mà phân phối.

Ở đầu đêm (sơ dạ phần) là Thời của **Hạ Thành Tựu**, ở nửa đêm (trung dạ phần) là Thời của **Trung Thành Tựu**, ở sau đêm (hậu dạ phần) là Thời của **Thượng Thành Tựu**.

Ở đầu đêm là lúc làm các việc của Phiến Đê Ca, ở nửa đêm là lúc làm các việc của A Tì Già Lỗ Ca, ở cuối đêm là lúc làm các việc của Bồ Sát Trung Ca.

Đối với ba việc này, chín Phẩm phân biệt tùy theo loại tương ứng, biết rõ thời tiết ấy. Đối với tướng đã hiện ra trong Thời Phần ấy, phân tích Thượng Trung Hạ. Như thế vào lúc Nhật Nguyệt Thực, liền nên làm Pháp, chẳng xem xét Thời Phần.

Phàm **thành tựu mãnh lợi** với việc của A Tì Già Lỗ Ca thì lúc Nhật Nguyệt Thực là tương ứng tốt nhất.

Phàm bắt đầu **thành tựu** thì nhịn ăn một ngày, hai ngày, ba ngày. Nên biết **loại, ngày** của việc Thượng, Trung, Hạ.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA VIÊN BỊ THÀNH TỰU _PHẨM THỨ MƯỜI BA_

Lại nữa, sẽ nói Bản Pháp thành tựu đầy đủ các chỗ thiếu sót. Nếu như sức lực của thân thể không điều hòa, không nên nhịn ăn. Niệm tụng biến số đầy đủ xong muốn khởi thành tựu. Lại thêm tu Niệm Tụng, **Hộ Ma** (Homa), cúng dường hương hoa, mọi loại tán thán, quán niệm Bản Tôn

Lấy sợi vải màu trắng, nhờ Đồng Nữ xe lại thành sợi dây, như trước làm Pháp, cột làm bảy gút, tụng **Minh** (Vidya) bảy trăm biến. Vào lúc sáng sớm, đeo ở hông thì nằm mộng chẳng bị mất Tỉnh.

* PHẬT BỘ CHÂN NGÔN SÁCH CÂU MA LÝ CHÂN NGÔN :

“**Úm, nhạ duệ câu ma lý, tu khát ra, hồng, đà ninh, sa-phạ ha**”

ॐ ऋद्य कुमारे सुक्र हृम दाने स्वहा

OM_JAYE KUMĀRE ŚUKRA HŪM DĀNE_SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ SÁCH CỬ LUNG NGHĨ NI CHÂN NGÔN:

“**m, lạc khát sam, củ rơ củ lung nghĩ ni, sa phạ ha**”

ॐ [ॐ] कुं कुं कुं कुं कुं कुं कुं

OM_RAKṢAM KURU KURUMGINI_SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ KIM CANG SÁCH MANG MÃNG KÊ CHÂN NGÔN:

“**Úm cú lan đà rị, bàn đà bàn đà, hổ hồng, phẩn**”

ॐ कुलधरि बंधा बंधा हृम फाट

OM_KULANDHARĪ BANDHA BANDHA HŪM PHAṬ

Chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối... tụng câu cầu thỉnh. Nếu nơi Bản Pháp không có câu cầu thỉnh, nên lấy an định. Như thế lấy ba Minh này dùng cho **Đương Bộ**.

Sợi dây trì tụng ấy, mỗi ngày cột đeo, làm pháp Quang Hiền. Nếu khi làm Mạn Đà La, khi niệm tụng, khi ở ngày đầu Tiết... đều nên cột đeo, khiến trừ các chương nạn.

Lại hợp **Nhãn Dược** (thuốc về con mắt), Tô Rô Đa, An Thiện Na, Sáp Sa mật, Long Não hương, Tất Bát, vỏ Đinh hương, Đắc Già La hương, Tụ Sanh Thạch Mật, các thứ đều lấy bằng nhau, tán nhỏ thành bột, lấy nước miếng ngựa hòa chung, nghiền cho mịn nhỏ. Lại dùng Minh này, trì tụng một trăm biến.

Khi thành tựu, rửa mặt nhiều lần, lấy thuốc thoa nơi mắt, khiến trừ giải đãi, hôn trầm. Có các nạn nổi lên thì trong mộng thấy rõ.

* PHẬT BỘ HỢP NHÃN DƯỢC CHÂN NGÔN:

“**Úm, nhập phạ la, lộ giả ni, sa phạ ha**”

ॐ ह्रिं ह्रीं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

OM _ JVALA-LOCANI _ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ HỢP NHÃN DƯỢC CHÂN NGÔN:

“**Úm, nhị lộ chỉ ninh, sa phạ ha**”

ॐ ह्रिं ह्रीं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

OM _ VILOKINI _ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ HỢP NHÃN DƯỢC CHÂN NGÔN:

“**Úm, bạn độ lệ khăng, bả đê, sa phạ ha**”

ॐ ह्रिं ह्रीं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

OM _ PAMCA-RĀṆĪ-PATI _ SVĀHĀ

Ba Chân Ngôn này, Bản Bộ trì dùng để hợp Nhãn Dược. Hoặc chỉ chú vào nước, luôn rửa mặt, mắt... cũng trừ được chương *hôn trầm ưa ngủ*.

Nếu khi thành tựu, niệm tụng bị mỏi mệt thời dùng Bạch Đàn Hương hoà nước. Dùng **Bộ Tâm Minh** trì tụng bảy biến rồi uống ba bụm.

Khi sắp thành tựu. Trước hết dùng nước rưới vẩy nơi thân, nên lấy tướng tốt mới có thể thành tựu. Thấy tướng lành là: **Thương Khư** (Śankha: ốc xà cừ), **luân** (Cakra: bánh xe), Câu Ngự, Hữu Toàn Ấn (ấn xoay về phải), tràng hoa sen trắng, Sa Tất Đề Ca Ấn, Mãn Bình, Vạn Tự Ấn (ấn chữ Vạn), chày Kim Cang, tràng hoa.

Hoặc thấy người nữ đoan chánh với Anh Lạc nghiêm thân. Hoặc thấy phụ nữ có mang. Hoặc dơ cao áo, vật. Hoặc thấy đồng nữ vui vẻ. Hoặc thấy Bà La Môn tịnh hạnh, mặc áo trắng mới. Hoặc thấy cỡi xe, ngựa, voi, rể, thuốc, với quả trái. Hoặc thấy việc kỳ lạ.

Hoặc nghe tiếng sấm. Hoặc nghe tiếng tụng **Phệ Đa** (Veda). Hoặc nghe tiếng thổi tù và, tiếng thổi sừng, các tiếng âm nhạc. Hoặc nghe tiếng chim công, chim Cốt Chá, chim Anh Vũ, Ngỗng, hạc, chim cát tường. Hoặc nghe lời lành an ủi dụ dỗ... tức là bắt đầu khởi an lạc thành tựu, có thể là lời nói của ý.

Hoặc thấy mây lành, ánh chớp nháng, gió thổi nhẹ, mưa lất phất, hoặc mưa hoa Trời. Hoặc có mùi thơm với thấy mộng cầu vòng.

Ở trong Tướng này, việc gì từ trên trời xuống là **Thượng Thành Tựu**. Việc hiện ở hư không là **Trung Thành Tựu**. Việc hiện ở mặt đất là **Hạ Thành Tựu**.

Ở ba tướng này, phân biệt chín Phẩm, việc đã hiện như trên đều là điềm cát tường. Trái ngược với điều đã thấy này, tức chẳng thành tựu.

Thấy Tướng này xong, nên sanh tâm hoan hỷ, dùng tâm như vậy, sau đó dùng phương tiện làm Pháp của việc thành tựu.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA PHỤNG THỈNH THÀNH TỰU _PHẨM THỨ MƯỜI BỐN_

Lại nói Pháp **phụng thỉnh thành tựu**. Như trước đã nói về thời tiết, Tinh Tú và các tướng của điềm lành đã bày nói rộng rãi ở trong Pháp làm **Mạn Đà La** (Maṇḍala) với trong Pháp **thành tựu** (Siddhi).

Nếu khi tướng chẳng lành hiện ra thì liền dùng **Bộ Mẫu Minh** hộ ma (Homa) ngũ tô 108 biến, sau đó làm Pháp cũng được thành tựu Tất Địa.

Lúc trước đã phân biệt đất **Mạn Đà La**, cũng nên theo đó mà làm thành tựu. Nếu **Thượng Thành Tựu** thì làm ở trên núi, nếu **Trung Thành Tựu** thì làm ở bên ao, nếu **Hạ Thành Tựu** thì tùy theo chỗ mà làm. Hoặc làm ở chỗ cùng với Chân Ngôn tương ứng, nếu chẳng y theo chôn này thì làm **Thành Tựu** hơi chậm.

Ở trong **Chế Để** (Caitye: tháp) có cốt **Xá Lợi** (Śarīra) làm hết thầy **Nội Pháp Chân Ngôn** đều được thành tựu. Tám **Chế Để** lớn (8 cái tháp lớn) ở chỗ Đức Phật sanh, trong các **Thành Tựu** là trên hết. Xong ở **Bồ Đề Đạo Tràng** (Bodhi-gayā) không có tất cả các nạn, hay ban cho thành tựu tương ứng, **Ma Vương** (Māra-rāja) ở nơi đó không làm các nạn, huống là các loại khác, thế nên hết thầy Chân Ngôn quyết định thành tựu.

Phạm Mãnh Lợi Thành Tựu đó nên làm ở gò trũng. Hoặc ở nhà trống, hoặc ở miếu chỉ có một vị Thần cư ngụ, hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc ở hai bên bờ sông... nên làm Thành Tựu.

Nếu muốn thành tựu **Nữ Dược Xoa** (Yakṣī), nên làm ở trong rừng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Long Vương** (Nāga-rāja), nên làm bên bờ suối.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Phu Quý** (giàu có), nên làm ở trên nhà (gác, lầu).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Sứ Giả** (Ceta) nên làm ở chỗ nhân dân tụ tập.

Nếu muốn thành tựu vào hang sâu (hang A Tu La) nên làm ở trong hang.

Đây là chỗ bí mật phân biệt thành tựu .

Chọn lựa được đất xong. Trước tiên nên nhịn ăn, như Pháp **Mạn Đà La Tịnh Địa**, hoặc như niệm tụng **Thất Pháp** (Pháp dùng trong nhà thất) tương ứng làm sạch đất ấy. Nơi chôn thanh khiết mau được linh nghiệm.

Đầu tiên dùng **Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn**, hoặc dùng **Quân Trà Lợi Chơn Ngôn** trì tụng vào các vật thuộc nhóm Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) rải ném đất ấy tịch trừ các nạn.

Dùng cây Khư Đạt La làm bốn cái cọc dài hai chỉ (2 ngón tay), vót nhọn một đầu như chày Nhất Cổ. Dùng bùn Tử Đàn hương xoa bôi trên cọc ấy, lại dùng chỉ lụa đào quấn ràng. Dùng **Bạt Chiết La Quyết Ấn** tác quyền mà cầm. Dùng Chân Ngôn này trì tụng 108 biến, đóng xuống bốn góc, đầu cọc lồi một chút, làm một cái phan trắng treo trên cành trúc dài ở mặt Đông của **Mạn Đà La**.

Dùng **Kim Cang Tường Chân Ngôn** trì tụng vào bột sắt 108 biến, làm Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Kim Cang ba chia) nối tiếp đầu nhau, vây quanh **Mạn Đà La**, làm bức tường Kim Cang.

Lại dùng **Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn** trì tụng vào bột sắt 108 biển, cũng làm thành Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Kim Cang ba chia) đặt nằm ngang trên Bạt Chiết La dựng đứng, nhiều quanh Mạn Đà La làm **Kim Cang Câu Lan**.

Cửa của **Ngoại Mạn Đà La**, dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** (Kuṇḍali-mantra), dùng **Bạt Chiết La Ấn** (Vajra-mudra: Kim Cang Ấn) mà hộ cửa ấy. Cửa ở **lớp thứ hai**, dùng **Ha Lị Đế Mẫu** (Hārtye-māṭṛ) mà hộ cửa ấy. Cửa ở **Trung Đại Viện**, dùng **Vô Năng Thắng** (Aparājita) mà hộ cửa ấy. Hộ Môn của nhóm này thông dụng cho ba Bộ, hoặc dùng một loại thông hộ cho ba cửa. Ba vị Thánh này đều đập tan các nạn, không ai có thể hoại.

Đây là bí mật hộ vật thành tựu.

Chính giữa cái Đài ấy, chôn năm món báu. Nếu ở chỗ người dân tập hội, khi làm Mạn Đà La thời chẳng nên chôn năm vật báu ấy, mà chỉ để bên dưới vật thành tựu.

Nếu ở sân giữa cùng với bên trong cái thất, hoặc trong Phật Đường, làm Mạn Đà La thời cũng lại như thế. Dùng năm chỗ bên trên, chỉ trì tụng vào nước thơm, rưới vẩy liền thành trong sạch, chẳng cần đào đất.

Nếu ở trong cái Thất vốn niệm tụng, làm Pháp này mau được thành tựu. Ở trong các hang hốc chẳng thích hợp làm Pháp thành tựu. Ở trong cái Thất bị hư hoại cũng chẳng thích hợp làm.

Khi muốn làm Mạn Đà La thời bảy ngày xong, trước lúc hoàng hôn dùng Tâm kính ngưỡng quán niệm các Tôn như ở trước mặt, rồi nói lời phụng thỉnh rằng:

“Hết thầy các Tôn ở trong ba Bộ, với các Tôn cùng với hàng Quyển Thuộc ở trong Bản Tạng. Con đã từ lâu niệm tụng Hộ Ma, kiên trì Giới Hạnh, dùng Chân Tâm này cúng dường các Tôn. Nguyên sau bảy ngày, giáng phó Đạo Tràng, thương xót con mà thọ nhận cúng dường này, dùng Đại Từ Bi khiến cho con được thành tựu “

Như vậy cho đến đủ bảy ngày, y theo Thời **khải thỉnh**, sau đó làm Pháp.

Lại dâng hiến **Ứ Già** (Argha), hoa, hương, đồ ăn uống với ngợi khen v.v.... Mỗi ngày vào buổi chiều thời cúng dường riêng Thân Hộ Thế ở một phương, cho đến ba phương đều nên như vậy.

Lại dùng hương xoa bôi bàn tay, trì tụng vào bàn tay đề lên vật ấy rồi phụng thỉnh. Lại dùng hương đốt xông ướp vật, phụng thỉnh.

Lại nữa, nhịn ăn, chọn lấy ngày giờ tốt, lược làm Mạn Đà La, dùng vật phụng thỉnh. hoặc chỉ dùng một màu làm Mạn Đà La hình tròn, chỉ mở một cửa, trong an hoa sen tám cánh, lượng khoảng hai khuỷu tay. Tiếp, **Ngoại Viện** còn lại tùy theo ý lớn nhỏ mà làm.

_Trước tiên ở trong **Nội Viện** an ba **Bộ Chủ**. Phía Bắc của cửa ở mặt Tây để **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara: Đại Tự Tại Thiên) và **Phi** (?Uma). Bên phải Đức Phật để **Đế Thù La Thí** (Tejoraśi), bên trái để **Phật Nhân** (Buddha-locana). Bên phải **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) để **Ma Ha Thất Lị** (Mahā-srī), bên trái để **Lục Tỷ** (Saḍa-bhūja). Tiếp bên phải **Kim Cang** (Vajra-pāṇi) để **Mang Mãng Kế** (Māmakī), bên trái để **Minh Vương Tâm**. Phía Nam của cửa phía Tây để **Kiết Lị Kiết Lợi Phần Nộ** (Kīlikīla) với **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa). Như trên đã nói đều an ở trong Nội Viện.

_Tiếp ở **Ngoại Viện** để **tám Phương Thân** với để nhóm **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn Chủ** v.v....

Hai viện **Nội Ngoại**, Tâm đã trình bày niềm vui của nhóm Chân Ngôn Chủ đều nên an trí.

Mé Bắc của cửa ngoài, để **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali), phía Nam của cửa để **Vô Năng Thắng** (Aparājita), đều dùng Tâm Chân Ngôn mà thỉnh cúng dường.

Ở trên hoa sen để vật thành tựu mà cúng dường. Hoặc ở trên hoa sen để đầy bình **Ca La Xa** (Kalaśa) ở bên trên để vật thành tựu ấy. Hoặc ở trên hoa sen để Hợp Tử, bên trong đựng đầy các vật. Hoặc trên hoa sen để đồ bằng sành, bên trong đựng đầy các vật. Vật ấy hoặc đầy ở trong đài hoa để trên hoa sen, dùng bàn tay đè lên, trì tụng vào vật ấy 1000 biến hoặc 108 biến.

Tiếp lại trì tụng vào hoa, dùng ném trên vật

Tiếp lại đem bơ hòa với An Tất Hương rồi thiêu đốt, xông ướp.

Tiếp lại dùng nước thơm rưới vẩy trên vật.

Tiếp lại dùng **Bộ Mẫu Minh** trì tụng vào vật ấy.

Hết thấy các Tôn ở Mạn Đà La đều dùng Chân Ngôn của nhóm đó trì tụng vào vật ấy.

Tiếp lại dùng Nguru Tô hộ ma. Hoặc dùng sữa bò hoặc dùng tô, mật, hồ ma trộn lại mà làm Hộ Ma. Sau đó dùng cơm sữa Hộ Ma. Các vật đã nói ở trong Bản Pháp đều nên Hộ Ma, đều dùng hết thấy Chân Ngôn bên trong Mạn Đà La khắp làm Hộ Ma, đều dùng Chân Ngôn trì tụng vào nước thơm rồi rưới vẩy vật ấy.

Như trước đã nói **Quang Hiển Vật Pháp** (làm vật thêm sáng). Đây cũng trì tụng như vậy, dùng mắt của mình nhìn xem vật ấy, Tâm tụng Chân Ngôn. Như vậy làm Pháp thì vật ấy liền thành **Phụng Thịnh**.

Phàm tất cả vật làm Pháp **Phụng Thịnh** mau được thành tựu. Hoặc ở trong Bản Pháp, hết thấy Pháp **cúng dường** và **Tế Tự** (cầu xin)... mỗi mỗi đều nên làm đủ Pháp Phụng Thịnh này. Trong Mạn Đà La cũng thông cho thọ trì vật ấy, cũng thông với **Quang Hiển** vật ấy. Ở trong, nếu làm thành tựu thì các loài gây chướng ngại cũng chẳng được dịp thuận tiện, cũng thông cho tịnh các vật. Y theo Pháp **Quán Đảnh**, cũng thông cho Quán Đảnh vật ấy, cũng thông cho Quán Đảnh tự thân.

Đây là bí mật hay làm thành các việc, Thắng Mạn Đà La. Nếu làm Pháp này không lâu sẽ được thành tựu.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA BỔ KHUYẾT THIÊU PHÁP _PHẨM THỨ MƯỜI LĂM_

Nay Ta sẽ nói Pháp **bù vào chỗ thiếu sót** (Bổ khuyết thiếu Pháp). Từ chỗ thọ trì vật xong, mỗi ngày ba thời tắm rửa, ba thời cúng dường với làm Hộ Ma, lấy tay đè lên vật ấy, ba thời thay quần áo, ngày Tết nên nhịn ăn, nên tăng thêm các Pháp cúng dường. Ba thời lễ bái, sám hối, tùy hỷ, cầu thỉnh, phát nguyện. Ba thời đọc Kinh với làm Mạn Đà La. Ba thời Qui Y, thọ Giới. Ba thời Hộ Thân. Như vậy làm Pháp nhất định được thành tựu.

Hoặc do phóng đăng nên có thiếu sót, liền nên ứng với **Bộ Mẫu Minh** trì tụng 21 biến, liền thành đầy đủ. Nếu thiếu Pháp này, thành tựu cũng thiếu. Hoặc nếu có thiếu, cần nên niệm tụng mười vạn biến.

Lại nên làm Mạn Đà La này bù vào phần thiếu sót lúc trước, sau đó mới làm thành tựu.

— Mạn Đà La ấy hình vuông bốn góc, an bốn cửa, như trước đã nói phân chia ranh giới. Mặt Đông để **Đức Phật** (Buddha), bên phải để **Phật Hào** (Buddha-ūrṇā), bên trái để **Phật Thước Đẻ** (Buddha-sākti), bên phải để **Phật Từ** (Buddha-maitrī), bên trái để **Phật Nhãn** (Buddha-locana), bên phải để **Luân Vương Phật Đảnh** (Cakra-rājoṣṇīṣa), bên trái để **Bạch Tán Cái Phật Đảnh** (Sitātapatroṣṇīṣa), bên phải để **Đế Thù La Thí** (Tejoraśi), bên trái để **Thắng Phật Đảnh** (Jayoṣṇīṣa), bên phải để **Siêu Việt Phật Đảnh**, bên trái để **Tu Bồ Đề** (Subhūti), bên phải để **A Nan** (Ānanda).

Ở góc Tây Nam để **bình bát** (Patra).

Ở góc Tây Bắc để **tích trượng** (Khakkhara, hoặc Khakharaka), bên phải để **Ha Lị Đế Mẫu** (Hārtye-Mātr), bên trái để **Vô Năng Thắng** (Aparājita).

Ở bên ngoài Mạn Đà La để **Năng Biện Chư Sự**, chính giữa để **bánh xe** (Cakra), trên bánh xe để vật thành tựu, hoặc để Bản Tôn.

— **Ngoại Viện** để tám phương Thần Môn, hai bên để **Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja) với **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja), đều dùng Bản Chân Ngôn mà thỉnh, hoặc dùng **Bộ Tâm Minh** đều thỉnh, y theo Pháp cúng dường, sau đó Hộ Ma.

Nhóm các Tôn ấy, hoặc để Ấn, hoặc để Tòa, dùng Bản Chân Ngôn thành Tịnh Hỏa xong Hộ Ma Tô Mật 108 biến. Lại lấy cơm sữa với dùng Hộ Ma (mè) đều dùng **Bản Chân Ngôn** Hộ Ma 100 biến. Việc ấy xong rồi, lại tụng 100 biến.

Đây là Pháp bí mật bù vào các lỗi lầm, thiếu sót.

Các vật cúng dường cần phải thơm ngon. Thức ăn dâng hiến dùng Ô Na La cúng, với đường cát trộn sữa đặc (lạc). Làm Pháp này, các Tôn đều được đầy đủ, vui vẻ, mau được thành tựu. Chẳng phải chỉ bù vào chỗ thiếu sót, cũng nên mỗi nửa tháng hoặc vào ngày Tiết, hoặc lại mỗi ngày... làm pháp Mạn Đà La này cúng dường các Tôn, khiến được đầy đủ, mau ban cho thành tựu. Nếu chẳng biện xét Thời thì tùy theo sức mà làm.

Như trên đã nói **Phật Bộ Mạn Đà La Pháp** (Buddha-kulāya-maṇḍala)

— **Liên Hoa Bộ Pháp** (Padma-kulāya-dharma) này cũng đều đồng với điều ấy, chỉ thay đổi làm hình tròn, lượng thì tùy ý. Mặt Đông để **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), bên phải để **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja), bên trái để **Tỳ Thủ Lô Bà** (Viśva-rūpa), bên phải để **Tam Mục** (Tri-cakṣu), bên trái để **Tứ Tỷ** (Catur-bhūja), bên phải để **Lục Tỷ** (Ṣaḍa-bhūja), bên trái để **Thập Nhị Tỷ** (Dva-daśa-bhūja), bên phải để **Năng Mãn Chư Nguyện** (Āśāparipūraka). Lại bên phải để **Gia Du Mật Đế** (Yaśo-vati), bên trái để **Đại Cát Tường** (Mahā-srī), bên phải để **Đa La** (Tārā), bên trái để **Chiến Nại-Ra** (Candra). Gần cửa, bên phải để **Thấp Phệ Đa** (Śveta), bên trái để **Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh** (Paṇḍara-vāsīnī), chính giữa để **hoa sen** (Padma). Bên ngoài mạn đà la để **Bản Bộ Năng Biện Chư Sự**.

Đây là **Liên Hoa Bộ Bồ Khuyết Mạn Đà La Pháp**.

— Như trên đã nói Phật Bộ Mạn Đà La, **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya) này cũng lại như vậy, chỉ có đổi lại làm hình vuông, lượng thì tùy ý. Mặt Đông để **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra), bên phải để **Minh Vương** (Vidya-rāja), bên trái để **Mang Mãng**

Ké (Māmakī), bên phải để **Quân Trà Lợi Phần Nộ** (Krodha-Kuṇḍali), bên phải trái để **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuṣa), bên phải để gậy, bên trái để cái Bang (dụng cụ đập lúa), bên trái để **cây đao** (Khaḍga) lớn, bên phải để **Quyền** (Muṣṭi), bên trái để **Tô Bà** (Sumbha), bên phải để **Đề Phòng Già**, bên trái để **Bát Na Ninh Khất-Sái Bả**, bên phải để **Phần Nộ Hỏa Đầu** (?Ucchuṣma), bên trái gần cửa để **Kim Cang Khả Úy Nhân**, bên phải gần cửa để **Kim Cang Vô Năng Thắng** (Vajrāparājita). Bên ngoài Mạn Đà La để **Bản Bộ Năng Biện Chư Sự**.

Các **Ngoại Viện** còn lại với Pháp cúng dường đều như đã nói ở trước.
Đây là Pháp **bù vào chỗ thiếu sót** của Kim Cang Bộ.

Như vậy cúng dường xong, cầu được mộng tốt, sáng sớm tắm gội, mặc quần áo mới trắng sạch dùng bông lúa nếp và cỏ Câu Lâu xanh, hương thơm, hoa trắng cúng dường, nơi đất đã làm Mạn Đà La. Sau đó dùng phân bò tằm xoa lau khắp, rồi làm **Tam Bá Đa Hộ Ma**. Bên phải để sữa đặc (lạc), cỏ Câu Lâu, lạc, tằm mật, mè với cơm. Hết thấy vật Hộ Ma đều để ở bên phải, bên trái để **Ú Già khí**, thìa múc bơ và thìa xúc các vật, nên để ở phía trước, khoảng giữa bơ, tiếp để muỗng. Trước tiên dùng **Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn**, rưới vảy nhóm vật ấy, thỉnh Bộ Chủ Tôn, an trí cúng dường. Dùng **Bản Chân Ngôn**, dùng **Ú Già** (Argha) thỉnh Bản Tôn ấy, cũng lại an trí. Ngay trước mặt thân của mình để bơ, phía trước bơ để lửa, khoảng giữa bơ và lửa để vật thành tựu. Đầu tiên là thân mình, kế tiếp là bơ, kế tiếp là vật, kế tiếp là lửa, kế tiếp là **Bản Trì Tôn** với **Bộ Chủ Tôn**. Nên biết thứ tự để năm loại vật như trước.

Bên trái Bộ Chủ để **Đế Xà Ninh Minh** (Tejani-vidya), bên phải để **Thành Biện Chư Sự**. Như trước đã nói thứ tự an trí trong Pháp Hộ Ma.

Đầu tiên là Cỏ Câu Lâu xanh hòa với cơm sữa đặc, bông lúa nếp... hiến **Bà Phạ Tát Đế cúng**. Dùng hương thơm tốt cúng dường, sau đó y theo Pháp làm việc Hộ Ma.

Vật đã thành tựu để ở trong đồ bằng vàng, hoặc bạc, đồng đã tôi luyện, đá, Thương Khư (Śaṅkha: vỏ ốc), cây, Phạ Nhị Ca, đồ bằng đất. Trái bày lá cây **A Thuyết Tha** (Aśvattha) rồi để đồ đựng bên trên. Hoặc trái bày lá cây có sữa (nhựa, mủ), lá cây Ú Già, lá cây chuối, lá sen hoặc vải mới trắng sạch, tùy theo mà lấy dùng. Lại để vật thành tựu bên trên năm lớp lá cây trái bày ở mặt đất, lại dùng năm lớp lá mà che trùm vật ấy. Hoặc có thể để rời rạc, hoặc các loại áo, hoặc các tạp vật... thứ tự nên biết đồ đã đựng đầy.

Sau đó dùng tâm không tán loạn làm Pháp **Tam Bá Đa**, dùng Tâm quang minh vật ấy với rưới vảy. Lấy tay cầm cái trong thả múc bơ để trên vật ấy, tụng Bản Chơn Ngôn đến chữ **Toa** (SVĀ) liền rót đổ vào trong lò, hô chữ **Ha** (HĀ) thì trở lại tiếp chạm vật ấy, lại đến đồ đựng bơ... Như vậy qua lại ba chỗ, chạm xúc các vật không được gián đoạn.

Đây gọi là Pháp **Tam Bá Đa Hộ Ma**.

Trải qua 1000 biến hoặc 108 biến. Hoặc xem Chân Ngôn dài ngắn, hoặc lại thành tựu **Thượng Hạ** nặng nhẹ.... cho đến Hộ Ma 21 biến. Đây là nói chung số hạn của biến số.

Khi làm Tam Bá Đa, dùng muỗng thấm ướt khắp vật ấy đều khiến cho trơn ướt. Khi mới an trí vật, trước tiên dùng nước vảy, tiếp theo đề lên mà trì tụng, tiếp theo dùng mắt nhìn, tiếp theo hiến cúng dường. Hộ Ma xong rồi, trở lại làm như vậy.

Ở **Thành Tựu Mạn Đà La** đã nói ba loại tướng thành tựu. Khi làm Pháp này, nếu có Tướng hiện ra, liền nên cấm chế, nên biết không lâu liền được thành tựu. Vật

này nếu lớn thì để ở bên phải, nên để vật do tay trái cầm ở bên trái, mà làm Tam Bá Đa.

Nếu vật thành Hữu Tình thì làm hình tượng, dùng muống tiếp chạm ở cái đầu mà làm Hộ Ma. Nếu thành thân của mình thì dùng muống tiếp chạm ở đỉnh đầu mà làm Hộ Ma. Nếu vì kẻ khác làm Tam Bá Đa thì chỉ xưng tên mà làm Hộ Ma.

Vật thành tựu ấy lại có ba loại sai khác: Một là chỉ xưng tên, hai là dùng vật che cách, ba là hiển lộ rõ ràng nơi mà mắt đã quán thấy, như vậy đều dùng bơ ấy mà làm Hộ Ma. Nếu không có bơ thì dùng sữa bò, hoặc bơ hòa với sữa, hoặc dùng ba vị ngọt, hoặc quán thành tựu khác nhau mà dùng sữa đặc (lạc) hoặc như **Bản Sở Thuyết** mà dùng Hộ Ma. Hoặc dùng đầu mè Hộ Ma khí tượng.

Nếu thành **Phệ Đa La** (Vetāla) nên dùng Kiên Mộc Hương Tâm (loài cây có mùi thơm) hộ ma, hoặc dùng bơ hòa các nhựa cây có mùi thơm. Hoặc quán sự sai khác của vật ấy cùng với sự sai khác của **thành Tựu** nên lấy các loại hương vật cùng với Pháp tương ứng mà làm Hộ Ma.

Nếu thành thịt chó, trở lại dùng mỡ của nó. Các loại thịt khác cũng lại như vậy.

Vật thành tựu ấy hoặc để ở trước mặt, dùng Pháp Tam Bá Đa đã nói ở đây, hoặc Pháp Hộ Ma như trước đã nói. Cần phải rộng làm Pháp Tam Bá Đa hộ ma vật ấy, làm như vậy xong mau được thành tựu.

Tam Bá Đa xong, tẩy rửa khiến cho sạch sẽ, sau đó như Pháp **Quán Đảnh** đều dùng cúng dường hộ trì, để trước mặt Bản Tôn tăng thêm các món ăn uống cúng dường Bản Tôn với nên cúng tế **Hộ Thế** ở tám phương, cũng nên như Pháp cúng dường chỗ đất Hộ Ma. Sau đó dùng Táo Đậu với A Ma La, dùng như Pháp tắm rửa của mình, vào giờ Ngọ thời dùng tay đề lên vật ấy rồi tăng thêm niệm tụng.

Lại làm riêng sợi dây ấy, y theo lúc trước, như Pháp trì tụng, vòng đeo ở cánh tay, Đà Hồi, Bạch Giới Tử, nước... mỗi mỗi đều như lúc trước trì tụng.

Khi muốn làm thành tựu, vật hộ thân như vậy, trước tiên nên trì tụng, phỏng theo đầy đủ để lúc sau dùng, như vậy niệm tụng hộ thân. Khi các vật thành tựu thời có chỗ sử dụng, đều liền có hiệu nghiệm. Thế nên cần phải trước cần chuẩn bị sẵn. Trước tiên trì tụng dự phòng đầy đủ nhóm hoa, vật cúng dường...cũng nên gia thêm Pháp trì tụng, để ở sát bên cạnh. Tiếp theo liền y theo Pháp làm Mạn Đà La, như Pháp cúng dường mà làm thành tựu. Dùng **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn** trì tụng vào sợi dây năm màu làm ranh giới, cột giăng trên bốn cây cọc. Dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào cái bình để trước cửa bên ngoài. Hai đầu của sợi dây đã giăng ràng đều cột buộc ở cổ bình, khiến hơi nói lỏng. Mỗi khi ra vào, nhớ niệm Quân Trà Lợi, nhắc sợi dây lên cao mà vào. Sợi dây ấy, nếu dùng Quân Trà Lợi Chân Ngôn trì tụng cũng được, hoặc lấy Chân Ngôn của Bản Pháp trì tụng cũng được.

Như trước đã nói Pháp **tịch trừ các nạn**. Trước tiên làm sạch chỗ ấy, sau đó làm Pháp. Khi ấy, ở bên ngoài cúng tế **Hộ Thế Đại Thần** ở tám phương kèm các quyền thuộc.

Ở trên cái bình ấy, để Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cang), hoặc để cành nhánh có quả trái

Cái bình với sợi dây ấy, hoặc dùng **Đương Bộ Minh Vương** trì tụng, hoặc dùng **Bộ Tâm**, hoặc dùng **Bộ Mẫu** trì tụng để hộ chỗ đó. Hoặc đối với hết thầy **Khế Ấn** (Mudra) của **Đương Bộ** đều theo Bản Phương mà an trí, để trừ bỏ các nạn.

Cây cọc ấy, dùng **Kim Cang Quyết Chân Ngôn** trì tụng 100 biến, một đầu trên cây cọc ấy làm hình chày ba chia (Tam Cổ Xử) hoặc hình một chia (Nhất Cổ). Như vậy làm xong, đóng ở bốn góc bên ngoài Tịnh Thất. Nếu làm Mạn Đà La thì đóng ở góc của **giới đạo** (lối đi làm ranh giới)

Đây gọi là **Kim Cang Quyết Pháp** hay làm thành các việc.

Mạn Đà La ấy, hoặc dùng màu sắc rực rỡ của bột khô, hoặc dùng các loại bột hương, hoặc dùng màu sắc ẩm ướt... dùng bút lông bò để vẽ. Ở bên ngoài các góc, vẽ chày ba chia (Tam Cổ Xử). Các đường ranh giới ấy làm khắp hình chày ba chia, trở lại dùng **Kim Cang Tường Chân Ngôn** trì tụng

Lại ở trong hình chày của ranh giới ấy, đặt một cái chày nằm ngang, khắp cả nên để nghiêng như vậy, gọi là **Kim Cang Câu Lan**, trở lại dùng **Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn** trì tụng. Như vậy làm xong thì không ai có thể hoại được. Thế nên, ở bên trong làm Pháp thành tựu, ở trong các cửa với bên ngoài cửa đều để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang).

Pháp thành tựu ấy, hoặc làm ở trong Tịnh Thất, hoặc nơi đất trống làm Mạn Đà La, lượng khoảng năm khuỷu tay hoặc bảy, tám ... hoặc quán việc đã thành tựu ấy, tùy theo việc lớn nhỏ mà làm.

Trong các cửa để Bạt Chiết La (Vajra). Để cái bình ở trên các góc. Ở phía trước của ngoài, để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở bên trong, mặt Đông để **Pháp Luân Ấn** (Dharma-cakra-mudra), bên phải để **Phật Nhân Ấn** (Buddha-locana-mudra), bên trái để **Phật Hào Tướng Ấn** (Buddha-ūrṇa-mudra), bên phải **Nha Ấn** (Daṁṣṭra-mudra), bên trái **Thước Để Ấn** (Śākti-mudra), bên phải để **năm loại Phật Đảnh** (Pañca-buddhoṣṇīṣa), lần lượt an trí bên trái bên phải. Hết thấy các Tôn ở trong **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) tùy theo ý lần lượt an trí bên trái bên phải. Cuối cùng, hai bên để **A Nan** (Ānanda) với **Tu Bồ Đề** (Subhūti).

Tiếp, cửa gần sát bên dưới, để **Vô Năng Thắng** (Aparājita)

Tiếp ở mặt Đông của **Ngoại Viện** để **Tất Đạt Đa Minh Vương** (Siddhārtha-vidya-rāja), mặt Bắc để **Đại Thế Chí Tôn** (Mahā-sthāma-prāpta-nātha), mặt Nam để **Diệu Cát Tường Tôn** (Mañjuśrī-nātha), mặt Tây để **Quân Thế La Tôn** (Kuṇḍala-nātha).

Mặt Đông: bên phải để **Phạm Thiên** (Brahma) cùng với chư Thiên **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu), bên trái để **Nhân Đà La** (Indra), bên trên đến **Tha Hóa Tự Tại** (Paranirmita-vaśa-vartin) cho đến **Địa Cư Thiên Thần** (Bhūmy-avacara-devatā)

Ở phương Đông Nam để **Hỏa Thần** (Agni) cùng với các **Tiên Nhân** (Rṣi) dùng làm **quyến thuộc** (Parivāra)

Ở phương Nam để **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja) cùng với **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Bồ Đan Na** (Pūtana), các **Ma Đát La** (Mātr: Âm Mẫu) dùng làm **quyến thuộc**

Ở phương Tây Nam để **Nê Lợi Đế Thần** (Nṛtye-devatā) cùng với các **La Sát** (Rākṣasa) dùng làm **quyến thuộc**.

Ở cửa mặt Tây để **Phạ Lỗ Noa Thần** (Varuṇa-devatā) cùng với các chúng **Rồng** (Nāga) dùng làm **quyến thuộc**.

Cửa Bắc để **Địa Thần** (Pṛthivi-devatā) cùng với các **A Tu La** (Asura) dùng làm **quyến thuộc**

Ở phương Tây Bắc để **Phong Thần** (Vāyu-devatā) cùng với các **Già Lộ Noa** (Garuḍa) dùng làm **quyến thuộc**.

Ở phương Bắc để **Đa Môn** (?Vān) **Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja) cùng với các **Dược Xoa** (Yakṣa) dùng làm quyền thuộc.

Ở phương Đông Bắc để **Y Xá Na Thần** (Īśana-devatā) cùng với các **Cru Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa) dùng làm quyền thuộc.

Lại ở mặt Đông, một chỗ để **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra) cùng với nhóm **Diệu** (Grahā)

Lại ở mặt Tây, một chỗ để **Nguyệt Thiên Tử** (Candra-devaputra) cùng với **Tú** (Nakṣatra) vây quanh

Nơi cửa Tây, hai bên của khúc quanh để **Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja), **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja).

Ở trong Phật Bộ, hết thầy loại **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) của hàng **Sứ Giả** (Ceṭa) ở bốn mặt của **Ngoại Viện**, tùy theo ý an trí

Sau đó, y theo Pháp **Khải Thỉnh**, thứ tự cúng dường, Hộ Ma, niệm tụng. Ở ngay chính giữa an Bản Tôn hoặc vật thành tựu, như việc của nhóm Hộ Thân đã nói ở Mạn Đà La Pháp. Đây cũng nên hành theo thứ tự như vậy.

Đây là **Phật Bộ Thành Tựu Chư Vật Mạn Đà La Pháp**. Tất cả các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại, Ở bên trong làm pháp mau được thành tựu, tất cả các Tôn tăng thêm vệ hộ.

Như trước dùng năm màu rực rỡ làm Mạn Đà La, chỉ sửa lại làm hình tròn.

Ở nơi mặt Đông của **Nội Viện** ấy, chính giữa để **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra), bên phải để bảy **Đa La Minh** (Tārā-vidya), bên trái để bảy **Cát Tường Minh** (Śrī-vidya). Tiếp hai bên trái phải để sáu **Đại Minh Vương** (Mahā-vidyā-rāja), bên phải an **Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh** (Pāṇḍara-vāsinī), bên trái để **Đa Du Mạt Đế** (Yaśo-vati)

Hai bên gần cửa để **Nhất Kế Minh Phi** (Ekajaṭā-vidyā-rājñī) và **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidyā-rāja).

Ở phía trước cửa ngoài để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở cửa với góc để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) ở giữa để **hoa sen** (Padma)

Ở **Ngoại Viện** ấy để **Phạm Thiên** (Brahma) với **Nhân Đà La** (Indra), chư **Thiên Tịnh Cư** (Śuddhāvāsa) thuộc hàng **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Vô Cấu Hạnh Bồ Tát** (Vimala-caryā-bodhisatva), **Quang Man Bồ Tát** (Mālā-prabha-bodhisatva), **Trang Nghiêm Bồ Tát** (Vyūha-bodhisatva), **Vô Biên Long Vương** (Ananta-nāga-rāja), **Tôn Đà** (Nanda-nāga-rāja) và **Ưu Ba Tôn Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja) với **Thương Khư Trì Minh Tiên Vương** (Śaṅkha-vidya-dhāra-ṛṣi-rāja) cùng với các **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣi) đến dự như Hộ Thế của các phương lúc trước.

Ở trong Bộ này, các loại Chân Ngôn với Minh của hết thầy Sứ Giả tùy theo ý an trí.

Như trước đã nói thứ tự an trí. Đây cũng như vậy, tất cả các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại, cần phải ở trong đây làm Pháp thành tựu.

Như trước, làm hình vuông, như Giới Đạo lúc trước

Ở mặt Đông của **Nội Viện** để **Tô Tất Địa Yết Ra** (Susiddhi-kara), bên phải để **Thôn Kim Cang Minh Phi** (Khāda-vajra-vidyā-rājñī), bên trái để **Kim Cang Quyền Minh Phi** (Vajra-muṣṭi-vidyā-rājñī), bên phải để **Tôn Bà Minh vương** (Sumbha-

vidyā-rāja), bên trái để **Kế Lị Chỉ Lị Minh Vương** (Kīlikīla- vidyā-rāja), bên phải để **Bạt Chiết La Tôn** (Vajra-nātha), bên trái để **Bạt Chiết La Đán Tra** (Vajra-daṇḍa), bên phải để **Kim Cang Mẫu Đạc Già La Chùy** (Vajra-mudgara), bên trái để **Kim Cang Thương Yết La** (Vajra-saṃkara), bên phải để **Kim Cang Câu Minh Phi** (Vajrāṃkuśa-vidyā-rājñī), bên trái để **Mang Mãng Kế Minh Phi** (Māmakī- vidyā-rājñī).

Ở mé Đông của **Ngoại Viện** ấy để **Thắng Tuệ Sứ Giả** (Jaya-mati-ceṭa), **Kim Cương Tuệ Sứ Giả** (Vajra-mati-ceṭa), **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Phi** (Uma), **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja) với các **Dược Xoa** (Yakṣa).

Ở phía trước cửa bên ngoài ấy, để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở trong Kim Cang Bộ: Chân Ngôn với Minh của hết thầy **Sứ Giả** (Ceṭa), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) với **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣi), Hộ Thế của tám phương...đều ở **ngoại Viện** an trí theo thứ tự. Sau đó Khải Thỉnh, như Pháp cúng dường, Hộ Ma, niệm tụng, khởi đầu thành tựu

Chỗ Khải Thỉnh các Tôn ấy nên dùng **Minh Vương Chân Ngôn** hoặc dùng **Bộ Mẫu Minh** thỉnh hết thầy chư Tôn ở Mạn Đà La, mỗi đều có để cái bình, như hết thầy các Pháp của Mạn Đà La lúc trước, Pháp thành tựu này cũng đều như vậy.

Nếu ở trong Mạn Đà La của nhóm này, làm thành tựu. Dầu không đầy đủ Pháp Hộ Thân, cũng được Tất Địa, vì các Tôn ấy tự có lời thề: “**Nếu thỉnh chúng ta đến Mạn Đà La, dùng tâm chí thành như pháp cúng dường, chúng ta sẽ ban cho các Nguyện đã mong cầu ấy**”. Thế nên ở đây, nên biết không có khó khăn, đều được gia hộ.

Nếu dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** với dùng **Bộ Mẫu**, hoặc dùng **Minh Phi Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn** kèm với **Bộ Nội Hộ Thân Chân Ngôn** để dùng Khải Thỉnh, Hộ Thân, các Giới mau được thành tựu. Đây là Pháp bí mật của ba Bộ.

Lại nữa, nói **Mạn Đà La bí mật** thông cho ba Bộ. Như Pháp Giới Đạo để Bạt Chiết La, ở giữa để **Bản Bộ Chủ Ấn**, phía trước để **Bản Tôn Chân Ngôn Chủ**. Hoặc như trước để cái bình **Yết Ra Thi**, đem vật kia để đầy trong các đồ đựng rồi đặt trên cái bình ấy.

Nội Viện: mặt Đông để **Như Lai Ấn** (Tathagata-mudra), mặt Bắc để **Quán Tự Tại Ấn** (Avalokiteśvara-mudra), mặt Nam để **Kim Cang Ấn** (Vajra-mudra). Mặt Tây: bên phải để **Lỗ Đạt La** (Rudra), bên trái để **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja).

Như trước đã nói **Minh Vương Mạn Đà La**, ở đây cũng như vậy lần lượt an trí. Bên phải để **Bộ Mẫu Minh**, bên trái để **Biện Chư Sự Minh**.

Hai Bộ **Liên Hoa** (Padma-kulāya), **Kim Cang** (Vajra-kulāya) bên phải bên trái cũng như vậy.

Mặt Tây: bên phải để **Kiều Lị** (Gaurī), bên trái để **Lạc Khất Sáp Di** (Lakṣmi).

Hai bên góc ở mặt Đông để **cái bình bát** (Patra) với **Chi Phật La** (Cīvara: cái áo, là tên gọi chung ba loại áo của Tỳ Kheo do Đức Phật chế ra).

Hai góc ở mặt Bắc để **Đát Nỗ Bông** (Daṇḍa) và **Quân Trì Bình** (Kuṇḍikā).

Hai góc ở mặt Nam để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) với **Mẫu Đặc Già La** (Mudgara: cây búa).

Hai góc ở mặt Tây để **Thâu La** (Sura: cây kích) với cái bình búa.

Ở phía trước cửa ngoài dành một chỗ riêng để **Vô Năng Thắng** (Aparājita).

Trước cửa mặt Đông, để **Ha Lị Đế Mẫu** (Hārtye-mātr).

Trước cửa mặt Nam, để **Cú Tra Đế Lị Ca**.

Trước cửa mặt Bắc, để **Ế Ca Khế Tra** (Ekajata).

Ở **Ngoại Viện** ấy tùy ý để khắp các Ân như Pháp khải thỉnh, cúng dường.

Đây là **Bí Mật Đô Mạn Đà La** (gồm chung), trong đây làm các vật đã làm thành tựu, đều được Tất Địa. **Đảnh Hạnh** (tên của Tỳ Na Dạ Ca Chủ) ở đây còn chẳng được dịp thuận tiện gây hại, hướng chi là các **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) khác.

Dùng các hương tốt, hoa, đèn, các món ăn uống... trì tụng **Quang Hiển** sau đó cúng dường... như nơi niệm tụng, với Cúng Dường đã nói ở Mạn Đà La. Đây cũng nên làm như vậy.

Nếu trong tịnh thất mà làm, cũng lại như vậy. Mọi loại cúng dường của Mạn Đà La Chủ ấy nên tăng gấp bốn lần. Đây là Pháp Bí Mật.

Cúng dường xong rồi, tiếp nên ở bên ngoài như Pháp cúng tế. Dùng bơ thắp đèn, bắc đèn ấy phải sạch mới, cúng dường Bản Tôn, mỗi một vật đều nên phụng hiến Ú Già. Nếu làm Pháp như vậy thì Bản Tôn mau được có hiệu nghiệm.

Dùng **Minh Vương Chân Ngôn** trì tụng vào Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) hoặc dùng **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn**, hoặc dùng Chân Ngôn trước kia đã trì có công năng, để vật thành tựu gần bên, dùng trừ bỏ các nạn khiến liền lui tan.

Lại dùng Bản Ấn, Chủ Ấn, để ở bên trái, hoặc chỉ trì tụng **Đại Lực** để ở bên trái.

Ở chỗ của tám phương đều để một **Trượng Phu** (Puruṣa).

Bắt đầu ở phương Đông, người ấy làm hình trạng như **Đế Thích** (Indra), tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) với hình sắc y như Đế Thích (dùng người mặc đồ như Đế Thích, các phương khác cũng vậy đây là Trượng Phu).

Ở phương Nam, người ấy làm hình trạng như **Diêm Ma** (Yama), tay cầm **Đăn Nõa bổng** (Daṇḍa: cây gậy đầu lâu)

Ở phía Tây, người ấy làm hình trạng như **Long Vương** (Nāga-rāja), tay cầm sợi dây (Pāsa: Quyển Sách).

Ở phương Bắc, người ấy làm hình trạng như **Tỳ Sa Môn** (Vaiśvavana), tay cầm **Gia Đà Bổng** (Gaḍā: cây gậy búa).

Ở phương Đông Bắc, người ấy làm hình trạng như **Y Xá Na** (Īśana), tay cầm Tam Cổ Xoa

Ở phương Đông Nam, người ấy làm hình trạng như **Hoả Thần** (Agni-devatā), với dạng như **Tiên Nhân** (Rṣi), tay cầm **Quân Trì** (Kuṇḍikā) với **Sổ Châu** (Pāsaka-mālā: tràng hạt)

Ở phương Tây Nam, người ấy làm hình trạng như **La Sát Vương** (Rākṣasa-rāja), tay cầm cây đao nằm ngang

Ở phương Tây Bắc, người ấy làm hình trạng như **Phong Thần** (Vāyu-devatā), tay cầm cờ phướn

Đế Thích màu trắng, Diêm Ma màu đen, Long Vương màu hồng, Tỳ Sa Môn màu vàng, Y Xá Na màu vàng trắng, Hỏa Thần màu lửa, La Sát Vương màu mây hơi đen, Phong Thần màu xanh... quần áo đã mặc cũng đều có màu sắc như vậy.

Người ấy đều phải thọ Giới khiến cho rất thanh tịnh, có can đảm, khéo làm Pháp **Hộ Thân**. Hình sắc đoan chánh, tuổi trẻ mạnh khỏe, các khí tượng đã cảm đều nên trì tụng. Ở cổ và hai vai đều mang tràng hoa, chuẩn bị Bạch Giới Tử (hạt cải trắng), khéo biết tướng gây nạn.

Nếu có nạn đến, liền bung rải Bạch Giới Tử mà đánh, hoặc ném tràng hoa.

Hoặc nạn quá nhiều rất là đáng sợ, nên dùng khí tượng đã cảm mà nghĩ định từ xa.

Nếu bị nạn kia bức bách thì dùng khí tượng đánh, bung rải Bạch Giới Tử với ném tràng hoa. Khi dùng khí tượng nghĩ định với lúc đánh thời không được dời khỏi chỗ đứng của mình (bản xứ), nếu dời khỏi Bản Xứ thì nạn kia sẽ được dịp thuận tiện gây hại. Thế nên cần phải đứng yên (bất động) tại chỗ của mình.

Ở trong **Bản Tạng**, hết thấy Ấn Hộ Thân. Kẻ khó điều phục, trì tụng cúng dường để bên cạnh thân mình. Nếu có các nạn rất hung mãnh đến, nên tự dùng các Ấn ấy mà bung đánh, hoặc dùng Chân Ngôn trì tụng lúc trước có công lực, tụng vào Bạch Giới Tử rồi bung đánh kẻ gây nạn. Nếu không ngưng, liền nên ra ngoài dùng thức ăn uống ngon, tăng thêm thật nhiều, như Pháp cúng tế các chúng nạn ấy.

Tất cả **Hộ Pháp** (Dharma-pāla) tổng cộng có chín loại là: Tịch Trừ các nạn, kết Địa Giới, kết Hư Không Giới, kết Mạn Đà La Giới, kết Phương Giới Sở, kết Kim Cang Tường, kết Kim Cang Câu Lan, hộ vật, hộ thân... dùng trừ các nạn.

Khi làm thành tựu thời như Pháp của nhóm này đều nên nhớ niệm. Hoặc nếu chẳng làm được thì người hộ phương lúc trước cần phải để khí tượng ngay phương đó.

Điều này cũng chẳng làm được thì ở các phương sở để khí tượng của Na La Già hoặc trưng cung tên để ở các phương. Hoặc cùng với người trợ giúp thành tựu, hiểu rõ Pháp trong Tạng, có Trí Phương Tiện, trì tụng có công, Giới Hạnh trong sạch, đứng ngay giữa cửa, giúp đỡ làm các việc, tịch trừ các nạn... cho đến **Nội Viện**, **Ngoại Viện** kẻ ấy đều nên trợ giúp hết thấy tất cả các việc... đến khoảng chiều tối đều phải đầy đủ. Khi mặt trời vừa lặn xong, liền bắt đầu làm Pháp thành tựu.

Ở khoảng giữa, lúc bị khốn đốn, nên ra ngoài Mạn Đà La, ngâm nước xúc miệng, dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào nước rồi uống ba hớp. Hoặc dùng **Bản Tôn Tâm Chân Ngôn** trì tụng vào một chút ngưu tô rồi uống vào thì hết thấy sự môi mệ sẽ được trừ khỏi.

Lại dùng mật hòa với Tất Bát, dùng **Phật Bộ Mẫu Minh** trì tụng xong, xoa bôi nơi mắt liền trừ khỏi được nạn hôn trầm.

Trước tiên dùng Tâm thành, đứng xây mặt về phương Đông, quán sát các Tôn, quy mạng, Khải Thịnh ứng với ba loại diêm tốt lành, trong đây tùy theo được tướng tốt. Dùng Tâm vui vẻ mà làm thành tựu, tùy thấy diêm lành lúc trước thì thành tựu cũng vậy. Thế nên Hành Giả nên quán diêm lành lúc trước.

Trước tiên, trong chốc lát quán sát **Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương** (Susiddhi-kara-vidyā-rāja), tiến liền nhiều quanh cái bình **Biện Chư Sự** theo bên phải. Lúc vào Mạn Đà La thời tùy chỗ có cái bình, đều nhiều quanh theo bên phải đi qua. Đến xong, đánh lễ các Tôn cùng với quán sát khắp, mỗi mỗi đều dùng **Bản Chân Ngôn** mà dâng Ứ Già, hoặc dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** phụng hiến.

Nếu thỉnh **Chân Ngôn Chủ** nên dùng **Minh Vương Chân Ngôn** thỉnh triệu. Nếu thỉnh **Minh Chủ** nên dùng **Minh Phi** thỉnh triệu. Xong nhìn **Bản Ấn** với tụng nhóm **Bản Chân Ngôn, Minh**. Hoặc chỉ đều nhìn **một Ấn**, tụng **Chân Ngôn** ấy với **Minh**. Nếu làm như vậy sẽ mau được Tất Địa

Vật thành tựu ấy hoặc để trong đồ đựng Ứ Già, hoặc để trên cái bình, hoặc bùm giữ bên trong hai tay, hoặc chỉ tâm niệm, hoặc để trong đồ đựng **Phạ Ra Nhị Ca**, hoặc để trên lá, đem để trước Bản Tôn, các vật khí đã thành đều dùng Nguru Hoàng xoa bôi, tiếp theo dùng Bạch Giới Tử làm ủng hộ, tiếp lại trì tụng vào hoa **Ma Lạt Để** cúng dường vật ấy.

Dùng Nguru Hoàng xoa bôi liền thành **Cấm Trụ**, dùng Giới Tử (hạt cải) ấy liền thành **ủng hộ**, dùng hoa cúng dường liền thành **Quang Hiển**. Ba loại Pháp này lần lượt nên làm không được bỏ thiếu.

Ở trước mặt Bản Tôn để vật thành tựu, khoảng giữa không được để các vật khác ngăn cách.

Vật Thành Tựu dùng hai loại Pháp để làm ủng hộ: một là **Thủ Ấn**, hai là **Bạch Giới Tử** (hạt cải trắng) khiến vật thành tựu mau có hiệu nghiệm, cho nên luôn luôn hiển Ứ Già. Vật dụng của nhóm hương, với sữa đặc (lạc) luôn luôn nên cúng dường. Người trợ giúp thành tựu ấy bảo hộ vật này nên thường ở ngay chỗ ấy.

Như vậy an trí cúng dường vật xong. Sau đó dùng bàn tay dè lên, hoặc dùng mắt quán. Dùng tâm chẳng tán loạn ấy, từ từ trì tụng. Ở khoảng giữa, mỗi mỗi luôn luôn Quang Hiển vật ấy. Như vậy liên tục suốt đêm trì tụng không cho gián đoạn. Ba thời trong đêm ấy dùng nhóm Ứ Già lần lượt cúng dường. Nếu cần ra ngoài xúc miệng thì nhờ người trợ giúp thay thế, ngồi trước vật, nói tiếp tụng niệm. Nếu người trì tụng có chỗ quên mất thì người trợ giúp ấy đều nên bù vào chỗ thiếu.

Khi trì tụng nếu có đại nạn đến, người trợ giúp nên chống nạn ấy. Nếu chẳng thể cấm được, thì Hành Giả nên tự bung rải Bạch Giới Tử, để trừ bỏ nạn ấy.

Người trợ giúp trì tụng vào vật ấy. Lúc đó phương Đông có nạn hiện ra là mưa chóp lớn. Nên biết là nạn của Đê Thích.

Ở phương Đông Nam có nạn hiện ra là người to lớn màu như lửa, hoặc như mặt trời lặn. Nên biết tức là nạn của Hỏa Thiên.

Ở phương Nam có nạn hiện ra là hình xác chết thật rất đáng sợ, lớn tiếng kêu la, tay cầm cây đao lớn đều muốn cắt mũi, tay cầm đầu lâu đầy máu người, trên trán có lửa sáng. Nên biết tức là nạn của Diêm Ma.

Ở phương Tây Nam có nạn hiện ra là tuôn mưa phân làm dơ ứ Mạn Đà La, với mọi loại hình rất là đáng sợ. Nên biết tức là nạn của **Ni Lợi Đê** (Nṛtye).

Ở phương Tây có nạn hiện ra là mưa, sấm chớp, sét đánh, mưa đá... Nên biết tức là nạn của Long Vương.

Ở phương Tây Bắc có nạn hiện ra là có gió tối đen lớn (đại hắc phong) nổi lên. Nên biết tức là nạn của Phong Thần.

Ở phương Bắc có nạn hiện ra là Đại Dược Xoa với Dược Xoa Nữ gây nhiễu loạn Hành Giả. Nên biết tức là nạn của Đa Văn Thiên Vương.

Ở phương Đông Bắc có nạn hiện ra là đầu voi, đầu heo, đầu chó, hình khác lạ... đều cầm núi lửa. Nên biết tức là nạn của Y Xá Na.

Ở phương trên có chư Thiên hiện đủ đại oai đức. Nên biết tức là nạn của Thượng Phương Thiên.

Nạn ở phương dưới là động đất với nứt nẻ. Nên biết tức là nạn của A Tu La.

Làm **Thượng Thành Tụ** mới hiện ra nạn này. Nạn của nhóm như vậy hiện ra lúc nửa đêm.

Phàm Tướng nạn của **Thượng Thành Tụ** đều to lớn, **Trung Hạ Thành Tụ** dựa theo điều này mà biết.

Ở ba Thời trong đêm là tướng **Thượng, Trung, Hạ**. Cùng với Thời tương ứng tức là thành tụ, nếu Thời chẳng tương ứng tức chẳng thành tụ. Tướng của ba loại ấy là hơi ẩm, khói và ánh lửa, như vậy ba tướng tương ứng lần lượt hiện ra. Nếu **Thượng Thành Tụ** tức đủ ba tướng, nếu **Trung Thành Tụ** có đủ hai tướng trước, Nếu **Hạ Thành Tụ** chỉ hiện ra tướng đầu tiên.

Hoặc nếu trì tụng kiền thành. Vào lúc đầu đêm (sơ dạ) có ba tướng lần lượt hiện ra, liền dùng **Bộ Mẫu Minh** cầm trụ ánh sáng ấy, hoặc dùng **Minh Vương Tâm** cầm trụ tướng ấy với trì tụng vào Ngưu Hoàng xoa bôi bung rải, hoặc lấy tay đề lên hoặc dùng bơ rưới vảy, hoặc rải hoa, hoặc rải Bạch Giới Tử, hoặc chỉ rải nước cầm trụ tướng ấy... tức liền thọ dụng cũng đạt được Nguyện ấy.

Hoặc nếu đầu đêm, hoặc tức liền cầm trụ, chỉ tác niệm tụng cho đến thời gian gốc (bản thời) mới có thể thọ dụng. Thành tụ trong ấy dựa theo điều này mà biết.

Ở đầu đêm thành **Hạ Tắt Địa**, ở giữa đêm được **Trung Thành Tụ**, vào lúc tướng sáng động (sáng sớm) thời được **Thượng Thành Tụ**, thành tụ trong ấy, nửa đêm được thành, như Pháp **Cấm Trụ** xong, dầu cho đến sáng sớm thọ dụng cũng được. **Hạ Thành Tụ** ấy dựa theo đây mà biết, đều ở thời gốc (bản thời).

Người trợ giúp ấy nếu chẳng thọ dụng, cũng chẳng phải là tốt. Vật ấy dầu thành cũng chẳng thể thọ dụng.

Nếu chẳng **Cấm Trụ**, đến lúc tờ mờ sáng cũng chẳng thọ dụng được. Vật ấy giống như hoa héo, cũng như thức ăn dơ uế, không có chỗ nào dùng được. Dùng niệm tụng cho nên khai thỉnh Chân Ngôn nhập vào trong vật ấy, thời đã qua rồi thì hiệu nghiệm ấy cũng mất.

Lại vật thành tụ tuy hiện tướng đầu tiên xong chẳng thành tụ, ngay lúc đó nếu cầm trụ tướng này, sau lại tác Pháp của nhóm Quang Hiển với các ngày tiết, cúng dường, quán đảnh liền làm thành tụ, trải qua ba năm nếu không thành tụ nên biết vật này không thể thành được.

Pháp **Thượng Thành Tụ** kỳ hạn là ba năm, nếu **Trung Thành Tụ** là sáu tháng, **Hạ Thành Tụ** không hạn thời gian. Pháp **tôn thất thành tụ** cũng lại như vậy.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA
BỊ DU THÀNH VẬT KHƯỐC TRUNG PHÁP
(*Pháp lấy lại Vật Thành Tụ đã bị trộm*)
PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

Nay Ta sẽ nói **phương pháp lấy lại vật bị trộm**: Vật đã thành xong, hoặc lúc làm thành tựu thời vật ấy bị trộm. Lúc vật bị trộm, hoặc thấy hình ấy, hoặc chỉ mất vật mà không thấy kẻ trộm. Lúc đó không cần chọn ngày, Tụ, cũng chẳng nhịn ăn, phát khởi giận dữ, liền đó nên mau làm Mạn Đà La pháp này.

Dùng tro thiêu tử thi làm Đàn ba góc (tam giác), chỉ mở cửa Tây.

Ở phía trước cửa ngoài để Bản Tôn ấy

Nội Viện: mặt Đông để **Tô Tắt Địa Yết Ra Minh Vương** (Susiddhi-kara-vidyā-rāja), bên phải để **Kim Cang Phẫn Nộ** (Vajra-krodha), bên trái để **Đại Nộ** (Mahā-krodha), bên phải để **Kim Cang Quyền** (Vajra-muṣṭi), bên trái để **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa), bên phải để **Kim Cang Kế Lợi Kiết La** (Vajra-Kīlikīla), bên trái để **Tỳ Ma** (Vimalā), bên phải để **Thế Tra**, bên trái để **Tân Nghiệt La**, bên phải để **A Thiết Ninh**, bên trái để **Thương Yết La** (Śamkara), bên phải để **Vi Nhạ Da** (Vijaya), cửa bên phải để **Ca Lợi**, cửa bên trái để **Nan Đà Mục Khư**, bên trái để **Kim Cang Quân** (Vajra-sena), bên phải để **Tô Ma Hô** (Subāhu) với để các hàng **Đại Phẫn Nộ** (Mahā-krodha) khác.

Vì thành tựu cho nên lần lượt an trí như Pháp Khải Thịnh. Dùng hoa màu đỏ thức ăn màu đỏ lần lượt cúng dường. Như trước đã nói Pháp **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: hàng phục), ở đây nên làm. Chỗ để Bản Tôn bên ngoài cửa, nên dùng nhóm hương hoa tốt đẹp như Pháp cúng dường.

Ở **Ngoại Viện** ấy để tám Phương Thần với để Tôn của nhóm Sứ Giả khác của Bản Bộ, cũng nên cúng dường như vậy.

Ở chính giữa Mạn Đà La làm Pháp Hộ Ma. Lò ấy có hình Tam Giác (ba góc) mỗi mỗi như trước, dùng bảy cành **Tiêm Khư Địa La**, rồi lấy máu của thân mình xoa bôi lên dùng Hộ Ma. Hoặc dùng cây Khổ Luyện, hoặc dùng củi còn dư sau khi thiêu đốt xác chết mà làm Hộ Ma.

Nhóm lửa xong, sau đó dùng tro của xác chết đã thiêu hoà với máu của thân mình để Hộ Ma... với dùng thuốc độc, máu của thân mình, dầu hạt cải (giới tử du), hạt cải đỏ (xích giới tử)... bốn thứ trộn lại rồi làm Hộ Ma.

Lại lấy bốn vật này làm hình kẻ trộm vật, rồi ngồi lên trên hình ấy, dùng tay trái chặt chẽ mỗi mỗi miếng để làm Hộ Ma.

Nếu người có thể hàng phục sân hận với hiểu rõ Pháp... mới nên làm Pháp này.

Người ăn trộm vật ấy sợ hãi khôn xiết, đem vật ấy đến trả. Hành Giả liền nên giúp cho kẻ ấy không còn sợ hãi, Lúc đó cùng với kẻ kia làm Pháp **Phiến Đẻ Ca** (Śāntika: Túc Tai), nếu chẳng làm thời kẻ kia sẽ bị chết. Vật được trả lại cần phải gia thêm, kín đáo (mật) để trước mặt Bản Tôn.

Lại vật thành tựu bị lấy trộm nhiều ngày. Nếu muốn đuổi bắt, liền nên làm Pháp này thông cả ba Bộ: **Thành Biện Chư Sự Mạn Đà La**, bốn phương mà làm

Chính giữa an trí **Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương An** (Susiddhi-kara-vidyā-rāja-mudra)

Mặt Nam của **Nội Viện** để **Kim Cang Phần Nộ** (Vajra-krodha), **Đại Nộ** (Mahā-krodha), **Mang Mãng Kê** (Māmakī), **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa), **Kim Cang Thực** (Vajra-khāda), **Kim Cang Quyền** (Vajra-muṣṭi), **Kim Cang Hỏa** (Vajrāgni), **Kim Cang Mẫu Đặc Già La** (Vajra-mudgara), **Kim Cang Bồ Úy** (Vajra-bhaya), **Kim Cang Thương Yết La** (Vajra-saṃkara), **Kế Lị Kiết La** (Kīlikīla), **Tuệ Kim Cang** (Prajñā-vajra), **Kim Cang Vô Năng Thắng** (Vajra-aparājita) với để các **Đại Phần Nộ** (Mahā-krodha) và các **Sứ Giả** (Ceṭa), các **Đại Thành Đức Chân Ngôn Chủ** ... ở mặt Nam ấy, an trí theo thứ tự.

Mặt Bắc của **Nội Viện** để **Năng Mãn Chư Nguyên** (Āsāparipūraka), **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja), **Đa Diện Đa Thủ**, **Năng Hiện Đa Hình**, **Gia Du Mạt Đê** (Yaśo-mati), **Đại Cát Tường** (Mahā-srī), **Lạc Khất-Sáp Nhĩ** (Lakṣmi), **Thấp Phệ Đa** (Śveta), **Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh** (Pāṇḍara-vāsinī), **Đá Ra** (Tārā), **Chiến Nại Ra** (Candra), **Mạt La** (Bala)... hết thầy Chân Ngôn với Minh, các **Sứ Giả** v.v.... mỗi mỗi đều lần lượt như Pháp an trí.

Mặt Đông của **Nội Viện** để các **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa) khác của nhóm **Kim Luân Phật Đảnh** (Ekākṣara-buddhoṣṇīṣa-cakra), **Phật Hào** (Buddha-ūrṇā), **Phật Nhân** (Buddha-locana), **Phật Thước Đế** (Buddha-sākti), **Phật Nha** (Buddha-daṃṣṭra), **Phật Từ** (Buddha-maitrī) với **Minh Vương** (Vidyā-rāja) khác của nhóm **Vô Năng Thắng** (Aparājitā), cùng với nhóm **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn**, các **Chân Ngôn** khác với các **Sứ Giả**... ở mặt Đông ấy, mỗi mỗi đều lần lượt như Pháp an trí

Gần hai bên cửa với bên ngoài cửa... cũng lại như lúc trước, y theo Pháp an trí.

_ Ở **Ngoại Viện** ấy để tám **Phương Thần**.

Bên phía Nam của cửa Tây để **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja) cùng với **quyền thuộc** (Parivāra).

Bên Bắc của cửa Tây để **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với Phi Hậu, các **quyền thuộc** của nhóm **Na Bát Đế** (?Gaṇapati) đến dự với bảy **Mang Đát Ra Mẫu** (Mātṛka) với tám vị **Long Vương** (Nāga-rāja) kèm các **quyền thuộc**, **A Tu La Vương** (Asura-rāja) cùng với các **quyền thuộc**, kẻ qui y Phật, **Đại Oai Đức Thần**... ở **Ngoại Viện** ấy mỗi mỗi đều như Pháp an trí theo thứ tự, chí thành Khải Thịnh lần lượt cúng dường.

_ Ở bên ngoài, mặt Tây để cái lò Hộ Ma, dùng sáp làm hình kẻ trộm vật để trong cái nĩa (bá ky) y theo Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca, khải thỉnh, cúng tế, cúng dường, Hộ Ma. Tiếp theo dùng cây đao chặt hình kẻ ấy mà Hộ Ma. Hoặc y theo Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca mà Bản Bộ đã nói, y theo điều ấy mà làm.

Hoặc Bản Tôn tự lấy trộm với chẳng ban cho thành tựu. Cũng làm như vậy, từ Kỳ **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa) ngày năm cho đến ngày mười bốn, ở khoảng giữa làm Pháp, nói là tốt nhất. Hình tượng ấy lại dùng gậy đánh với dùng lửa đốt. Dùng mọi loại Pháp mạnh đánh đập. Dùng **Mạt Đăn Na** y theo Pháp **Kim Cang Quyết** (Vajra-kīli) dùng đâm thân phần.

Dùng dầu hạt cải đen (hắc giới tử) hòa với muối xoa bôi khắp thân ấy, tùy ý khiến khổ sở mà hại. Lại dùng cái áo dầy xác chết mà che trùm hình ấy, dùng sợi dây đỏ cột ràng, hiến hoa màu đỏ, trì tụng mắt giận dữ nhìn ngó, ở trong câu **Chân Ngôn** để câu "**Ha trách**" mỗi ngày đều đánh, nếu đem vật lại, liền nên ngưng nghĩ.

Nửa đêm nên làm Pháp mãnh lợi, dùng cây Câu Trung Na La, bôi dầu hạt cải đen (hắc giới tử) mà làm Hộ Ma. Lại dùng thuốc độc với máu của thân mình, dầu hạt cải (giới tử), muối với hạt cải đen... trộn chung lại với nhau, xưng tên người trộm vật mà làm Hộ Ma, trải qua 108 biến. Hoặc chỉ dùng máu của thân mình hoà với muối mà làm Hộ Ma, như vậy khổ trị. Nếu chẳng trả lại vật, tức liền thay đổi làm Pháp mạnh cho đến chết.

Ở trong Pháp A Tì Già Lỗ Ca có nói Pháp giết chết, làm khắp Pháp ấy. Ở trong câu Chân Ngôn đề câu “**Giết hại**” ấy. Nếu đem vật lại, liền ngưng làm Pháp ấy, cầu xin vui vẻ.

Nếu kẻ kia đã dùng vật ấy, rồi đem vật khác thay thế thì cũng ngưng làm việc ấy. Hoặc đã dùng vật ấy, lại không có vật thay thế mà chỉ đến tạ lỗi thì cũng ngưng làm việc ấy, ban cho kẻ kia vui vẻ.

Kẻ kia hoặc bị tổn thất, hoặc chia cho người khác, còn lại chút ít, rồi đem trả lại thì cũng ngưng làm việc ấy, ban cho kẻ kia vui vẻ. Cần phải dùng **Kim Cang Trung Na La Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma, hoặc dùng **Đại Nộ**, hoặc dùng **Bất Tịnh Phần Nộ** mà làm Hộ Ma.

Hoặc ở Đương Bộ đã nói **Khước Truy Thất Vật Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma.

Như thế ba loại Chân Ngôn này thông cho ba Bộ.

Chân Ngôn:

“**Úm, a khát na duệ, hát tả, hợp tả, phạ ca năng duệ, sa phạ ha**”

ॐ ऋष्ये नृशु कृशु वृकृशु षृकृशु

OM_ AGNAYE HAVYA KAVYA VĀK ANĀYE _ SVĀHĀ

Thỉnh **Hỏa Thiên** (Agni) xong, cầm thức ăn hình tròn, một lần đọc **Minh** (vidya) thì một lần thiêu đốt, đủ ba loại thức ăn hình tròn, cúng dường Hỏa Thiên

Lại HỘ MA CHÂN NGÔN:

“**Úm, a khát na trạch, hát tả, hợp tả, phạ ca năng dã , áp tỉ áp tỉ, nễ bạt dã, sa-phạ ha**”.

ॐ ऋष्ये नृशु कृशु वृकृशु षृकृशु शृषु शृषु शृष्ये षृकृशु

OM_ AGNAYE HAVYE KAVYE VĀK AGNĀYA _ DĪPYA DĪPAYA _ SVĀHĀ

Lại trì vào bỡ, một lần đọc **Minh** (vidya) thì một lần thiêu đốt, cũng đủ ba biến, cúng dường Hỏa Thiên.

* KIM CANG BỘ SÂN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN.

”**Úm , chỉ li chỉ li, bạt nhật-la, củ rô đà, hồng, phán**”.

ॐ किलिकिले वज्रकrodha कृद

OM_ KĪLIKĪLA-VAJRA-KRODHA _ HŪM PHAT

Dùng Chân Ngôn này, một lần đọc **Minh** (Vidya) thì một lần thiêu đốt

* HOẢ THỰC TÁC PHÁP_ THÀNH TỰU HỘ MA PHÁP CHƠN NGÔN:

“Na mô lạt đát-na, đát-ra da dā. Na mạc thất-chiến nōa phạ nhật-la phan noa duệ, ma ha được khất-sái, tê na phan đả duệ,

Úm, ca ra ca ra, bạt nhật-la, ma thác ma thác, bạt nhật-la, độ năng độ năng, bạt nhật-la, hạ năng hạ năng bạt nhật-la, đà ha đà ha bạt nhật-la, phan giả phan giả, bạt nhật-la, na ra na ra bạt nhật-la, na ra da, na ra da bạt nhật-la, nhị na ra da, nhị na ra da bạt nhật-la, sân na sân na bạt nhật-la, tần na tần na bạt nhật-la, hỏ-hồng phẩn”.

ॐ नमो रत्नत्रयै नमः शिवाय वज्रपत्नये मन् यक्षमन्पत्नये
उं कृकृवक्ष मृमृवक्ष वृवृवक्ष कृकृवक्ष
दृदृवक्ष पृपृवक्ष दृदृवक्ष दृदृवक्ष
वृदृवक्ष कृकृवक्ष कृकृवक्ष कृकृवक्ष कृकृ

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRAPĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

OM_KARA KARA VAJRA_MATA MATA VAJRA_DHUNA DHUNA
VAJRA_HANA HANA VAJRA_DAHA DAHA VAJRA_PACA PACA
VAJRA_DARA DARA VAJRA_DARĀYA DARĀYA VAJRA_VIDARĀYA
VIDARĀYA VAJRA_CCHINDA CCHINDA VAJRA_BHINDA BHINDA
VAJRA_HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này, làm Pháp Hộ Ma, mau được thành tựu.

Nếu được vật ấy, hoặc được vật thay thế, liền hộ vật ấy kèm với Hộ Thân. Nên ở ngày Tết, lần lượt làm Pháp của nhóm **Quang Hiển**. Vật Trung Thành Tựu, Vật Hạ Thành Tựu đều lấy một phần phụng thí **Thế Tôn**, một phần phụng thí nơi của A Xà Lê, một phần phụng thí người thành tựu lúc trước, một phần phụng thí người của nhóm Đồng Bạn. Một phần tự lấy, chia ra hai phần, một phần phụng thí **Tỳ Kheo** (Bhikṣu), **Tỳ Kheo Ni** (Bhikṣunī), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka: Cận sự nam), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsikā: cận sự nữ)...

Pháp của các vật có bột cũng đều như vậy. Trước tiên dùng Ứ Già phụng hiến các Tôn, sau đó lấy phần của mình (Bản Phần). Phần của người thành tựu lúc trước ấy, dùng Ứ Già cúng dường gấp bội giá trị ấy, tự lấy thọ dụng.

Cúng dường vật giá trị ấy. Nếu A Xà Lê không còn thời chia phần ấy theo giá trị ngang nhau rồi tự thọ dụng.

Vật có giá trị ấy là Tâm sinh **Tâm** (Hrī: sùng kính các Công Đức với người có Đức) **Quy** (Apatrāpya:tâm sợ tội) tức là giá trị

Ra ngoài Mạn Đà La, dâng cho người thành tựu lúc trước thời nên nói là: **“Các vị đã thành tựu trước hãy nhận lấy phần của mình”**

Tay cầm Ứ Già, lần thứ hai, lần thứ ba đều xướng như vậy. Nếu không có người lấy, liền đem cầm cho người Đồng Bạn, đừng ôm lòng nghi hoặc. Nhóm kia dùng Tâm kiên thành nên đem cúng dường. Do bền chắc giữ Giới cho nên Hành Nhân đó tức là người thành tựu lúc trước. Thế nên nhóm kia nên nhận Phần ấy.

Xướng ba lần xong thời người Đồng Bạn ấy ứng với lời báo như vậy: **“Chúng ta tức là người thành tựu lúc trước”**. Hành Nhân tự chia vật ấy cho nhóm Đồng Bạn.

_Nếu vật ấy ít, chẳng thể chia phần, tức nhóm **An Thiện Na** với **Ngưu Huỳnh** chẳng thể chia được, thời nên dùng Tâm mà chia phần lượng ấy, rồi tự thọ dụng.

Nếu có vật chỉ dùng cho một người, nên chẳng thể phân chia như nhóm đao, bánh xe thì tùy theo sự thành tựu mà Bản Pháp đã nói, nên làm như vậy. Nhóm tượng căn bản (trình tượng) cũng chẳng thể chia.

Ở trong Bản Pháp, dầu vật thành tựu có số lượng ít nên thêm vào lượng gốc ấy mà làm thành tựu rồi ban cho nhóm Đồng Bạn. Hoặc y theo lượng của người thành tựu lúc trước mà làm thành tựu, dầu giảm đi phân nửa cũng được thành tựu.

Hoặc ở Bản Pháp đã nói phân lượng đều nên y theo mà làm. Khi Hành Nhân chia vật cho Đồng Bạn, nên nói rằng: “*Các ông tùy theo mọi sự sai khiến của tôi*“. Họ đồng ý rồi, sau mới ban cho.

Hoặc nếu một thân thành tựu, lợi ích cho người khác. Y theo Tạng Giáo này, hoặc trong Pháp khác, thấy đều hứa hẹn khắp. Khi phân chia cho nhóm Đồng Bạn thời tùy theo công lao, thời tiết, kỳ hạn mà chia vật... chẳng nên thiên lệch.

Vật thành tựu rồi, trước tiên nên cúng dường Bản Tôn, sanh Tàm Quý sâu xa, ân cần thỉnh lần nữa, sau đó có thể phân chia.

Tất cả các Bộ Pháp đều như vậy. **Trung, Hạ Thành Tựu** dựa theo đây mà biết. Sanh Tàm Quý (hồ thẹn) sâu xa, cung kính cúng dường với bố thí tài vật. Tấn Chi (ý chí, mệnh lệnh) đã được, y theo nơi chốn mà phân chia, dùng việc như vậy đền trả giá trị của vật.

Vật thành tựu xong, trước tiên hiến Ú Già, như Pháp phân cho, tụng Bản Chân Ngôn và tác Thủ Ấn, dùng Tâm quán niệm Bản Tôn với tụng Chân Ngôn của Minh Vương Phi cho đến quán niệm, sau đó thọ dụng vật ấy, tùy ý bay trong hư không đến chỗ **chúng Tiên** (Rṣim) cư ngụ thời Chúng ấy chẳng thể hoại và không dám khinh miệt. Dầu có oán địch cũng không thể gây tổn hoại. Người thành tựu ấy thường niệm Bản Tôn chẳng nên bỏ quên.

Vật thành tựu ấy thường luôn nghĩ đến hoặc dùng mắt nhìn. Vì Pháp Chân Ngôn của Trì Minh Vương cho nên chư Tiên cung kính. Do Trì Minh Phi cho nên không có các sự sợ hãi. Làm Tam Ma Gia Ấn với làm Bộ Ấn, dùng mắt nhìn vật đều không được quên. Cùng với chư Tiên gặp gỡ, trước hết nên cung kính mà hỏi thăm. Nếu Chúng ấy có hỏi: “*Lành thay! An vui! Lại từ nơi nào đến?*” thời khéo dùng lời mà đáp.

Khi đi trong hư không, không được bay ngang trên Thần Miếu với cây mọc một mình và ngã tư đường, chỗ chư Tiên ở cùng với Đàn cúng tế trong thành ấp, chỗ Bà La Môn tập hội, nơi cư ngụ của chúng Tiên Tà Pháp cũng chẳng nên vượt qua. Vì **Tăng Thượng Mạn** (Abhi-māna) mà đi qua những chỗ ấy ắt sẽ bị đọa lạc.

Người vì phóng dật mà bị đọa lạc, liền nên Trì Minh Vương Chân Ngôn cùng với suy tư. Nếu đã bị đọa lạc với lúc sắp bị đọa, liền được lại Bản Vị. Hư không tuy không có hình sắc nhưng Thiên Nhân thấy lối đi. Ví như đã thành rồi khỏi Tâm liền đến; cũng như trong Định, không động cũng đến, thế nên dạo chơi lối nẻo thành tựu trước tiên ấy. Do sức của **Phước** (Punya) cho nên tự nhiên có quần áo, tùy theo ý hiện cung điện, dùng vườn cây hoa, quán mọi loại chim chóc, Thiên Nữ vui chơi, ca múa, kỹ nhạc... mọi thứ **Dục Lạc** rực rỡ sáng tỏ, giống như cây báu Như Ý ở kiếp đầu tiên hay mãn các Nguyên.

Khi dừng ở, lấy tảng đá báu (bảo thạch) làm tòa, dưới khe nước chảy, cỏ mềm mại đầy đất, các thứ Anh Lạc nghiêm thân, vật dụng ưa thích, các cây Cát Tường có quả Cam Lô... cho đến tùy theo ý ưa thích, nghĩ nhớ chỗ nào đều hiện ra trước mặt. Dầu được như vậy, thường nên Hộ Thân, không được quên mất. Nên ở vườn rừng

thanh tịnh với các đỉnh núi... với cù lao, đảo trong biển, bãi sông lớn nhỏ. Đã dạo chơi xong nên ở các chỗ đó. Ở đây liền có thắng cảnh như lúc trước, hoặc cùng ở chung với Chúng Tiên đã thành tựu lúc trước.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA THÀNH TỰU ĐẦY ĐỦ CÁC PHÁP _PHẨM THỨ MƯỜI BẢY_

Ta nay lại nói Pháp **làm đầy đủ Tất Địa**. Vật ấy chẳng thành, như pháp **cấm trụ**, hộ trì **Tạng Khí**. Như trên lại làm Pháp **niệm tụng** (Jāpa) lúc trước cho đến trở lại làm Pháp thành tựu. Làm như vậy rồi nếu chẳng thành thì cần phải tăng thêm tinh tiến hơn nữa, lại niệm tụng làm Pháp thành tựu, như vậy trải qua đủ bảy lần, mà vẫn không thành thời nên làm Pháp này, nhất định thành tựu như là: khát thực, tinh cần niệm tụng, phát tâm đại cung kính, đi tham quan tám Thánh Tích lễ bái hành đạo. Hoặc tụng **Kinh Đại Bát Nhã** (Mahā-prajña-sutra) bảy lần hoặc 108 lần. Hoặc đem các vật thù thắng dâng cúng **Tăng Già** (Saṃgha). Hoặc vào ở bên bờ sông chảy vào biển, hoặc ở Hải Đảo nên làm một **Suất Đồ Ba** (Stūpa:cái tháp), đủ một trăm cái, ở trước mỗi một Suất Đồ Ba (tháp) như Pháp niệm tụng mỗi 1000 biến cho đến cái tháp thứ một trăm nếu phóng ra ánh sáng, nên biết làm Pháp quyết định thành tựu.

Lại làm một ngàn cái Suất Đồ Ba, ở trước mỗi một cái tháp niệm tụng 1000 biến. Giả sử tạo tội **vô gián** (Ānantarya-karman: Vô Gián Nghiệp), đủ số này rồi, không cần làm Pháp, tự nhiên thành tựu.

Lại tất cả Chân Ngôn niệm tụng một **câu chi** (Koṭī: 100 triệu biến), quyết định thành tựu.

Nếu khi làm thời gian niệm tụng, trải qua mười hai năm, dầu có tội nặng cũng đều thành tựu. Giả sử Pháp chẳng đầy đủ đều được thành tựu.

Lại niệm tụng biến số và thời gian đầy đủ xong. Liền cần phải làm **Tăng Ích** (Puṣṭika) **Hộ Ma** (Homa), hoặc làm **Thành Biện Chư Sự Mạn Đà La** này, trong đây làm bốn loại Hộ Ma. Hoặc ở đỉnh núi, hoặc chỗ của đàn bò, nơi chư Tiên cư trú. Hoặc bờ sông Hằng, nơi đất bằng phẳng... làm Mạn Đà La rộng khoảng 108 khuỷu tay, để 108 cái bình, ở nơi bốn cửa dựng cây cột làm cửa, đều ở trước cửa để đài báu, các thứ trang nghiêm, dùng cành hoa thơm làm tràng hoa buộc ở cây cột của cửa, với trên cây phướng ở góc, đầy khắp chôn ấy. Dùng bơ thấp đèn, đủ 108 cái, bày khắp Mạn Đà La với 108 lư hương, thiêu đốt các hương thơm, cũng để ở chôn ấy. **Nội Viện** một mặt rộng khoảng bảy khuỷu tay, **Ngoại Viện** một mặt rộng khoảng ba khuỷu tay, còn lại là **trung ương**.

Hết thầy nhóm Khải Thịnh với Cúng Dường thầy đều như lúc trước dựa theo Pháp Hộ Ma, tiếp sẽ nói riêng. Ở bên trong dùng Bản Chân Ngôn, để cái bình **Yết La Xá** (Kalaśa), bốn mặt cái bình ấy làm Pháp Hộ Ma.

Ở **Nội Viện** ấy, mặt Đông để khắp các Tôn của **Phật Bộ** (Buddha-kulāya), ở mặt Bắc để khắp các Tôn trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya), ở mặt Nam để khắp các Tôn trong **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya), ở mặt Tây để **Lỗ Đạt Ra Thần** (Rudra-devatā) với **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśvavāna-deva-rāja) kèm với **Quyển Thuộc** (Parivāra).

Như trước đã nói các Tôn của hàng **Sứ Giả** (Ceṭa) nếu **Nội Viện** chẳng dung nạp thì nên để ở **Ngoại Viện**.

Hộ Phương Thần ấy cùng với các quyển thuộc đều để theo phương vị góc (Bản Phương Vị). Ba Bộ Chủ ấy với Lỗ Đạt Ra, Đa Văn Thiên Vương.... trước tiên để theo

Bản Xứ. Tiếp lại đều để nhóm Minh Vương, Minh Phi, Biện Chư Sự Chân Ngôn Chủ ... kèm các Sứ Giả, an trí theo thứ tự.

Ở trước cửa bên ngoài để **Quân Trà Lợi Tôn** (Kuṇḍali-nātha) với để **Vô Năng Thắng Tôn** (Aparājita-nātha).

Như vậy y theo Pháp làm Mạn Đà La. Thành xong, dùng **Bản Bộ Tâm** mà tác Khải Thỉnh, lần lượt cúng dường, liền ở bốn làm Pháp niệm tụng. Sau đó tại chỗ để cái lò ở bốn mặt của cái bình đều y theo trong Bộ ấy làm Pháp Hộ Ma.

Đây gọi là **Tăng Ích Chư Tôn Hộ Ma**.

Thức ăn cúng dường ấy, dùng **Na Ra** hiến. Tác Pháp này xong thời tất cả các Tôn liền thành Tăng Ích.

Như vậy niệm tụng Hộ Ma xong, liền dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn mà Hộ Ma bơ. Tiếp theo dùng Bản Tôn Chân Ngôn chú vào cháo sữa hòa với bơ mà làm Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn chú vào mè (hồ ma) hoà với ba chất ngọt mà làm Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn dùng bơ mà Hộ Ma. Làm pháp này xong được tất cả Tôn tức liền sung túc với thành Tăng Ích, viên mãn đầy đủ thấy đều vui vẻ, mau ban cho thành tựu.

Nếu làm Mạn Đà La này cho đến bảy lần, quyết định thành tựu. Như lúc trước niệm tụng với tham quan tám cái Tháp, cho đến bảy lần làm Mạn Đà La này, nếu chẳng thành liền dùng Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka) khổ trị Bản Tôn, dùng sáp làm hình tượng ấy, lấy Chân Ngôn ấy mà niệm tụng.

Trước tiên tụng **Bộ Mẫu** với **Minh Vương Chân Ngôn**, nơi khoảng giữa để **Bản Tôn Chân Ngôn**, dùng Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca làm Hộ Ma. Dùng dầu hạt cải (giới tử du) xoa bôi hình tượng ấy liền bị nóng sốt. Nếu hàng phục kẻ khác khiến khắp thân bị đau nhức, dùng roi tức giận mà đánh với dùng hoa đánh, dùng hai Chân Ngôn lúc trước, dùng tâm giận dữ mà làm cúng dường ví như trị phạt Quỷ My, Pháp trị phạt Bản Tôn cũng như vậy. Như Pháp này, y theo Giáo mà làm, chẳng được tự chuyên. Nếu Bản Tôn hiện đến, ban cho thành tựu ấy, mãn Bản Nguyện xong, liền ngưng việc lúc trước, làm Pháp **Phiến Để Ca** (Sāntika: Tức Tai). Hoặc dùng thuốc độc, máu của thân mình, dầu mè, muối, xich giới tử (hạt cải đỏ) hòa chung lại, suốt đêm Hộ Ma. Khi ấy Bản Tôn sợ hãi nói rằng: “**Ngưng lại, ngưng lại, đừng làm**” liền ban cho thành tựu.

Như vậy làm Pháp trải qua ba ngày xong, (mà Bản Tôn) cũng lại chẳng đến ban cho thành tựu thời tăng thêm mạnh mẽ, dùng Tâm không sợ hãi, liền cắt thịt của mình Hộ Ma ba lần, ắt Bản Tôn liền đi đến, cầu xin kẻ ấy vui vẻ, liền ban cho thành tựu Nguyện mong cầu trong Tâm.

Nếu có lỗi thiếu sót, mỗi mỗi nói ra. Giả sử phạm năm tội Vô Gian, trải qua chín đêm cắt thịt Hộ Ma thì quyết định Bản Tôn đi đến, ban cho thành tựu ấy.

Đây là Pháp cùng với Chân Ngôn đấu tranh, dùng Tâm không sợ hãi, như Pháp Hộ Thân mới có thể làm, không được sai phạm.

Được thành tựu xong, liền nên mau làm Pháp Phiến Để Ca. Nếu nói có lỗi lầm, liền nên bù vào chỗ thiếu.

Ở trong các việc thành tựu thì Mạn Đà La này là trên hết, trong đây làm ba loại việc, được ba loại quả báo. Trong đây nên làm tất cả các việc cùng với Hộ Ma. Trị phạt Bản Tôn như trị Quỷ My. Mỗi thời cúng dường đều dùng vật mới, vật Hộ Ma cũng lại như vậy.

Pháp này không được phóng đãng xem thường, tất gọi sạch sẽ như Pháp Hộ Thân, không nên khinh mạn, cần hiểu rõ Tạng Giáo mới có thể dùng Pháp này trị phạt Bản Tôn. Nếu trái ngược với điều này, liền khiến tự bị tổn hại.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
QUYÊN TRUNG (Hết)

Ứng Vĩnh, năm thứ 25, tháng 05, ngày 03_ Viện **Đại Tuyên Pháp**_ HUỆ
THUẬN

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA _QUYỂN HẠ_

Hán dịch: Đời Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT THÀNH TỰU _PHẨM THỨ MƯỜI TÁM_

Nay Ta lại nói Thành Tựu Tất Địa của ba Bộ: Nương hư không tự tại mà đi, đây là trên hết. Tầng hình ẩn tích là **Trung Thành Tựu**, các việc của Thế Gian là **Hạ Thành Tựu**. Thành ba loại **Thừa Thượng, Trung, Hạ** này là ba loại Thành Tựu của Thế Gian. Tùy theo Thượng Trung Hạ mà phân biệt.

Pháp **Thượng Thành Tựu** của ba Bộ: Được làm Trì Minh Tiên (Vidya-dhāraṣi), nương theo hư không dạo chơi, được năm Thần Thông. Lại còn có nhiều thứ, hoặc chặt đứt hết các **Lậu** (Āsrava), được địa vị **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), hoặc chứng địa vị **Bồ Tát** (Bodhisatva), hoặc rõ biết tất cả việc, hoặc biện tài đa văn, hoặc thành **Phệ Đa La thi** (Vatāla:Khởi Thi Quỷ), hoặc thành **Được Xoa Ni** (Yakṣaṇī), hoặc được **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi: Ngọc Như Ý), hoặc được vô tận phục tàng...Đủ các việc như trên gọi là Pháp **Thượng Thành Tựu** trong **Thượng**.

Pháp **Trung Thành Tựu** của ba Bộ: che dấu tông tích, nơi thân được đại thế lực, trước kia lười biếng mà được tinh tấn, vào **cung A Tu La** (Asura-pura) được thuốc trường sanh, hoặc Bát Lệ Sử Ca Thiên Sứ, hoặc hay sai khiến Quỷ, hoặc hay thành tựu Thần cây **Sa La Bộn Nhĩ Ca**. Hoặc được **đa văn** (Bāhu-srūta), đối với **Kinh** (Sutra) chưa nghe, ngộ được nghĩa lý thâm sâu. Hoặc hòa hợp các thuốc, thành xong xoa bôi bàn chân, đánh đầu, liền cách khỏi mặt đất đi lại mau chóng không mệt mỏi. Như trên đã nói đều gọi là **Thượng Thành Tựu** trong **Trung**.

Pháp **Hạ Thành Tựu** của ba Bộ: Khiến mọi người nhìn thấy đều vui vẻ, hoặc nhiếp phục nhiều người, hoặc hay trách phạt người ác, hàng phục các oán với các việc nhỏ khác. Đây là Pháp **Hạ Thành Tựu** trong **Hạ**.

Nếu muốn thành tựu các được vật, có ba loại thành tựu: ánh lửa là Thượng, khói hiện là Trung, hơi nóng là Hạ.

Lại nữa Chân Ngôn của bậc Thánh là Thượng Thành Tựu, Chư Thiên nói là Trung Thành Tựu, Thế Thiên nói là Hạ Thành Tựu.

Lại nữa Phật Bộ Chân Ngôn là Thượng Thành Tựu, Liên Hoa Bộ Chân Ngôn là Trung Thành Tựu, Kim Cang Bộ Chân Ngôn là Hạ Thành Tựu.

Nếu muốn dùng Thượng Chân Ngôn cầu Hạ Thành Tựu sẽ được Hạ Thành Tựu. Hoặc dùng Hạ Chân Ngôn mong cầu bậc Thượng sẽ được Thượng Thành Tựu. Hoặc dùng Trung Chân Ngôn cầu bậc Thượng Hạ ... cũng được thành tựu bậc đó.

Trong Chân Ngôn có đầy đủ bốn Đức, nên biết thời tiết phân chia Thượng, Trung, Hạ hay thành đại quả tức là khiến được thành tựu đầy đủ địa vị Bích Chi Phật, khiến thành tựu đầy đủ mười Địa của Bồ Tát cho đến thành Phật. Đây là quả báo to lớn (đại quả báo).

Lại thành Đức Hạnh lớn, như là rất nhiều quyển thuộc trước sau vây quanh. Mãn Nguyên như vậy là Đức Hạnh lớn (Đại Đức Hạnh)

Lại hay trụ trong địa vị dài lâu, tức là được làm vua ở chỗ của Chuyển Luân Vương, chỗ của Tiên trường thọ. Mãn Nguyên như vậy là trụ địa vị dài lâu,

Hình nghi cao lớn, oai quang chiếu xa, dạy dỗ rộng lớn.

Đủ bốn Đức này, tuy là Hạ Phẩm Chân Ngôn cũng hay thành Thượng Phẩm. Nếu trong Thượng Phẩm chẳng đủ Đức này, tuy là Thượng Phẩm Chơn Ngôn mà dùng cho Hạ Phẩm. Chân Ngôn do chư Phật Bồ Tát đã nói, như vậy lần lượt chuyển. Phần lớn điều mà chư Phật Bồ Tát đã nói, tuy thuộc Hạ Phẩm cũng hay thành tựu việc của nhóm Thượng Phẩm.

Hoặc trong Chân Ngôn do các Tôn đã nói, chỉ đủ một việc như là Pháp **Phiến Đế Ca**, Pháp **Bổ Sắc Trung Ca**, Pháp **A Tì Già Lỗ Ca**... Tuy chỉ có một việc, nhưng ở trong đều có Phẩm Thượng, Trung, Hạ.

Vì sao có Hạ Phẩm Chân Ngôn hay thành việc Thượng? Giống như trong bùn xanh ló ra hoa sen màu nhiệm cho nên không được nghi ngờ vậy.

Vì sao có Thượng Phẩm Từ Thiện Chân Ngôn lại hay thành Phần Nộ Hạ Phẩm Thành Tựu? Như cây Bạch Đàn có tánh trong mát, nếu gió thổi đến tự nhiên khởi lửa, chẳng phải là không có nhân duyên. Như vậy các việc sai khác, tuy chẳng phải thứ lớp. Các Tát Địa đều đừng nghi ngờ.

Thân Phần Tát Địa là Thượng Phẩm Thành Tựu, các thuốc Tát Địa là Trung Thành Tựu, được giàu có là Hạ Thành Tựu.

Nếu lại có người từ lâu đã trì tụng Hạ Phẩm Chân Ngôn, dầu tự mình không có sức, nhưng ở bên Bản Tôn chuyển cầu Thượng Phẩm thì Thượng Phẩm tự thành.

Nếu ở trong Thượng Phẩm Chân Ngôn mà Tâm do dự, niệm trì cúng dường, lại chẳng tinh thành. Tuy ở Thượng Phẩm Chân Ngôn do Tâm niệm tụng ấy nhẹ nên chiêu cảm Hạ Phẩm Thành Tựu. Nên biết trì tụng đều do tâm ý, cũng như trong chư Thiên cũng có người nghèo khổ; trong các Quý Bộ cũng có loại giàu mạnh. Đây đó như thế, Chân Ngôn cũng vậy, mỗi một Chân Ngôn đều đủ ba thứ Tát Địa, tức là Thượng, Trung, Hạ. Thành tâm niệm tụng đều được Tát Địa.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA PHỤNG THỈNH _PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN_

Lại nữa, nếu muốn vào thất của Bản Tôn, trước tiên nhìn xem Tôn Nhan, Hợp mười móng ngón, hơi cúi đầu, Lại dùng đồ đựng đầy nước sạch, tùy theo việc làm để **Bản Hiến Hoa**, lại để **Đồ Hương** (Gandha) y theo Bản Pháp mà làm Ứ Già, đốt hương xông ướp, nên tụng Chân Ngôn, chú vào Ứ Già bảy biến, ất làm Phụng Thỉnh xong, y theo Pháp cúng dường.

Đồ đựng Ứ Già nên dùng vàng bạc hoặc dùng thực đồng (đồng đã được tôi luyện), hoặc dùng đá làm. Hoặc dùng đất, cây. Hoặc lấy vỏ ốc làm, hoặc dùng Thúc Đê, hoặc dùng lá sen cuộn lại làm vật đựng, hoặc lá cây có nhựa (nhũ thọ điệp)... Như trên đã nói nhóm đồ đựng Ứ Già.

Ngay lúc dùng thời nên biết thứ tự. Nếu Phiến Đế Ca nên dùng đồ màu trắng, Bồ Sát Trung Ca nên dùng đồ màu vàng, A Tì Già Lỗ Ca nên dùng đồ màu đen...

Làm thành tựu Thượng, Trung, Hạ Tất Địa như lúc trước đã nói, nên có thể dùng. Làm Phiến Đê Ca thì Ú Già đã dùng, để một ít Tiểu Mạch. Bồ Sát Trung Ca nên để mè (Hò ma). A Tì Già Lỗ Ca nên để thóc lúa (túc), gạo (mễ)

Lại Phiến Đê Ca để sữa, Bồ Sát Trung Ca để lạc (sữa đặc), A Tì Già Lỗ Ca để ngư tiểu (nước đá bò). Hoặc lấy máu của mình dùng thông cho khắp cả.

Nên để bông lúa nếp, Đồ Hương, hoa, hò ma, vòng cỏ tranh. Dùng đồ đựng bằng thực đồng đựng đầy Ú Già. Nếu không có đồ đựng này thì tùy theo vật đã được, cũng dùng thông cho khắp cả.

Khi **Thỉnh Triệu** nên dùng **Đương Bộ Minh Vương Chân Ngôn** với **Mộ Nại Ra** (Mudra: thủ ấn). Nếu có Bản Pháp đã nói **Triệu Thỉnh Chân Ngôn** thì cần phải lấy dùng, không lấy Chân Ngôn khác. Trước tiên thỉnh Đương Bộ Tôn, tiếp theo thỉnh Minh Vương Phi. Trong ba Bộ đều nên như vậy.

Bản Pháp nếu không có Chân Ngôn Thỉnh Triệu thì nên dùng Chân Ngôn của nhóm Minh Vương mà thỉnh triệu.

Bản Pháp tuy có nói **Thỉnh Triệu Chơn Ngôn**, Chân Ngôn là bậc Hạ thì vì sao dám hợp thỉnh nơi Bộ Chủ ? Nếu dùng Bản Pháp Chân Ngôn thỉnh triệu sẽ mau thành tựu, chẳng bị sanh tai nạn vậy.

Bản Pháp nếu có **Thỉnh Triệu Chân Ngôn** với **Phát Khiển**. Ngay lúc Thỉnh thời Chân Ngôn Chủ này đến chỗ của Bộ Chủ, thỉnh rằng: **“Nay có người (tên, tuổi...) vì việc (...) xin phụng thỉnh ”**

Nêu khi **Phát Khiển** thời cũng lại như vậy. Đã làm xong việc, nguyện **Bản Tôn chứng biết**, rồi tùy theo ý đi ra.

Minh Vương Phi Chân Ngôn dùng thỉnh các Nữ Tiên. Minh Vương Chân Ngôn thỉnh các Chân Ngôn Chủ.

Hoặc có Chân Ngôn Chủ không thọ nhận sự thỉnh triệu của Minh Vương Chân Ngôn thì cần thiết phải dùng Chân Ngôn của Minh Vương với Minh Vương Phi, như thế có thể y theo mà thỉnh.

Như **Biệt Bộ** nói, khi để Ú Già nên tụng Chân Ngôn: **Đại** (lớn) là một biến, **Trung** là ba biến, **Hạ** là bảy biến, **cực nhỏ** là 21 biến. Như trên nói Pháp Tắc **Ú Già**.

Trước tiên, quỳ hai gối sát đất, tay đeo vòng cỏ tranh sạch, bưng giữ Ú Già, đốt hương xông ướp, thỉnh triệu như vậy: **“Ngưỡng mong Tôn Giả vì Bốn Nguyện mà giáng phó Đạo Tràng. Nguyện rũ lòng thương xót nhận Ú Già này với các món hiến cúng”**

Có Chân Ngôn Chủ tên là **Độc Thắng Kỳ Gia Phần Nộ** chẳng nhận sự thỉnh của các Chân Ngôn khác thì dùng Chân Ngôn do Vị đó nói, như thế sẽ giáng xuống chỗ thỉnh. Các quyền thuộc của vị đó cũng chẳng nhận sự thỉnh của các Chân Ngôn khác thời cũng nên dùng Chân Ngôn của Quyền Thuộc ấy mà triệu thỉnh. Chỉ duyên thỉnh triệu dùng **Tâm Chơn Ngôn**, hoặc nói **Căn Bản**, hoặc dùng Chân Ngôn do Minh Vương Phi đã nói mà dùng triệu thỉnh. **Bộ Tâm Chân Ngôn** thông cả ba Bộ, dùng Chân Ngôn ấy thỉnh triệu, liền giáng phó. Thêm chữ **Ế hê** (EHE), đây là bí mật mau mãn Nguyện ấy.

Ngay lúc Thỉnh thời thành tâm làm lễ, ba lần khải bạch: **“Thỉnh Đấng Đại Từ Bi y theo Bản Nguyện giáng phó Đạo Tràng”**. Nếu chẳng thành tâm thì niệm tụng thật nhiều, cho đến Chân Ngôn cũng đều ân trọng.

Dùng hai tay bưng đồ đựng Ú Già. Để ở đánh đầu cúng dường là Thượng Tất Địa, để ở giữa ngực là Trung Tất Địa, để ở rốn là Hạ Tất Địa.

Trước tiên quán tượng vẽ Bản Tôn. Tượng ấy nếu đứng thì người trì tụng cũng nên đứng mà thỉnh. Tượng vẽ nếu ngồi thì cũng nên ngồi mà thỉnh. Lại quán Tượng ấy: nếu thể đứng khom thân thì cũng nên y theo đó để mà phụng thỉnh.

Ngay lúc Thỉnh, trước tiên quán phương cư trú của Bản Tôn rồi hướng mặt về hướng ấy mà thỉnh, xong rồi quay trở lại, để đồ đựng Ú Già ở trước Tôn Tượng.

Lại có **Bí Quán** (cách xem xét bí mật), nhóm Phiến Đê Ca đã làm, các phương hướng khác mà thỉnh triệu.

Hoặc ở Thời khác, được các loại hoa quả xứng ý Bản Tôn, cần nên phụng thỉnh, như thế có thể hiển cúng.

Ngay lúc Thỉnh thời chấp tay, hợp móng ngón, tùy theo Bản Phương dùng Tâm chí thành phụng thỉnh. Hoặc dùng hai tay nâng đồ đựng Ú Già mà thỉnh triệu, sau đó bày hiến vật đã được.

Nếu muốn thành tựu các việc **Thượng, Trung, Hạ** với nhóm **Phiến Đê Ca** ...đều nên dùng thêm Chân Ngôn với Mộ Nại Ra (Mudra: thủ ấn) mà làm thỉnh triệu.

Làm thành tựu các nhóm việc khác. Nếu có các chương khởi lên, hoặc Ma quỷ nhiều, hoặc bệnh tật tăng thêm các khổ. Ngay lúc ấy, duyên sự cấp bách không thể bày biện đồ đựng Ú Già, liền dùng Tâm khải thỉnh Bản Tôn, làm Pháp **Khiển Trừ**.

Như trên đã nói, tùy theo lớn nhỏ, nghĩ muốn thành tựu thì dùng Ú Già mà thỉnh. Khi có các nạn gấp thì thành tâm mà thỉnh.

Nếu lại có người muốn được quy ngưỡng Tôn Giả của các Bộ, cần phải thường làm Pháp Tác **Triệu Thỉnh** thời người trì tụng mau được thành tựu.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA CÚNG DƯỜNG _PHẨM THỨ HAI MƯƠI_

Lại nữa phụng thỉnh Bản Tôn xong, kế tiếp y theo Bộ Loại hoặc các sự nghiệp. Quán xem việc ấy là lớn hay nhỏ, y nơi Pháp Tác mà cúng dường.

Phụng thỉnh xong rồi nói lời như vầy: ***“Lành thay! Tôn Giả thương xót chúng con, giáng lâm Đạo Tràng. Lại rũ lòng thương xin đến Tòa này, ngồi nhận các hiến cúng”***

Lại khởi Tâm thành, cúi đầu làm lễ rồi bạch với Tôn Giả rằng: ***“Đại Bi thương xót, vì thành Bản Nguyện nên nhìn thấy mà giáng lâm, chẳng phải do con có thể khải thỉnh Bản Tôn”***

Như vậy ba Thời đều nên y theo đây.

Như trước đã nói cần nên bày biện vật cúng, trước tiên hiến hương xoa bôi, tiếp theo bố thí hoa, lại hiến hương đốt, tiếp hiến đồ ăn uống, tiếp liền đốt đèn. Như thứ tự ấy, dùng Phần Nộ Vương Chân Ngôn, những vật cúng này đều khiến cho thanh tịnh, lòng người vui thích, đều dùng Bản Sắc Chơn Ngôn (theo màu) mà tụng Chân Ngôn.

Hiến hương xoa bôi xong, đều bày tên gọi ấy như lúc trước đã nói, liền dâng Ú Già. Như vậy hoa, hương và các món ăn uống cũng đều dựa theo điều này.

Nếu không có thể hiến hương xoa bôi, hương đốt với các món ăn uống...thì chỉ tụng Bản Sắc Chơn Ngôn và dùng Thủ Ấn này để dâng hiến, biểu thị mà nói rằng: ***“Các món cúng không thể cầu được, chỉ xin nhận tấm lòng chân thật”***. Sau đó làm Ú Già, dùng Chân Tâm cho nên mau mắn Nguyện ấy.

Ngoài việc này ra, có bốn thứ cúng dường thông khắp cả ba Bộ, dùng cho tất cả chỗ.

- 1_ Chắp tay
- 2_ Dùng Ú Già
- 3_ Dùng Chân Ngôn với Mộ Nại Ra (Mudra:ấn)
- 4_ Chỉ vận tâm.

Trong **Thiền Phẩm** này, tùy theo sức mà làm. Hoặc lại cúng dường trong thời gian lâu dài thì không gì hơn sự vận tâm. Như Đức Thế Tôn nói: **“Trong các Pháp Hành, Tâm là trên hết. Nếu hay nêu Tâm mà cúng dường thì đầy đủ tất cả Nguyện”**

Nếu thành tựu các việc khác, cần phải Phát Khiển (xua đuổi) loài gây chướng. Nếu chẳng khiên trừ, về sau sợ bị thương tổn. Bởi thế trước tiên nên làm pháp Khiên Trừ, tụng **Phần Nộ Chân Ngôn** hoặc dùng **Đương Bộ Thành Tựu Chư Sự Chân Ngôn**.

Khiên trừ chướng xong, trước hết nên tụng Bản Bộ Tôn Chân Ngôn mà chú vào nước, thỉnh khắp Hộ Ma với kết Thủ Ấn.

* **PHẬT BỘ THỈNH HÓA THIÊN CHÂN NGÔN:**

“Úm, a khởi na duệ, hát tả, hợp tả, phạ ca năng dã, sa-phạ ha”

ॐ ऋष्यय नृशु ऋशु षकष्यय षकष्यय ॐ ॐ

OM_ AGNAYE HAVYA KAVYA VĀK AGNĀYE _ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này ba biến, thỉnh triệu Hỏa Thiên.

* **THIÊU THỰC CÚNG DƯỜNG HỘ MA CHÂN NGÔN:**

“Úm, a khởi na duệ, hát tả , hợp tả, phạ ca năng dã, cốt tì cốt tì, nễ bả dã, sa-phạ ha”.

ॐ ऋष्यय नृशु ऋशु षकष्यय ऋष्य ऋष्य ऋष्यय ॐ ॐ

OM _ AGNAYE HAVYE KAVYE VĀK AGNĀYA DĪPYA DĪPAYA _ SVĀHĀ

Lại trì Ngưu Tô dùng Chân Ngôn này, mỗi biến mỗi thiêu đốt, đủ ba lần, cúng dường Hỏa Thiên.

* **KIM CANG BỘ PHẦN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN:**

“Úm, chỉ lý chỉ lý, bả nhật la, củ rô đà, hồng phần”

ॐ ऋलिचिलि वज्रवज्र रुद्र रुद्र

OM_ KĪLIKĪLA-VAJRA-KRODHA HŪM PHAT

Dùng Chân Ngôn này chú vào đồ ăn, mỗi biến mỗi thiêu đốt đồ ăn, làm Pháp trừ khiên các loài gây chướng trong đất.

Lại dùng Chân Ngôn này hoặc dùng Bộ Tôn rưới vẩy khắp nhóm hoa. Lại dùng **Kiết Lợi Chỉ La Phần Nộ Chân Ngôn** kèm Ấn. Khi tụng Chân Ngôn, tay trái kết Ấn ấn khắp nhóm hương xoa bôi, hương đốt, món ăn uống, hoa..... làm Tịnh trừ Uế.

Vì tự Tịnh Thân, nên dùng tay phải vốc nước hương, mắt nhìn vào nước hương, tụng Tâm Chân Ngôn rồi rưới rót nơi đánh thân, làm Tịnh trừ Uế.

Lại dùng Nhất Thiết Sự Chân Ngôn kèm Phần Nộ Chân Ngôn làm trong sạch Toà ngò, chú vào nước hương rưới vẩy Tòà ngò cho sạch, lại tụng 07 biến rưới vẩy nơi địa phương giới, hay trừ các uế mà được thanh tịnh.

* **KIỆT LỢI CHỈ LA CHÂN NGÔN:**

“Úm, chỉ lý chỉ lý, bả nhật la, bả nhật lý, bộ nạp, bả đà bả đà, hổ hồng phần”.

ॐ ऋलिचिलि वज्र वज्र रुद्र वृ वृ रुद्र रुद्र

OM_KĪLIKĪLA-VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪM PHAT
Chân Ngôn bên trên này, hộ Địa Phương xong, kết Hư Không Giới nên đồng với
Tô Tất Địa Chân Ngôn kế tiếp bên dưới, đốt hương cầm giữ, nên tụng Chân Ngôn
xông ướp thơm phức hư không, trừ các uế ác, liền được thanh tịnh.

* TÔ TẤT ĐỊA CHÂN NGÔN:

“Úm, tổ tất địa ca lý, nhập phạ lý đả na, na mộ nạp đả duệ, nhập phạ la nhập
phạ ra, bạn đà bạn đà, ca na ca na, hổ hồng phẩn”.

ॐ सुमहिकरि ज्वलित अनन्त मूर्त्तये ज्वाला
ॐ

OM SUSIDDHI-KARA JVALITA ANANTA MURTTAYE _ JVALA
JVALA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _ HŪM PHAT

Kim Cang Bộ Tô Tất Địa Chân Ngôn này thông khắp các việc, dùng kết Không
Giới.

* PHẬT BỘ KẾT KHÔNG GIỚI CHÂN NGÔN:

“Úm, nhập phạ ra, hổ hồng”

ॐ ज्वाला ॐ

OM_JVALA HŪM

Phật Bộ Kết Không Giới Chân Ngôn này, chỉ thông cho Đương Bộ.

* LIÊN HOA BỘ KẾT KHÔNG GIỚI CHÂN NGÔN:

“Úm, bát đầu nhị nễ, bà già phạ đễ, mộ ca dã mộ ca dã, nhạ nghiệt mộ ca
ninh, sa-phạ ha”

ॐ पद्मिनी भगवती मोहया मोहया जगद मोहानि

OM_PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAGAD MOHANI _
SVĀHĀ

Liên Hoa Bộ Kết Không Giới Chân Ngôn này, chỉ thông cho Thường Bộ.

Tiếp cần phải dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào nước thơm rưới vẩy các phương.
Lại dùng Minh Vương Căn Bản Chân Ngôn, hoặc Tâm Chân Ngôn hoặc Chân Ngôn
Chủ, Sứ Giả Tâm Chân Ngôn, tùy ý lấy một dùng kết Phương Giới. Hoặc dùng các
Tâm Chân Ngôn này mà kết Giới. Nơi kết giới như để bức tường, Tiên Thiên của
Đương Bộ thường sẽ hộ vệ, không ai có thể gây chướng.

Nếu việc của các Bộ là Pháp **Hữu Vi**, nên y theo Pháp Cam Lộ Quân Trà Lợi mà
khiển trừ.

Lại có năm loại pháp tắc **Hộ Vệ**. Thường ở trong Đạo Tràng, bên trong Thất mà
làm, tức là : Kim Cang Tường, Kim Cang Thành, Kim Cang Quyết (cây cọc), Phần Nộ
Kiết Lợi Chỉ La, Phần Nộ Cam Lộ Quân Trà Lợi.

* BỘ MẪU KIM CANG TƯỜNG CHÂN NGÔN:

“Úm, tát ra tát ra, bả nhật ra, bả ra ca ra, hổ hồng phẩn”

ॐ स्र स्र वज्र सक्र ॐ

OM_SARA SARA _ VAJRA PRAKARA _ HŪM PHAT

* KIM CANG THÀNH CHÂN NGÔN”

“Úm, nhị tắc phổ ra nại ra khát sái, bả nhật ra, bán nhạ ra, hổ hồng phẩn”

ॐ शक्रि वज्र संखल ॐ

OM_VISPHUD RAKṢA _ VAJRA PAMJALA _ HŪM PHAT

* KIM CANG QUYẾT CHÂN NGÔN:
“Úm, bả nhật ra chỉ la, hổ hồng phán”

ॐ वज्र किल हूं फट्
OM_VAJRA-KILA HŪM PHAT

* PHẢN NỘ KIẾT LỢI CHỈ LA CHÂN NGÔN:
“Úm, chỉ lý chỉ lý bả nhật la, hổ hồng phán”

ॐ किलिकिल वज्र हूं फट्
OM_KĪLIKĪLA-VAJRA HŪM PHAT

* PHẢN NỘ CAM LÒ QUÂN TRÀ LỢI CHÂN NGÔN:

“Na mô lạt đất na đất ra da dã. Na mô bạt nhật la củ rô đà dã, ma ha phạ ra bả ra khát ra ma dã, tát phạ nhị khởi na tỳ na xá năng da. Úm, hổ lỗ hổ lỗ, để sát xá để sát xá, bụn đà bụn đà, ca na ca na, a mật lạt đê , hổ hồng, phán”

नमो रत्नत्रयाय नमो वज्र क्रोधाय मन् वल परक्रमाय मन्
वध वध नमो नमो ॐ हूं हूं (गृह गृह वध वध नमो नमो
सृष्टि हूं फट्

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMO VAJRA-KRODHĀYA MAHĀ-BALA PARAKRĀMAYA SARVA
VIGHNA VINAŚANĀYA
OM_HURU HURU TIṢṬA TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA HANA
AMṚTE HŪM PHAT

Nếu trong Bản Pháp có Kim Cang Tường Chân Ngôn của nhóm như vậy thì nên kết một lần nữa.

Các việc xong rồi, tiếp nên trì tụng. Khi trì tụng, trước tiên nên tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn.

* PHẬT BỘ MẪU CHÂN NGÔN (Quy Mệnh đồng với bên trên)

“Úm, rô rô tác phỏ rô, nhập-phạ la, để sát đà, tát đà lộ giả ni, tát phạ lạt tra, sa đà ninh, sa-phạ ha”

ॐ रुरु स्फुरु ज्वाल तिष्ठा सिद्धा-लोकानि सर्वार्था
सधानि स्वहा
OM_RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA-LOCANI SARVĀRTHA
SĀDHANĪ _SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ MẪU CHÂN NGÔN (Quy mệnh đồng với phần đầu của Quan Âm Chân Ngôn)

“Úm, ca chế nhị ca chế, ca khế ca chế ca chế, ca như nhị ca như, ca khế ca chế, bá già phạ đễ, nhị nhạ duệ, sa-phạ ha”

ॐ कज कज ककज कज कज ककज ककज ककज
ककज ककज ककज
OM_KATE VIKATE KAMKATE KATE KATA VIKATA KAMKATE
BHAGAVATI VIJAYE _SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ MẪU CHÂN NGÔN:

“Na mô lộ ca đà thất lợi duệ, na mạc thương ca lệ, phiến đễ ca lệ, khuất như khuất như, khuất trí ni, ca đả dã, khuất trí ni, sa-phạ ha”

ॐ लोकात्मिकाय

ॐ नमः शंकराय शंकराय सुखसुख सुखेण च न यथा न य सुखेण सुखे

NAMO LOKATĀ ŚRĪYE

NAMAM ŚAMKARE ŚĀNTI-KARE GHUṬṬA GHUṬṬA GHUṬṬINI
GHĀTAYA GHĀTAYA GHUḌHINI SVĀHĀ

Trước tiên tụng Mẫu Chân Ngôn này hay phòng giữ Bản Tôn, hay trừ bỏ mọi tội, trừ các tai chướng, cùng với môn Tất Địa mà được tương ứng. Chỉ tụng Phật Bộ, Mang Ma Kê Chân Ngôn cũng thông cho hai Bộ. Trước sau trì tụng, chư Thiên tăng thêm sự phòng giữ.

Nếu nơi Bản Pháp đã nói, khi trì tụng, trước tiên niệm điều này, nên tùy theo Bản Pháp mà niệm tụng. Hoặc ở Bản Pháp có **Độc Thắng Chân Ngôn** (chỉ một Chân Ngôn) cũng nên tụng trước tiên, không có nhiều điều sai khác.

Như trên nói cúng dường thứ lớp cho đến trừ uế hộ tịnh, kết Giới, tất cả các việc. Khi bắt đầu trì tụng với lúc làm Pháp, khi làm việc của nhóm Phiến Đẻ Ca ... đều nên làm vậy.

Nếu dùng **Bản Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn**, hoặc dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn**, hoặc dùng **Nhất Thiết Chân Ngôn Vương Chân Ngôn**, hoặc dùng **Tô Tất Địa Pháp Vương Chân Ngôn**, hoặc dùng **Nhất Thiết Sự Chân Ngôn**. Đây là năm loại Chân Ngôn mà ba Bộ đều có. Tùy làm các việc, đều ở Bản Bộ nên lấy một loại mà làm, như là: tự hộ với hộ Đồng Bạn, Thịnh Triệu, rưới vẩy nước, khiết tịnh, kết Giới.

Dùng **Pháp Tướng** trì, Chân Ngôn chẳng đủ. Vì tăng thêm sức nên làm **Trị Phật Chân Ngôn**. Vì hưng khởi hiểu biết với điều mà các việc khác chưa thuật... cũng tùy chọn lấy một loại trong năm Chân Ngôn của Đương Bộ mà dùng sẽ được Tất Địa.

Bộ Tâm Chân Ngôn hay hộ Bản Tôn với hộ thân mình. Khi hộ thân nên tụng ba biến, hoặc bảy biến kết tóc trên đỉnh, làm một búi. Nếu người xuất gia thì kết góc áo Cà Sa

Hoặc kết sợi dây, cột giữ Hộ Thân. Hoặc tụng Chân Ngôn vào ngón trỏ, điểm khắp 05 chỗ cũng thành **Hộ Thân** tức là đánh đầu, vàng trán, hai bắp tay (?hai vai), dưới cổ họng, trên trái tim.

Hoặc dùng Nguru Huỳnh, Bạch Giới Tử, hoặc nước Ủ Già... tùy chọn lấy một loại để dùng Hộ Thân.

Nếu làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca, nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** mà hộ thân của mình.

Nếu làm Pháp Phiến Đẻ Ca, nên dùng **Phần Nộ Kim Cang Chân Ngôn** mà hộ.

Nếu làm Pháp Bồ Sát Trung Ca, nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** với **Phần Nộ Kim Cang Chân Ngôn** để cùng hộ vậy.

Nếu khi Chân Ngôn Chủ hiện ra, khiến cho người trì tụng sợ hãi thì nên dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** mà hộ thân của mình.

Có điều, khi làm các việc, thường nên dùng hai Chân Ngôn mà hộ thân của mình, tức là **Bộ Tôn Chủ** với **Phần Nộ Chân Ngôn**.

Niệm tụng xong rồi, cần phải **Phát Khiển**.

Khi **Phát Khiển** thời hộ **Chân Ngôn Chủ** ấy, hoặc **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn**, hoặc dùng **Bộ Mẫu**, hoặc dùng **Bộ Tâm** cũng hộ thân của mình, rồi làm tùy theo ý.

Nếu ở chỗ dơ uế, các chỗ bất tịnh (chẳng sạch sẽ) mà có duyên sự cần đi qua. Trước tiên tụng **Ô Sô Sáp Ma Chân Ngôn** (Ucchuṣma-mantra) kết Ấn, ấn giữ năm chỗ rồi tùy ý mà đi đến. Luôn luôn nên thường tụng Chân Ngôn, chẳng được bỏ quên.

Khi **tắm rửa**: Trước tiên tụng **Phục Chướng Chân Ngôn** hộ thân cho đến khi tắm xong chẳng nên bỏ quên. **Phục Chướng Chân Ngôn** tức là **Phần Nộ Cam Lô Quân Trà Lợi** vậy.

Khi ăn thời dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** hộ thân, niệm trì.

Khi muốn nằm thời dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn** hộ thân.

Nếu làm các Pháp, do quên làm Pháp Tắc **Hộ Trì** khiến cho Ma hưng khởi. Vì muốn trừ Ma cho nên cần phải mau chóng trì tụng **Đương Bộ Minh Vương Chân Ngôn** để hộ tự thân thì tất cả Ma Chướng chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

Như trên làm đủ Hộ Thân, kết Giới với Pháp khác xong. Sau đó nhiếp tâm, an tường niệm tụng

Tòa ngòai của người niệm tụng, dùng cỏ tranh xanh mà làm Toà ấy. Tòa cao bốn ngón tay, rộng hai trách tay, dài mười sáu ngón tay.

Toà như vậy, khi mới niệm tụng với lúc trì tụng, đều nên nhận dùng. Hoặc dùng cỏ **Ca Thế**, hoặc dùng các loại cỏ xanh khác. Hoặc tùy Bộ Pháp lấy cây có nhựa (nhũ thọ mộc) rất ưu yếu diệu.

Dùng làm giường ngòai, lượng cũng như trên, làm cho sạch sẽ láng bóng. Hoặc dùng các lá, hoặc dùng các cành nhánh, như trên mà chế. Tùy theo Pháp **xem việc** mà lấy cành lá dùng làm tòa.

Ngòai Kiết Già trên tòa làm **Phiến Đẻ Ca** là Pháp Thượng Thành Tụ. Ngòai Bán Già làm **Bổ Sát Trung Ca** là Pháp Trung Thành Tụ. Ngòai duỗi hai bàn chân làm **A Tì Già Lỗ Ca** là Pháp Hạ Thành Tụ.

Cúng dường xong rồi, nên khởi Tâm thành khen ngợi Đức Phật. Tiếp theo khen Pháp, Tăng. Tiếp theo khen Quán Tự Tại. Tiếp theo khen Minh Vương Đại Oai Kim Cang.

Già Tha (Gāthā: Kệ Tụng) là:

Đại Từ Cứu Thế Tôn

Khéo dẫn lối mọi Chúng

Phước trì biển Công Đức

Nay con cúi đầu lễ.

Chân Như, Pháp **Xả Ma** (Śama: tịch tĩnh)

Làm sạch độc Tham, Sân

Khéo trừ các nẻo ác

Nay con cúi đầu lễ.

Được Pháp, Giải Thoát Tăng

Khéo trụ các Học Địa

Ruộng Phước Đức thắng thượng

Nay con cúi đầu lễ.

Đại Bi Quán Tự Tại

Tất cả Phật khen ngợi

Hay sinh mọi loại Phước

Nay con cúi đầu lễ.

Thân Đại Lực Phần Nộ

Lành thay! **Trì Minh Vương**

* LIÊN HOA BỘ TỊNH CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, a mật lật đơng, già mẽ, thất lị duệ, thất lị, ma lý ni, sa-phạ ha”.

ॐ ऋमृं ऋमृ ऋय ऋमृल्ल ऋन

OM_ AMRTAM-GAME ŚRĪYE ŚRĪ-MĀLINI_ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ TỊNH CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, chỉ lị chỉ lị, lao nại lị ni, sa-phạ ha”.

ॐ किल किल रौद्रिण ऋन

OM_ KILI KILI RAUDRIṆI_ SVĀHĀ

Dùng tay phải: ngón cái vịn đầu ngón vô danh, duỗi thẳng ngón giữa, ngón út. Hơi co ngón trỏ đè cạnh lông trên của ngón giữa. Tay trái cũng thế.

Tay phải lần niệm châu, dùng thông cho tất cả.



Nếu A Ti Già Lỗ Ca thì dựng thẳng ngón cái.

Niệm Sở Châu Ân: Chuỗi hạt Bồ Đề dùng cho Phật Bộ, chuỗi hạt sen dùng cho Quán Am Bộ, chuỗi hạt Lỗ Na Ra Xoa dùng cho Kim Cang Bộ.

Ba Bộ đều dùng sở châu (tràng hạt) của nhóm này rất ưu thắng thượng. Tất cả niệm tụng cần phải nắm giữ, hoặc dùng hột Mộc Hoạn, hạt cây Đa La. Hoặc dùng tràng hạt bằng đất, tràng hạt bằng vỏ ốc. Hoặc dùng thủy tinh, hoặc dùng trân châu, hoặc dùng tràng hạt bằng răng nanh, hoặc dùng xích châu, hoặc các Ma Ni châu, hoặc dùng Yết Châu, hoặc hạt cỏ khác... đều tùy theo Bộ, xem loại màu sắc ấy, nên lấy niệm trì.

Nếu làm Pháp A Ti Già Lỗ Ca thì dùng các thứ xương làm sở châu sẽ mau được thành tựu. Lại làm Hộ Trì tăng thêm Pháp nghiệm.

* PHẬT BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, na mô bá già phạ đề, tất thê thê, sa đà dã, tất đà lật thê, sa-phạ ha”.

ॐ नम भगवति सिद्धि सिधया सिद्धार्थे ऋन

OM_ NAMO BHAGAVATI SIDDHI SIDHAYA SIDDHĀRTHE_ SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, tổ ma đề, thất lị duệ, bát đầu-ma, ma lý ni, sa-phạ ha”

ॐ वसु मति ऋय वसुमृल्ल ऋन

OM_ VASU-MATI ŚRĪYE-PADMA-MĀLINI_ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ TRÌ CHÂU CHÂN NGÔN:

“Úm, bạt nhật-la nhĩ đán, nhạ duệ, sa-phạ ha”

ॐ वज्र रुं रुय ऋन

Dùng **Châu Ân** lúc trước, đều y theo trong Bộ mà niệm tụng. Khi niệm tụng để châu ngang tim, không được cao thấp.

Khi nâng sớ châu thì hơi cúi đầu, dùng Tâm chí thành đánh lễ Tam Bảo, lại lễ tám Đại Bồ Tát, lại lễ Minh Vương Quyển Thuộc, sau đó trì tụng Chân Ngôn. Tướng Chân Ngôn Chủ như đối trước mắt, như vậy chí thành, Tâm chẳng nên tán loạn, duyên theo cảnh khác.

Các Chân Ngôn, đầu tiên có chữ **Úm** (OM) với chữ **Nang Tắc Ca Lam** .. nên tịnh trong Tâm, làm Phiến Đẻ Ca niệm tụng.

Bồ Sát Trung Ca niệm tụng đều nên tụng thông thả, hoặc Tâm niệm tụng.

Hoặc có Chân Ngôn, ở sau có chữ **hồng, phẩn tra** (HŪM PHAT) nên biết đều ứng với sự giết chóc, cần niệm gấp, làm A Tì Già Lỗ Ca niệm tụng với Phẩn Nộ niệm tụng khác.

Chân Ngôn của ba Bộ, nên xem số chữ nhiều ít, chữ có 15 nên tụng 15 lạc xoa biến, chữ có 32 nên tụng 03 lạc xoa. Quá số này, nên tụng mười ngàn biến trở lên.

Khi tụng đầu tiên (sơ tụng) thời đủ số như trên, quán xem Bộ loại ấy. Hoặc Thượng, Trung, Hạ hoặc ba loại việc, hoặc xem Thánh Giả nói, là hàng Trời nói, là Địa Cư Thiên nói... Xét kỹ Bộ Loại mà trì tụng cho đến thành tựu.

Như vậy tụng đầu tiên (sơ tụng). Nếu chẳng **Tiên Tụng** (tụng trước tiên) đủ khắp niệm trì mong cầu **Hạ Pháp** còn chẳng được thành hưởng chi là câu thành tựu Tất Địa **Thượng, Hạ**. Do nghĩa này cho nên tác Tâm Thắng Thượng làm niệm tụng trước tiên. Dầu cho các Chân Ngôn lúc bắt đầu tụng trì đã như lúc trước nói, tụng trì biến số chia ra làm mười phần. Sau đó niệm tụng đã đủ xong.

Câu thỉnh Nhân Duyên Tất Địa của Chân Ngôn Chủ. Đầu tiên không có tướng mạo, lại từ cái đầu mà làm. Cầu thỉnh lần thứ hai, thứ ba .. nếu có tướng mạo liền nên y theo Pháp niệm tụng Chân Ngôn. Nếu không có cảnh giới thì bỏ đi, chẳng nên tụng. Pháp Tắc Cầu Thỉnh đồng với Pháp Thỉnh Triệu.

Khi cầu thỉnh thời ở trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ quay mặt bỏ đi, hoặc không nói chuyện thì cần phải khởi thủ niệm tụng. Như vậy lập lại ba lần.

Nếu ở trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ nói chuyện, nên biết người này không lâu sẽ thành tựu. Nếu không có cảnh giới thì chẳng nên trì tụng, nếu cưỡng lại mà niệm trì, sợ đem tai họa cho người.

Khi bắt đầu trì tụng, ở nơi kín đáo trong sạch (tịnh mật), khởi thủ tụng trì. Từ đầu ngày tụng trì cho đến khi mỏi mệt, biến số nhiều ít, nhất định phải y theo, không nên thêm bớt.

Lúc trước nói Pháp niệm tụng trong ba thời. Ban ngày: phần đầu, phần cuối... Ở hai thời này cần phải trì tụng. Khi ở phần giữa, tăng thêm tám gôi, làm các việc thiện.

Ba thời ở ban đêm cũng giống như trên. Trong khoảng phần giữa là việc ngủ nghỉ. Vào lúc nửa đêm thì trì tụng, làm Pháp **A Tì Già Lỗ Ca**, Pháp **An Đát Đà Nang**, Pháp **Khởi Mễ Đa La**. Làm trong ban đêm, nói là thắng thượng.

Hoặc ban ngày niệm tụng, ban đêm Hộ Ma. Hoặc ban đêm trì tụng, ban ngày làm Hộ Ma, phần lớn đầy đủ các Thuộc. Trước khi niệm tụng thì làm Hộ Ma. Trì tụng xong rồi, sau đó lại làm Hộ Ma. Nếu có thể như vậy là hơn hết.

Như trước đã nói **đoàn thực** (vo tròn thức ăn bỏ vào miệng hoặc cắt thức ăn ra rồi ăn) nên làm Hộ Ma, không luận sau trước, luôn y theo Pháp này niệm tụng Hộ Ma.

Hoặc ở trong Pháp chỉ làm Hộ Ma mà được thành, nên biết cũng cần niệm tụng Chân Ngôn. Nếu được như vậy thì các **Minh** (vidya) vui vẻ, Pháp Nghiệm dễ thành.

Người trì tụng chẳng sanh giận dữ, chẳng cầu dục lạc, chẳng nên tự hạ mình thấp hơn Bạn, chẳng siêng năng cực nhọc, chẳng sanh sợ hãi, chẳng khẩn cầu quá, chẳng sanh khinh mạn. Khi niệm tụng thời chẳng nói lời khác, thân tuy mệt mỏi cũng chẳng được buông thả, ngăn chế các khí ác, nói chuyện Thế Gian đều không được nghĩ đến, chẳng rời bỏ Bản Tôn.

Dầu thấy tướng kỳ lạ, chẳng nên kinh quái. Khi niệm tụng cũng chẳng phân biệt tướng của mọi loại. Khi trì tụng xong nên tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn, hoặc tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn. Tụng Chân Ngôn này sẽ được vệ hộ, không trái ngược với Bộ Pháp.

Y nơi Bản Pháp, niệm tụng xong rồi. Hoặc quá số hạn cũng không có sợ hãi, nên khởi Tâm thành, làm câu thỉnh rằng: **“Con y theo Bản Pháp, niệm tụng đủ số. Nguyện xin Tôn Giả lĩnh thọ làm chứng cho. Ở trong mộng ấy trao truyền dạy bảo cho con”**

Lúc **Chánh niệm tụng** nếu có ho hắng, buồn ngủ, há miệng thở ra, quên chữ của Chân Ngôn...Liền đứng dậy lấy nước, làm pháp **sái tịnh**. Giả sử đang lần tràng hạt (số châu) bị thiếu mất một vòng..... Nếu có bệnh này, sái tịnh xong rồi, quay lại niệm tụng từ đầu. Nếu có chương ngại thì nên mỗi mỗi đều như từ đầu niệm tâm.

Khi lần tràng hạt xong rồi thì lễ một bái, kết thúc rồi lại bắt đầu. Lại lạy một lạy ở trước Tượng vẽ, hoặc ở trước Tháp, hoặc ở chỗ ngồi ... tùy theo chỗ niệm tụng. Lần tràng hạt một chuỗi (một vòng) thì một lần nhìn Tôn Nhan rồi lạy một lạy.

Niệm tụng xong rồi an tâm tịnh lự, hoặc tưởng Chân Ngôn với Tôn Chủ ấy. Ba thời niệm tụng: chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối... thành tâm tác ý, biến số nhiều ít, đều theo một loại mẫu mực, chẳng thêm chẳng bớt.

Ba thời tắm gội, ba thời xoa tô đất, dâng hiến hoa, hương, nước, các món cúng dường, bỏ các hoa héo. Nên đủ ba y, lại nội y một ngày ba thời thay đổi giặt giũ. Khi y khô ráo, lấy hương xông ướp rưới vảy làm sạch (sái tịnh). Trong mỗi một thời tùy thuận theo làm một lần, để riêng áo ngủ cùng với áo tắm. Ở hai thời này, thay đổi nội y, một ngày giặt riêng một lần, khi y khô ráo rồi, thuận theo xông ướp rưới vảy.

Hiên bình bát, vật đựng cho Bản Tôn cũng ba thời rửa sạch, bỏ các hoa héo thay các hoa mới. Ba thời thường đọc Kinh của nhóm Đại Thừa Bát Nhã...với làm **chế đa** (Caitya:Tháp), xoa tô Mạn Đà La.

Trước tiên tụng **Thừa Sự Chân Ngôn** xong rồi, khi câu thỉnh chưa được, trong thời gian đó không được bỏ thiếu... một thời, hai thời cho đến một hương, cần phải niệm tụng chẳng được gián đoạn.

Nếu bị Ma Chướng, Thân tâm bị bệnh, sung bứu cổ... Tức chẳng tinh thành, liền thường phóng dật, thân tâm mỗi mệt. Trái ngược với thời tiết, chẳng y theo Pháp Tắc, hoặc không tắm gội, làm trì tụng cùng với Hộ Ma...thì chẳng nên tính số, chỉ nhiếp tâm dụng hành, y theo Pháp niệm tụng. Biến số này nên ghi nhớ làm số.

Khi làm Hộ Ma, khi niệm tụng, khi thỉnh triệu... Trong ba việc này, hết thấy biến số của Chân Ngôn mỗi mỗi đều nên y theo Pháp, niệm cho đủ số, dầu cho sắp đủ số mà thiếu một số chưa xong thì có chương nổi lên, lại phải làm lại từ đầu. Nếu chẳng y theo Pháp làm đều chẳng thành.

Nếu có y theo Pháp, khi làm Mạn Đà La, hoặc khi Nhật Nguyệt Thực... Ở hai thời này tăng thêm Pháp niệm tụng thì Phước ấy sẽ tăng cao, chẳng lâu sẽ thành tựu không có nghi ngờ vậy.

Nếu ở tám Đại Linh Tháp, hoặc ở nơi chốn mà chư phật quá khứ đã đi qua, Bồ Tát đã đi qua, chỗ này là trên hết. Hoặc vào tháng giêng ngày 15 cũng là thời hơn hết.

Hoặc nơi **Sư Chủ** thọ nhận Chân Ngôn, trước đã thừa sự liền nên niệm tụng, chẳng lâu mau được thành.

Hoặc trong mộng thấy Chân Ngôn Chủ chỉ dạy, y theo Pháp Tắc ấy cũng mau thành tựu.

Người niệm tụng ấy cúng dường tăng thêm nơi chốn tôn thắng. Hoặc ngay thời phần, liền tăng thêm tinh thành, dầu số chưa đủ, do Thắng Sự này cho nên Chân Ngôn Chủ vui vẻ, ban cho thành tựu.

Nên biết Tất Địa của Pháp này tuy mau nhưng không lâu sẽ bị hoại. Do nghĩa đó cho nên **Tiên thừa sự** xong rồi thì điều đã được, nói là bền chắc

Khi **Tiên thừa sự** thời nên rộng cúng dường. Vào ngày nhật nguyệt thực, ngày 08, ngày 14, ngày 15... lại tăng thêm hiến cúng các chúng Thần Tiên.

Như Bộ khác nói, ngày của nhóm lúc trước tăng thêm các sự nghiệp Thiện, việc của nhóm Trai Giới... Ngày đó lại tăng thêm hiến cúng **Bản Minh Chân Ngôn Chủ**. Bình đựng đầy nước thơm, cắm hoa rũ xuống. Hoặc lấy đồ đựng Ú Già dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Chân Ngôn mà chú vào, rồi tự rưới rót lên đánh đầu của mình, hay trừ Ma chướng.

Hoặc trong ngày đó, dâng hiến các món ăn uống, tô đắp Mạn Đà La cùng với Hộ Ma, thấp đèn, nhóm cúng đều nên tăng thêm.

Hoặc có trong Pháp chỉ nói trì tụng, tự nhiên thấy hiệu nghiệm... phía trước tượng, tháp Xá Lợi v.v... bỗng nhiên chấn động, hoặc có ánh lửa hiện ra. Nên biết không lâu, mau được thành tựu.

Khi thành tựu thì có tướng mạo gì? Ấy là thân nhẹ nhàng, trừ hẳn bệnh khổ, tăng ích Thắng Huệ, tâm không sợ sệt, thân hiện oai quang, mạnh mẽ tăng thêm ích lợi, đêm ngủ thường mộng thấy các việc thanh tịnh chân thật, tâm thường an vui. Vào lúc niệm tụng với làm các sự nghiệp thời chẳng sanh mệt mỏi, thân phát ra mùi thơm kỳ lạ, hoặc hành Dũng Thí, tôn kính các bậc Tôn Đức. Đối với Chân Ngôn Chủ, sanh kính ngưỡng sâu xa.

Khi thành tựu thời như hiện việc bên trên, nên biết tức là tướng mạo thành tựu.

Tiên thừa sự xong, y theo Pháp Tắc cúng dường Bản Tôn, nên tăng thêm hiến cúng cùng với Hộ Ma.

Pháp **Tiên thừa sự** y theo số xong rồi, tiếp theo cần phải làm Tất Địa Niệm Tụng. Lại trước tiên cầu nguyện thì ở trong mộng có cảnh giới hiếm có.

Khi làm pháp **Tiên thừa sự** thời nơi đã niệm tụng, làm Tất Địa Niệm Tụng, chẳng nên dời chỗ, chỉ khi có các nạn thì mới dời đi. Đến chỗ cư trú, lại trước tiên làm Pháp Tắc **thừa sự**, sau đó mới làm Tất Địa Niệm Tụng. Nếu chẳng y theo niệm tụng lúc trước thì nên làm **Trị Phạt**, dùng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn tụng 1000 biến, hoặc thời niệm tụng Bản Trì Chân Ngôn trải qua mười vạn biến. Nếu lìa việc này thì trở lại như trước nói trước tiên làm **Thừa Sự**.

Lúc **Chánh niệm tụng**, bỗng nhiên lầm lẫn, tụng Chân Ngôn khác. Đã biết lầm lẫn liền thành tâm sám hối lỗi lầm: “**Do phóng dật nên bị lầm lẫn này. Nguyện xin Bản Tôn xá tội**” Liền cúi đầu đánh lễ, lại nên niệm tụng từ đầu.

Bỗng ở nơi dư uest, sanh tâm phóng dật thì nên tụng Bản Chân Ngôn, khiến tự hiểu biết xong, cần nên Trị Phạt.

Đến chỗ trì tụng, tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn 07 biến, cứ mỗi nửa tháng thì nhịn ăn một ngày. Tiếp theo uống năm thứ Tịnh (ngũ tịnh), tụng Ngũ Tịnh Chân Ngôn 108 biến, sau đó uống vào.

Uống Ngũ Tịnh này, trong nửa tháng nếu có ăn các món uế ác sẽ được thanh tịnh, Chân Ngôn tăng thêm sức mạnh.

* PHẬT BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô bà gia phạ đê, ô sắc nị sa dã, nhị thuật đê, nhị ra chế, thủy mê, phiến

ॐ नमो भगवते उष्निषायाम् विसुद्धे विराजा सिवि

NAMO BHAGAVATE-USŪNĪṢĀYAM VĪSUDDHE VIRAJA ŚIVI

* LIÊN HOA BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô lạt đất-na đất-ra da dã, na mạc a lị-dã phạ lộ chỉ đê thấp phạ ra dã,

ॐ नमो रत्नत्रयै

ॐ नमो ऋष्यवृक्षगण्डव्यवसथ्य मरु मरु मरु ऋष्य
उद्यमसु सुद

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMĪ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA

OM_YAŚOJE _ SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ NGŨ TỊNH CHÂN NGÔN:

“Na mô lạt đất-na đất-ra da dã, na mô thất chiến nũa, bạt nhật la phan nũa

ॐ नमो रत्नत्रयै नमो शिखि वज्रपान्ये मरु यक्षमरुचयै

उभवे भवे वृक्षे चरु चरुसु गुरु गुरुवने चरुवने सुद

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-

OM_ ŚIKHI ŚIKHI NIRMALĒ-PRABHE PRABHESVĀRE TEJE

Lấy sữa, sữa đặc (lạc), bơ, phân, nước tiểu của con bò vàng đều riêng tụng Chân Ngôn trải qua 108 biển, hòa trộn lại để một chỗ, lại chú vào 108 biển, đựng đầy trong Ba La Xả. Hoặc trên các lá cây có nhựa, hoặc trong đồ đựng Ú Giã. Lại lấy cỏ tranh mà khuấy, tụng Chân Ngôn 108 biển, sau đó hướng mặt về phương Đông, ngồi Tông Cừ (ngồi chồm hồm) uống ngay ba hớp, như vậy ba lần, như là uống thuốc, ngay lúc uống chẳng nên nói chuyện.

Khi niệm tụng thời bức Tượng phát ra tiếng nói, trước tiên cần xem lại, liền tụng Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn với Ấn. Nếu do Ma làm, tự nhiên thôi lui. Hoặc nói ra lời khác với Bản Pháp thì nên biết là do Ma làm. Hoặc phát ra lời nói, khuyên làm các việc ác thì cũng biết là Ma làm.

Nếu thấy mộng ác, liền nên trước tiên tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn 108 biển, nếu trước tiên chẳng tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn thì chẳng thể niệm tụng.

Nếu khi niệm tụng mà số ấy bị giảm thiểu, thì chẳng nên ngưng nghỉ. Nếu số vượt quá, thì như trên đã nói thứ lớp niệm tụng, đều nên y theo. Nếu khác với Pháp này, muốn cầu Tất Địa thì chẳng thể được vậy.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
TẶNG OAI
PHẨM THỨ HAI MƯỜI MỐT

Lại nữa, nay nói **Tặng Ích Thần Oai**, khiến sanh hoan hỷ, Chơn Ngôn sở trì mau được thành tựu. Trước tiên phải đủ nước hương, tắm gội thân, đầu, vào ngày giờ tốt tặng thêm cúng dường. Lại lấy một trăm tám cái hoa **Tô Ma Na** (Sumana), lấy mỗi một hoa tụng Chân Ngôn một biến, hoặc bảy biến hoặc ba biến.

Trước xem số chữ của Chân Ngôn nhiều hay ít mà niệm tụng, phụng hiến Bản Tôn. Tiếp theo hiến hương xoa bôi cùng với hương đốt, các thứ có mùi thơm đặc biệt.

Lại hiến món ăn uống, như trước đã nói rõ, thêm sa đường với sữa đặc (lạc). Lại làm Hộ Ma, thiêu đốt một trăm tám cành cây, cây không dài quá. Lại dùng sữa, sữa đặc (lạc) hoà với Mật làm Hộ Ma 108 biến.

Tiếp theo dùng bơ, sữa đặc (lạc) hoà với cơm gạo tẻ, 108 biến mà làm Hộ Ma.

Ba **Hộ Ma** này trải qua 21 ngày. Hoặc bảy ngày, hoặc lấy năm ngày, hoặc ba buổi sáng.

Ba điều này xong rồi, nên lấy cháo sữa hoà với Nguru Tô...108 biến lại làm Hộ Ma. Việc này xong rồi, lấy đồ đựng Ú Già tụng Chân Ngôn 108 biến, nghiêng đổ chút nước mà làm Hộ Ma. Làm Pháp của nhóm này thì Chơn Ngôn tặng thêm oai lực, tức là các Chân Ngôn khác bị chặt đứt oai lực, tự được tặng ích.

Hoặc có Chân Ngôn gây tổn lợi ích, bị Chân Ngôn giảng bày chặn lối (La Tiệt) không cho di chuyển, hoặc bị Chân Ngôn cột trói, hoặc có Chân Ngôn khác lẫn lộn với nhau, hoặc Chân Ngôn thiếu chữ, hoặc Chân Ngôn thêm chữ... Các tai họa của nhóm như trên thấy đều trừ bỏ mà được tặng oai lực.

Các thứ Dược Thảo (cỏ thuốc) đã nói trong các Hộ Ma, tùy lấy một loại, trải qua một ngày đêm mà làm Hộ Ma thời Chân Ngôn hoan hỷ mà được tặng oai lực.

Lại lấy các thứ hương hoà làm bùa thơm, nắn hình Bản Tôn, hiến hoa **Mang La Để** (Mālati), thiêu đốt Thọ Giao Hương, hoặc Kiên Mộc Hương... một ngày ba thời tụng Chân Ngôn 108 biến thì Chân Ngôn Chủ vui vẻ mà được tặng thêm oai lực.

Làm Tôn Hình để trên lá sen, hoặc lá chuối, hoặc lá cây có nhựa, hoặc trên các lá cỏ, ngày đêm dâng hiến. Lúc việc Pháp xong thời như Pháp **Phát Khiển**, bỏ vào sông lớn đưa tiễn.

Như trên lần lượt y theo phép tắc này mà làm thì Bản Tôn vui vẻ, mau ban cho Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUÁN ĐẢNH BẢN TÔN
PHẨM THỨ HAI MƯỜI HAI

Lại nữa, **Tiên thừa sự** xong. Nếu muốn cho Chân Ngôn tặng thêm oai đức, nên **quán** (rưới rót). Dùng bình bằng vàng, hoặc bạc, đồng v.v... hoặc bình sành sứ mới, đựng đầy nước hương thơm, để năm thứ báu, hoa, lá, quả, hương, năm thứ hạt lúa, mọi

loại hương xoa bôi, hoặc bột Kiên Hương. Dùng lụa mới sạch cột nơi cổ bình, cắm các nhánh cây rữ xuống hoặc nhánh cây có nhựa. Dùng **Bộ Tôn Chủ Chân Ngôn** hoặc dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn**, chú vào 108, sau rồi quán (rưới rót) lên đánh đầu của Chân Ngôn Chủ.

Nên dùng vàng hoặc dùng Trâm Đàn mà làm hình ấy, để ở trên Tòa rồi Quán Đánh (rưới rót trên đánh đầu).

Quán đánh xong rồi, nên hiến cúng vật của nhóm hoa, hương ...hoặc các chuỗi Anh Lạc, mọi thứ vật cúng mà cúng dường với làm Hộ Ma kèm thêm niệm tụng.

Như vậy mà làm hay khiến cho Bản Tôn tăng thêm oai lực, mau được Tất Địa.

Tiên thừa sự: Khi tác niệm tụng thời nên quán Bản Tôn, lấy đồ đựng Ứ Già, Tiêu Tướng Bản Tôn rồi quán đánh. Hoặc khi tự tắm gội xong, lại nên tụng niệm Bản Chân Ngôn Chủ ...ba lần, bảy lần rồi quán đánh. Khi **tiên thừa sự** không được bỏ quên.

Hoặc lúc dùng sữa, hoặc lúc dùng bơ, hoặc lúc dùng mật, đựng đầy trong cái bình, bên trong để bảy báu... như Pháp cầm giữ rưới rót lên đánh đầu của Bản Tôn, thì cầu các việc khó mau được mãn túc.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA CẦU THỈNH _PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA_

Lại nữa rộng nói Pháp Tắc **Cầu Thỉnh**. Ở hai kỳ Hắc Bạch: ngày 08, ngày 14, ngày 15 hoặc khi Nhật Nguyệt Thực, một ngày nhịn ăn. Hoặc ba ngày, bảy ngày tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch...Gặp ngày này, sáng sớm mà cầu thỉnh.

Nên dùng **Bạch Nguyệt** (15 ngày đầu của tháng) tụng Phiến Đê Ca Chân Ngôn mà cầu thỉnh. Sau đó buổi chiều dùng nước nóng với dùng Chân Ngôn tắm rửa sạch sẽ, trừ các bụi bặm dơ uế, rưới vẩy thấm ướt năm chỗ, như Pháp cúng dường Bản Chân Ngôn Chủ.

Lại hiến Ứ Già, tụng thêm Chân Ngôn 108 biến, dùng hoa **Xà Đê** (Jatī) chưa nở lớn, rưới vẩy nước Chiên Đàn hương mà phụng hiến.

Lại rộng hiến món ăn uống là món **Ô Na Lê**, trong món ăn này thêm sữa đặc (lạc). Dùng hoa **Mang La Đê** (Mālatī) làm tràng hoa mà cúng dường.

Trước tiên lấy Ngưu Tô làm Hộ Ma 108 biến. Tiếp dùng **Sa Tích La Sa** hộ ma 108 biến. Dùng dây lụa trắng hoặc sợi chỉ vải nhờ Đồng Nữ xe lại thành dây, một lần tụng Chân Ngôn thì thắt một gút, nên kết bảy gút. Lại tụng Chân Ngôn bảy biến, tùy cột buộc trên khuỷu tay trái. Nghiêng bên phải mà nằm, nghĩ nhớ Chân Ngôn Chủ. Được **tấn chỉ** rồi, tùy ý mà trụ, an trí tòa cỏ, bên trên rải các hoa, tụng niệm Tôn Hình.

Ở trong giấc mộng ấy nhìn thấy **Tự Bộ Chủ** hoặc thấy **Chân Ngôn Chủ** hoặc thấy **Minh Vương**. Nên biết tướng này là **tướng thành tựu**.

Hoặc thấy Tam Bảo, hoặc thấy các Bồ Tát, hoặc thấy bốn Chúng, hoặc thấy người cúng dường...là tướng của Tất Địa.

Hoặc thấy tự thân trì tụng Chân Ngôn làm các việc, hoặc thấy thân mặc quần áo trắng sạch, hoặc thấy kẻ khác đi đến cung kính cúng dường... nên biết là gần được Tất Địa thắng thượng.

Hoặc thấy bước lên trên đỉnh núi cao, hoặc thấy cỡi voi, hoặc thấy vượt qua sông biển lớn, hoặc thấy bay lên trên cây có quả, hoặc thấy cỡi sư tử. Hoặc thấy cỡi bò,

hươu, ngựa, các loài khác. Hoặc cỡi ngỗng trời, Khổng Tước, các loài phi cầm. Hoặc thấy gái đẹp, thân mang anh lạc, tay cầm bình hoa, hoặc hương, hoa, lọng nhiều quanh hành đạo. Hoặc thấy nhận được xe voi, xe ngựa các vật báu... Thấy Tướng của nhóm như vậy là các tướng của Tất Địa.

Hoặc mộng được hoa, quả, rễ củ, ngưi tô, sữa, sữa đặc (lạc), vật của nhóm bông lúa, các thuốc đã thành tựu... là tướng của Tất Địa.

Khi **tiên thừa sự**, mộng thấy thuốc thành tựu với được số châu... Được tướng này nên biết, liền nên làm Pháp trì tụng.

Hoặc thấy xông ướp tự thân, hoặc thấy tắm gội sạch sẽ, hoặc thấy thân đeo anh lạc... Thấy tướng đó xong, liền làm Pháp trì tụng sẽ mau được Tất Địa.

Làm Pháp trì tụng, lấy 108 hoa Xà Để, dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn kèm với Bản Chân Ngôn tụng chung 108 biến mà cúng dường. Lại lấy Bạch Chiên Đàn hương, chú vào 108 biến. Như vậy cầu thỉnh rồi tùy ý nằm ngủ, mộng thấy **Bản Chân Ngôn Chủ** sẽ tự hiện tướng.

Lại lấy thuốc **Ô Thí La** đấm giã hoà làm hình tượng Chân Ngôn Chủ. Dùng đất **Ô Lị Nhĩ Ca Nghĩ** hòa làm đồ đựng, chứa đầy ngưi nhũ (sữa bò) rồi để Tượng trong sữa. Hoặc dùng bơ, sữa, mật trộn chung để trong đồ đựng, rồi để Tượng ở bên trong, tụng 108 biến, ba thời cúng dường. Cúng dường như vậy thì Bản Tôn vui vẻ, mau được hiện tướng.

Lại vào hai kỳ Hắc Bạch Nguyệt: ngày 08, ngày 14, ngày 15 hoặc ngày Nhật Nguyệt Thực, không ăn, trì Trai, rộng làm cúng dường. Dùng bảy thứ Giao Hương, năm thứ Kiên Hương, mỗi một nhóm hương, cứ một lần tụng Chân Ngôn thì một lần làm Hộ Ma, đủ số 1200 biến xong thời Nguyệt đã mong cầu mau thấy Tướng lúc trước.

Quy tắc **Cầu Thỉnh** nếu y theo Pháp làm, mau được thành tựu. Thấy tướng mạo ấy thì chẳng nên nghi ngờ.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA THỌ NHẬN CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN_

Lại nữa, rộng nói Pháp **thọ nhận Chân Ngôn**. Quỳ hai gối sát đất, trước tiên ở chỗ của Tôn Giả A Xà Lê rộng làm bố thí, tay nâng diêu hoa, phát Tâm ân trọng nơi A Xà Lê, nhận khẩu truyền ba lần. Chân Ngôn phần lớn nhận tụng chẳng được. Nên dùng giấy, lá cây, ngưi huỳnh mà viết chép, nhận lấy rồi tùy theo ý mà tụng.

Trước tiên vào Mạn Đà La xong, sau đó ở thời khác thọ nhận Chân Ngôn. Vào ngày giờ tốt, ở chỗ của Tôn Giả A Xà Lê, rộng làm phụng thí rồi thọ nhận như trước. Như vậy là **chính thọ**, Chân Ngôn mau thành. Dầu trước kia chẳng làm Pháp **thừa sự**, nay liền trì tụng cũng được thành tựu.

Lại dùng cái bình mới không có các chỗ kém cõi, để các hoa lá, bảy báu, ngũ cốc... mỗi mỗi như Pháp, chỉ trừ không có nước, đem Tâm chí thành rộng làm cúng dường. Trước tiên, A Xà Lê lấy giấy, lá viết chép tên của các Chân Ngôn Chủ để ở trong cái bình, trang nghiêm cúng dường như Pháp Quán Đảnh.

Khi làm Pháp này hoặc một ngày, hoặc ba ngày không ăn, giữ Trai Giới. Lúc mặt trời lặn dùng Ngưi Huỳnh sao chép danh hiệu của các Chân Ngôn, để ở trong cái bình. Hiến hương xoa bôi, Hoa, Hương, đèn nến, các món ăn uống kèm dùng Bản Chơn Ngôn làm Hộ Ma 108 biến, rộng làm siêng cầu **Thánh chúng** nghe biết cho.

Trải qua đủ ba ngày, khiến Đệ Tử ấy trước tiên tắm rửa thân thể, lấy hương xông ướp thân, tay đeo nhẫn cỏ tranh Cát Tường, dùng Chân Ngôn tụng 108 biến, chú vào cái bình ấy, kèm dùng hương xông ướp, rồi cúi đầu làm lễ. Khiến lấy một cái lá xông, lại đánh lễ lần nữa. Người thọ nhận như vậy mau được Tất Địa.

Nếu thay đổi, riêng tụng tụng các Chân Ngôn khác thì Chân Ngôn đã thọ nhận bị lùi mất Tất Địa. Nếu ở chỗ của Đệ Tử, tâm sanh vui vẻ thì ban cho Chân Ngôn Tất Địa đã trì. Nên y theo quỹ tắc như Pháp mà thọ nhận. Vì trước tiên tụng trì cho nên không lâu Đệ Tử sẽ được Tất Địa.

Trước tiên ở chỗ của Chân Ngôn Chủ khái thỉnh rõ ràng: **“Trao Chân Ngôn này cho Đệ Tử (...) Nguyện xin gia hộ, mau ban cho Tất Địa”**

Tay bung hương hoa, tụng 108 biến hoặc 1000 biến rồi gọi Đệ Tử đi đến mà trao cho, lại nói lời này: **“Vào lúc này, Ta hướng về Bản Minh Chủ trao truyền cho Đệ Tử. Nguyện xin xét biết rồi làm Tất Địa”**

Đệ tử nên nói: **“Ngay lúc này, con đã thọ nhận Minh Chủ, thề từ ngày nay cho đến Bồ Đề chẳng hề bỏ quên”**.

Như trên đã nói Pháp Sư Chủ Đệ Tử thọ nhận Chân Ngôn sẽ được thành tựu, xa lìa sự thọ nhận này thì chẳng được Tất Địa.

Như đây thọ nhận được Tất Địa Chân Ngôn, ở trong đó quyết định thành tựu không có nghi ngờ.

Do Tất Địa lúc trước không cần trải qua **tiên thừa sự chơn ngôn**. Các thuốc Tất Địa, Pháp thọ nhận cũng thế (đoạn này có ý nói là Thầy đã được thành tựu, rồi trao cho).Hoặc lại có người đã **Tiên thừa sự** rồi, tiếp theo hợp niệm trì y nơi Pháp Tắc rồi trao lại cho người thì người được thọ nhận, không cần **tiên thừa sự** chỉ tác niệm trì liền được thành tựu.

Người thọ nhận Chân Ngôn vì Tất Địa cho nên trước tiên ở chỗ của **Sư Chủ** rộng làm phụng thí (cúng dường cho Thầy) hoa, quả, củ rễ, danh y thượng phục (quần áo tốt đẹp) vàng, bạc, Ma Ni, các thứ báu tạp, mọi loại cốc mạch, bơ, mật, sữa, sữa đặc (lạc), tô tó nam nữ, các loại ngọa cụ (giường nằm), áo dày mũ trụ, giày, vật dụng nghiêm thân, thuốc đã thành tựu, voi, ngựa, bò, nghé, các nhóm nương cỡi chuyên chở khác... cho đến thân mình, cũng đem phụng thí, làm kẻ hầu hạ, dầu trải qua nhiều ngày phụng sự không ngại lao nhọc, chấp tay kiên thành trân trọng phụng thí. **Hành Thí** như vậy mau được Tất Địa.

Rộng nói mọi loại vật như trên, trước hết nên phụng thí A Xà Lê xoang, sau đó thọ nhận câu cú màu nhiệm của Chân Ngôn.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA MĂN TỨC CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM_

Lại nữa, người trì tụng ở trong mộng ấy, thấy thân của Chân Ngôn Chủ thêm các chi phần thì nên biết chữ Chân Ngôn tăng thêm. Nếu thân thể bị giảm thiếu, nên biết chữ Chân Ngôn bị thiếu. Thấy tướng đó xong, làm Pháp đầy đủ.

Hoặc thấy Chân Ngôn cùng với sự thọ trì có khác, hoặc tăng thêm hoặc giảm bớt số chữ, chẳng đồng khiến tâm sanh nghi, nên y theo Pháp làm Pháp măn túc.

Trước tiên dùng giấy, lá cây, Ngưu Huỳnh chép lại Chân Ngôn đã bị lẫn lộn, như Pháp cúng dường Minh Vương Chân Ngôn cùng với Vệ Hộ xong, để ở tòa của Chân

Ngôn Chủ, lại lấy Nhũ Mộc (cây có nhựa) y theo Bản Pháp, chỉ dùng **Không Tô** (bơ) để cầu Minh Vương trợ giúp, nên làm Hộ Ma, rải cỏ tranh đầy khắp.

Trước tiên lễ Bộ Tôn Chủ, tiếp theo lễ Bộ Mẫu, tiếp theo lễ chư Phật rồi khải thỉnh rằng: “**Nguyện xin chư Phật với các Thánh Chúng giúp đỡ vệ hộ**”

Khải thỉnh như vậy xong, ở trên cỏ tranh, đầu mặt xoay về phương Đông mà nằm. Ở trong mộng thấy Bản Tôn hiện tướng thì Nguru Huỳnh trên giấy, lá cây đã chép có thêm có bớt, thì Bản Tôn sẽ dùng Nguru Huỳnh viết Chú, số chữ đầy đủ, cho đến thêm bớt, chấm vẽ... thấy đều chỉ định. Chân Ngôn chẳng lẫn lộn thì nói là chẳng lẫn lộn, hoặc ở trong mộng chỉ bày đầy đủ.

Khi làm Pháp này phải làm Pháp Vệ Hộ để trừ Ma .

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA TĂNG SỨC MẠNH _PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU_

Lại nữa, vì muốn tăng thêm oai lực nên làm Hộ Ma. Hoặc dùng bơ, mật, hoặc khi dùng sữa mỗi mỗi thứ đều làm riêng. Hoặc dùng dầu mè hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng Giao Hương hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc dùng hoa sen hòa với bơ làm Hộ Ma. Hoặc có lúc dùng Sa Xà La Sa. Hoặc ở sườn núi uống năm thứ tịnh, không ăn các vật gì khác, lấy hoa của Bản Bộ đủ mười vạn cái, mỗi mỗi chú vào, phụng hiến Bản Tôn. Lấy hương xoa bôi (Đồ Hương) tốt cùng với hương hoa, đèn sáng, đồ ăn uống v.v... đều tụng Chân Ngôn 108 biến, một ngày ba Thời, trải qua ba ngày như vậy cúng dường thì tăng thêm oai lực.

Hoặc dùng **Kiên Mộc** đốt làm đèn, một ngày ba thời, trải qua bảy ngày cũng hay khiến cho Chân Ngôn tăng thêm oai lực.

Hoặc lúc cúng dường món ăn **Ca Nhị Ca** cũng tăng thêm oai lực.

Như trên đã nói Pháp Tắc **niệm tụng Hộ Ma cúng dường** cũng hay khiến cho tăng thêm oai lực.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA HỘ MA _PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY_

Lại nữa rộng nói Pháp Tắc **Hộ Ma**, khiến cho người trì tụng mau được Tát Địa.

Ở trước Tôn Tượng làm Lư Hộ Ma (lò Hộ Ma) vuông vức một khuỷu tay, bốn mặt để cái đòn tay, sâu khoảng nửa khuỷu tay. Nếu làm lư hình tròn thì lượng dựa theo như thế.

Nơi niệm tụng nếu ở trong phòng thất nên ra ngoài, từ xa nhìn thấy được Tôn Hình rồi đào đục làm lò, tùy theo sự nghiệp ấy y theo Pháp mà làm. Vật của nhóm cây có nhựa (Nhũ Mộc) cùng với hương hoa để ở bên phải. Vật khí Hộ Ma để ở bên trái. Dùng Chư Sự Chân Ngôn rưới vảy các vật, ngồi trên tòa cỏ tranh nhiếp tâm tịnh lự, phụng trì Ứ Già khải thỉnh Minh Vương, nghiêng rót chút nước Ứ Già vảy vào trong lò. Lại lấy một hoa tụng một biến Chân Ngôn dâng hiến Chân Ngôn Chủ.

Vì trừ uế cho nên tụng **Kê Lị Kiệt La** Chân Ngôn kèm kết Thủ Ấn.

Vì Vệ Hộ cho nên tụng **Quân Trà Lợi** Chân Ngôn vào nước rồi rưới vảy làm trong sạch.

Nhúm lửa Nhũ Mộc (cây có nhựa), lửa đã nhóm xong, trước tiên thỉnh Hỏa Thiên. ***Nay ta phụng thỉnh Hỏa Thiên làm đầu. Ngài là bậc Tiên Phạm Hạnh Tôn Kính trong hàng Trời. Cúi xin giáng lâm nơi đây nhận lấy Hộ Ma***

Tiếp theo tụng **Thỉnh Triệu Hỏa Thiên Chân Ngôn** (đồng với bên trên).

Triệu Hỏa Thiên xong, trước hết dùng nước Ú Già ba lần rưới vẩy làm trong sạch. Lấy ngũ cốc, bơ, lạc, các vật... trong sạch, tụng Chân Ngôn ba biến Hộ Ma phụng tế Hỏa Thiên, Chân Ngôn đồng với bên trên. Tế **Hỏa Thiên** ăn, một lòng nêu tưởng nghinh đón, tiễn đưa Hỏa Thiên đến ở Bản Tòa, sau đó tụng Kế Lộ Kiết Lý Chân Ngôn kèm kết Thủ An, lại tịnh lửa ấy. Tất cả Hộ Ma đều nên như vậy.

Tiếp thỉnh Bản Tôn. Trước tiên tụng Bản Tôn Chân Ngôn một biến, an trụ nơi Bản Tòa, y theo Pháp cúng dường, nguyện xin Tôn rũ thương, nhận món ăn Hộ Ma.

Cây (củi) để Hộ Ma là: cây Bát La Du, cây Ô Đàm Ma La, cây Bát La Khất Sa, cây Ni Câu Đà, cây Khư Tha Ra, cây Ú Già, cây Phệ Cung Khất Na, cây At Một La, cây Ca Thấp Một La Dã, cây Thiểm Nhĩ, cây A Bá Ma Lạt Già, cây At Thuyết Thế Na... Đây là mười hai loại cây lấy nhánh dài khoảng hai ngón tay, thảy đều mới chặt được còn thấm ướt, dùng thông cho tất cả Pháp Hộ Ma. Dùng cành nhỏ ngay thẳng, xem coi thên dưới theo một hướng rồi để. Lấy nước thơm rửa sạch, đầu nhỏ hướng ra ngoài, đầu lớn hướng vào thân, hai đầu tẩm bơ, ném vào trong lửa.

Làm tất cả Pháp của nhóm Phiến Đê Ca thời đều y theo Bản Pháp. Trước lấy món ăn **Xuất Bác** mà làm Hộ Ma. Mô phỏng theo Quỹ như vậy thông khắp tất cả.

Mỗi ngày khi làm món ăn, trước tiên lấy ra một phần để trước mặt Bản Tôn, đợi đến lúc Hộ Ma, trước hết nên lấy dùng. Như khi niệm tụng thời để ở hai bàn tay, ngay khoảng giữa hai đầu gối.

Khi Hộ Ma thời cũng nên như vậy. Lấy cây Trầm Hương dài khoảng bốn ngón tay, đầu lớn như đầu ngón tay, tẩm Tô Hợp Hương, Hộ Ma 108. Pháp này rất màu nhiệm thêm oai cho Chân Ngôn. Làm như vậy thời thông cho khắp các Bộ.

Hoặc dùng An Tất hòa với bơ làm Hộ Ma, lại tụng 108 biến. Hoặc khi dùng Tát Xà Ra Sa mà làm Hộ Ma 108 biến, đều hay tăng thêm oai lực của Chân Ngôn.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Trước tiên thỉnh Bộ Tôn Chủ, tiếp theo thỉnh Bản Tôn, sau đó y theo Pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Trước tiên dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn hộ vệ Bản Tôn, tiếp theo hộ tự thân, sau đó y theo Pháp làm Hộ Ma.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Nếu Pháp đã xong, vì tăng ích thêm oai lực của Chân Ngôn cần phải niệm tụng Bộ Tâm Chân Ngôn.

Vì muốn thành tựu các Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Đầu tiên đều nên dùng cái thìa lớn để múc đồ cúng thí, khi gần xong thời cũng dùng thìa lớn mà múc, khoảng giữa nên dùng thìa nhỏ.

Vì muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn cho nên làm các Hộ Ma. Khi Pháp xong thời dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào Ú Già rồi cúng dường.

Như trong Pháp Mạn Đà La đã nói Hộ Ma. Thứ tự làm Pháp cũng nên như vậy. Trước làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca, tiếp theo làm Pháp Bồ Sắt Trung Ca, tiếp theo làm Pháp Phiến Đê Ca.

Hộ Ma xong rồi dùng Chân Ngôn thường trì, chú vào nước sạch, lấy tay rưới vẩy khắp nơi và tán rải trong lò, như vậy ba lần.

Hộ ma xong rồi, lại khải bạch Hỏa Thiên xin nhận lấy các món cúng lần nữa, như Pháp cúng dường, rồi quay lui trở lại làm Phát Khiển, nguyện như Pháp Thỉnh Triệu bỏ chữ **Giáng lâm** thay bằng chữ **Thối hoàn** (quay lui trở lại chốn cũ).

Phần còn lại là lúa đậu, bơ, sữa đặc (lạc)...đều trộn lại một chỗ, dùng tế Hỏa Thiên, tụng Chân Ngôn ba biến mà làm Hộ Ma.

Lại xem số chữ của Bản Chân Ngôn có nhiều ít, mà niệm tụng,
Lại làm cúng dường hộ vệ Bản Tôn kèm hộ thân của mình, như Pháp Phát
Khiên.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
CHẨN BỊ VẬT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Lại nữa, rộng nói các **thành tựu chi phần**, tức là muốn thành tựu các Chân
Ngôn, trước hết cần chuẩn bị đầy đủ các vật, sau đó mới làm Pháp **tiên thừa sự**.

Nếu làm Pháp **Tiên Thừa Sự** xong, tiếp theo nên niệm tụng, tức là các món **Đồ
Hương** (Gandha: hương xoa bôi), các món **Thiền Hương** (Dhūpa: hương đốt).

Năm loại Kiên Hương là: Trầm Thủy Hương, Bạch Đàn Hương, Tử Đàn Hương,
Sa La La Hương, Thiên Mộc Hương.

Bảy thứ Giao Hương là: Càn Đà Ra Sa Hương, Tát Xà La Sa Hương, An Tát
Hương, Tô Hợp Hương, Huân Lục Hương, Thiết Lạc Xí Hương, Thất Lợi Phệ Sắt Tra
Ca Hương.

Bạch Giới Tử (hạt cải trắng), thuốc độc, muối, Hắc Giới Tử (hạt cải đen), Hồ Ma
du (dầu mè), Ngưu Tô, bình đồng, chĩnh đồng.

Năm thứ lúa đậu là : Đại mạch (Yava), tiểu mạch (Ghodhūma), lúa gié (Śāli:đạo
cốc), tiểu đậu (Masūra), Hồ Ma (Atasī: cây vừng, mè).

Năm món báu là: vàng, bạc, trân châu, loa bồi (xa cừ), Xích châu.

Năm món thuốc là: thuốc Càn Thác Ca Lị, thuốc Vật Lị Hà Đê, thuốc Sa Ha,
thuốc Sa Ha Đê Bà, thuốc Thuế Đa Nghĩ Lí Cật Lị Ca.

Sợi dây năm màu là: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen.

Đồng Tử xe sợi dây; chày Kim Cang, tim đèn, chén đèn, chĩnh sành, năm loại
màu (Thái sắc), Khur Tha La mộc quyết (cái cọc bằng gỗ Khur Tha La), cảnh Nhũ Mộc,
Chĩnh bằng cây Khổ Luyện, thìa lớn, thìa nhỏ, Ngưu Huỳnh, thép đã tôi luyện, Tử
Đàn, hộ tịnh sợi dây thanh tịnh, áo tắm, da hươu đen, hoa Bát Dụng Cù, bông lúa gié,
Mộc Lí, cỏ Xương Nhĩ, cỏ Đại Mao, Thiết Đa Bồ Sáp Ba (Hồi Hương), Thải Hoa
Khuông. Chỗ cần dùng các món ăn uống, bơ, mật, Sa Đường, Thạch Mật, các thứ vật,
sổ châu (tràng hạt)..

Như trên đã nói mọi loại các vật, đều chuẩn bị sẵn, sau đó cần phải làm **Tiên
Thừa Sự** với rộng niệm tụng.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
TƯỚNG THÀNH CÁC VẬT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Lại nữa, nay Ta nói **vật thành tựu**, y theo Chân Ngôn Tát Địa của ba Bộ đó, tức
là: **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi), Hiền Bình, Vũ Bảo (tuôn mưa báu), Phục Tàng (kho
tàng bị che dấu), **Luân** (cakra: bánh xe), Thư Hoàng, **Đạo** (Khaḍga). Bảy món này là
bậc Thượng trong Thượng, hay khiến mọi loại Tát Địa thành tựu, tăng ích Phước Đức,
cho đến thành mãn Pháp của **Pháp Vương** (Dharma-rāja), hưởng chi là các việc trong
đời. Chân Ngôn của ba Bộ: Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cang Bộ đều có thành tựu

thắng thượng như vậy. Ở trong ba Bộ tùy theo ý thọ trì được đủ **năm Thông** là Thượng Tất Địa.

Nói bảy vật là: Nếu muốn thành tựu **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi). Pháp Nghiệm thành xong, nên làm cái Đài bằng vàng dài một khuỷu tay. Hoặc làm Đài bằng bạc trang nghiêm tinh tế. Trên đầu của cái Đài để viên ngọc Ma Ni, viên ngọc ấy làm bằng pha lê hồng sáng sủa không tí vết, hoặc Thủy Tinh tốt... như Pháp nghiêm sức tròn trịa. Thành báu này rồi, ban đêm niệm tụng, làm hình dạng của cái Đài.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Vũ Bảo**. Pháp Nghiệm thành xong, chỉ dùng Tâm chí thành ắt trong năm Do Tuần hay tuôn mưa vàng, bạc, mọi loại báu tạp.

Nếu muốn thành tựu Pháp **phục tàng**. Pháp Nghiệm thành xong, chỉ dùng Tâm chí thành tùy chỗ niệm thì Phục Tàng vọt lên. Lấy vàng, bạc, các đồ quý báu... cứu giúp ban cho kẻ nghèo cùng. Mọi thứ tiêu xài, dùng kho tàng ấy không bao giờ hết.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Luân Tiên**. Lấy thép làm một bánh xe, tròn trịa khoảng hai ngón tay một trách tay. Bánh xe an bầu xe, vành bánh xe, sáu cãm sắc nhọn. Như vậy làm Pháp mau được Tất Địa.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Thư Hoàng**. Lấy Thư Hoàng sáng đẹp, màu như ánh sáng mặt trời mới mọc, cũng như ánh sáng của màu vàng nung chảy. Đây là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Đao**. Lấy cây đao thép tốt dài khoảng hai khuỷu tay, dùng ngón út mà đo, rộng bốn ngón tay không có dấu vết, màu xanh biếc như lông cánh chim xòe.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Phật Đảnh**. Nên dùng vàng làm **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa) giống như Họa Ấn (vẽ Ấn), an trí trên Đài. Bạc cửa của cái Đài ấy dùng báu **Tát Pha Chi Ca** (Sphaṭika).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Liên Hoa** (Padma). Dùng vàng làm một hoa sen tám cánh, rộng khoảng hai ngón tay một trách tay. Hoặc dùng bạc làm, hoặc dùng đồng đã tôi luyện làm (thực đồng), hoặc dùng cây Bạch Chiên Đàn làm.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Bạt Chiết La**. Dùng thép tốt làm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) dài mười sáu ngón tay, hai đầu đều có ba chia (tam cổ). Hoặc lấy cây Tử Đàn làm. Hoặc dùng ba thứ báu làm: tức là vàng, bạc, thực đồng (đồng đã tôi luyện).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Hùng Hoàng**. Nên lấy Hùng Hoàng có màu như vàng nung chảy, chia khối ra thành từng miếng, lại bên trên có ánh sáng. Hùng Hoàng như vậy hay thành việc của bậc thượng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Ngưu Huỳnh**. Nên lấy Ngưu Huỳnh của con bò vàng là trên hết.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Ngải Lị Ca**. Nên lấy thuốc ấy có màu như hoa Kim Tiền là tốt nhất.

Nếu muốn thành tựu **Thuốc Tố Lỗ Đa An Thiện Na**. Như phân của con lợn, con giun đất là tốt nhất (thượng hảo).

Nếu muốn thành tựu **vải trắng**. Lấy thứ nhuyễn mịn, loại bỏ các lông tóc, dùng Uất Kim Hương mà nhuộm.

Nếu muốn thành tựu **sợi dây hộ thân**. Lấy tơ lụa trắng mịn, xe thành 3 sợi hợp thành một bộ phận (cổ). Lại hợp ba bộ phận thành sợi dây, nhờ Đồng Nữ xe dây, đều nên xe theo bên phải, hoặc lấy sợi tơ xe hợp đủ.

Nếu muốn thành tựu **vòng hoa**. Lấy hoa Xà Đê xâu lại thành vòng hoa.

Nếu muốn thành tựu Pháp **tro phân bò**. Lấy phân bò sạch cứng ở nơi Lan Nhã (Aranya), đốt thành tro trắng, hoà với Long Nảo Hương mà dùng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Mộc Kịch** (?cái guốc gỗ). Lấy cây Thất Lợi Bát Lật Ni làm Mộc Kịch (guốc gỗ), bên trên an cái lọng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Tán Cái** (dù, lọng). Nên lấy đuôi chim công mà làm, lấy cây trúc mới thẳng làm cái cán.

Nếu muốn thành tựu **cung, tên, thương, sáo, độc cổ, đồ đập lúa bén** (Nhận Bội) với **các khí trượng**. Tùy theo ý mà làm.

Nếu muốn thành tựu các thứ của Thế Gian như: **yên ngựa, xe cộ, trâu, dê, các loài cầm thú, các nhóm vật khác**... tùy theo người đời cùng nhau ngồi lên... thì tùy theo ý thích làm, hoặc y theo Bản Pháp mà chế tác như vậy.

Nếu muốn thành tựu **Phệ Đa La** (Vetāla: Khởi Thi Quỷ). Nên lấy tộc tánh của gia đình sanh ra, suốt năm không bệnh, thân thể của người mới chết không có tí vết chưa bị hư hoại, đầy đủ các căn. Lấy thân như vậy mà làm thành tựu. Tùy theo ý làm Pháp **Thượng Trung Hạ**, vật đã lấy cũng lại như thế, Tâm không có sợ hãi mới làm Pháp này.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA LẤY VẬT _PHẨM THỨ BA MƯỜI_

Lại nữa, nay Ta nói Pháp **lấy vật**. Hai kỳ Hắc Bạch ngày 08, ngày 14, ngày 15, lúc Nhật Nguyệt Thực, ngày giờ động đất... Trước giờ Ngọ của ngày đó, nên lấy vật ấy.

Vào lúc niệm tụng, được cảnh giới xong thì lấy các vật.

Hoặc tắm gội sạch sẽ, nhịn ăn trì Trai, cầu cảnh giới tốt mà lấy các vật.

Vật cần thiết đã nói, tùy theo phương xứ, hết thầy vật đó rất đắt giá thì chẳng trả giá... rồi lấy các vật.

Hoặc tự biết tăng thêm oai lực, kham chịu đói lạnh, mọi loại tướng quái lạ, ngay khi ấy nên lấy các vật.

Các vật đã lấy ấy, đều y theo Bản Tánh **Thượng, Trung, Hạ Phẩm** lấy đều tốt vậy. Được như Pháp rồi cần nên tinh tấn làm Pháp thành tựu.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA TỊNH VẬT _PHẨM THỨ BA MƯỜI MỐT_

Lại nữa, nay nói Pháp **tịnh các vật**. Dùng **năm thứ Tịnh** (nước tiểu, phân, sữa, sữa đặc, bơ của con bò vàng) mà tẩy rửa. Vật chẳng nên tẩy rửa thì lấy năm thứ Tịnh rưới vẩy. Xem số lượng của các vật, lấy năm thứ tịnh trộn với bột, Thu Hoàng hòa với sữa làm bột, Chu Sa hòa với nước tiểu bò làm bột, Ngưu Huỳnh hòa bơ làm bột, màu rục rờ hòa với sữa mà điều chế. Chỉ có thuốc An Thiện Na là không làm bột. Vật của nhóm Đạo Luân, dùng nước phân bò mà tẩy rửa.

Các chỗ khác nói nhóm vật nên tẩy rửa. Trước tiên dùng nước tiểu bò tẩy rửa. Tiếp theo lấy nước Hồ Ma tẩy rửa, tiếp theo lấy nước hương tẩy rửa.

Các nhóm vật khác mà đời xưng dùng thì nên lấy nước tẩy rửa.

Hoặc lấy nước hương tẩy rửa xong. Tiếp theo dùng Chư Sự Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch. Tiếp theo dùng Bộ Tâm Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch. Tiếp theo dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn chú vào nước rưới vẩy làm sạch.

Vật cần tẩy rửa thời trước tiên lấy năm thứ Tịnh tẩy rửa, tiếp theo lấy nước Hồ Ma tẩy rửa, tiếp theo lấy nước hương tẩy rửa .

Như chỗ cần làm cho sạch sẽ đều nên như vậy.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA SỐ LƯỢNG VẬT _PHẨM THỨ BA MƯỜI HAI_

Lại nữa rộng nói rõ **số lượng thành tựu của các vật thành tựu**. Vật thành tựu là vật dụng trang nghiêm thân, các khí tượng, mọi loại quần áo, số lượng đã dùng như Pháp thông thường ở đời. Rây giã thật nhỏ làm Pháp thành tựu.

Nếu muốn thành tựu pháp Thư Hoàng thì năm lượng là Thượng Pháp, ba lượng là Trung Pháp, hai lượng là Hạ Pháp

Nếu muốn thành tựu Pháp Ngưu Huỳnh thì một lượng là Thượng Pháp, nửa lượng là Trung Pháp, một phân là Hạ Pháp

Nếu muốn thành tựu Pháp Hùng Hoàng thì hai lượng là Thượng Pháp, một lượng là Trung Pháp, nửa lượng là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp An Thiện Na thì ba phân là Thượng Pháp, hai phân là Trung Pháp, một phân là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Tô** (bơ) thì bảy lượng là Thượng Pháp, năm lượng là Trung Pháp, ba lượng là Hạ Pháp.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Hôi** (tro) thì năm lượng là Thượng Pháp, ba lượng là Trung Pháp, hai lượng là Hạ Pháp.

Muốn thành tựu pháp Uất Kim Hương thì số lượng như Thư Hoàng ấy.

Đối với Pháp An Đát Đà Na nói thành tựu mọi loại thuốc viên, số này cần làm 21 viên là Thượng Pháp, 15 viên là Trung Pháp, 07 viên là Hạ Pháp.

Ở trong Bản Pháp, các vật có lượng ít thì nên thêm số ấy, hoặc y theo lượng, hoặc như Bản Pháp, hoặc nơi đời quý trọng... theo số nhiều ít cũng có thể y theo. Nên xem công lực niệm tụng với xem Đồng Bạn nhiều ít mà chuẩn bị đầy đủ. Như Bản Tôn trong cảnh giới ban cho nhiều thì mới có thể thành tựu.

Pháp Tất Địa có Thượng, Trung, Hạ thì số lượng các vật cũng lại như vậy

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA QUÁN ĐẢNH ĐÀN _PHẨM THỨ BA MƯỜI BA_

Lại nữa rộng nói **Thành tựu chư vật bí mật diệu Pháp**, khiến cho mau được Tất Địa.

Nếu muốn bắt đầu làm pháp thành tựu. Trước tiên nên chuẩn bị đầy đủ các vật dụng Tất Địa, dùng Pháp Hộ Ma thêm oai cho Bản Tôn Chân Ngôn, với tự quán đánh, làm Quán Đánh Mạn Đà La, như Pháp cúng dường. Làm quán đánh xong, sau đó bắt đầu làm Pháp thành tựu.

Nếu làm **Đại Quán Đánh Mạn Đà La**, hay thành tựu tất cả các việc.

Như **Minh Vương Mạn Đà La** đã nói lúc trước, Pháp của nhóm Tịnh Địa ... đều nên như vậy.

Mạn Đà La ấy vuông vức, bốn góc, an bốn cửa, rộng khoảng 08 khuỷu tay, hoặc 07, hoặc 05. Chỉ mở cửa Tây, đường ranh giới dùng năm màu, như Pháp họa vẽ. Như khoảng rộng của cái Đài ấy, kế tiếp bên ngoài giảm bớt một nửa, kế tiếp bên ngoài cũng dựa theo như thế. Ở mặt Tây này, bên ngoài 04 khuỷu tay, lại làm một **Mạn Đà La**, rộng khoảng 05 khuỷu tay, hoặc 04, hoặc 03, chỉ mở cửa Đông. Hoặc như **Căn Bản Đại Vạn Đà La**, nơi chôn Quán Đảnh, giảm bớt một nửa rồi làm.

Phạm địa thế của **Mạn Đà La** đều từ phía Bắc hạ xuống gọi là Cát Tường, chẳng qua địa thế của **Mạn Đà La** từ phía Bắc hạ xuống gọi là tối thẳng.

Hoặc dùng một loại màu sắc mà vẽ. Ở bên ngoài bốn góc làm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) dài 03 khuỷu tay, ở bên trong Trung Đài như Pháp vẽ làm hoa sen tám cánh. Các **Mạn Đà La** cũng nên như vậy. Bên ngoài các cánh sen, chung quanh vẽ làm **Cát Tường Diệu Ấn**, ở trong bốn cửa vẽ **Bạt Chiết La** (Chày Kim Cang), lại ở các góc an cái bình Cát Tường. Ở bên ngoài, **Quán Đảnh Vạn Đà La** cũng làm như vậy.

Phạm muốn Quán Đảnh đều cần có bốn loại bình đặt ở bốn chỗ kèm góc phòng vệ Giới (vệ giới giác), tùy theo Chân Ngôn đã Trì cùng với nhóm **Minh** (Vidya).

Ở bên trong cái Đài ấy, vẽ Bản Tôn Ấn kèm để một cái bình. Chơn Ngôn đã trì, tùy theo Bộ Loại ấy, vẽ Bản Tôn Chủ Ấn, tức là **Phật Đảnh Liên Hoa Kim Cang**. Nên biết Pháp này rất là bí mật.

Chân Ngôn đã trì, chẳng biết danh hiệu với Bộ cũng chẳng thông suốt thì nên để một bình tên là **Biện Chư Sự**, hoặc an cái bình **Thành Tụ Nghĩa Lợi**, hoặc an một cái bình tên là **Chư Chân Ngôn**.

Tiếp theo, bên ngoài, mặt Đông vẽ **Phật Đảnh Ấn**, bên phải vẽ **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái vẽ **Bộ Tâm Ấn**. Kế tiếp bên phải **Thước Đẻ Ấn**, bên trái **Nha Ấn**. Kế tiếp bên phải **A Nan**, kế tiếp bên trái **Tu Bồ Đề**. Ấn của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải...cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Bắc vẽ **Quán Tụ Tại Bồ Tát Ấn**, bên phải vẽ **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái vẽ **Bộ Tâm Ấn**. Kế tiếp bên phải **Lạc Sáp Di Ấn**, kế tiếp bên trái **Đa La Ấn**. Kế tiếp bên phải **Thành Tụ Nghĩa Bồ Tát Ấn**, kế tiếp bên trái **Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn**. Ấn của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải...cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Nam vẽ **Kim Cang Ấn**, bên phải **Bộ Mẫu Ấn**, bên trái **Bộ Tâm Ấn**. Kế tiếp bên phải **Kim Cang Quyền Ấn**, kế tiếp bên trái **Thực Kim Cang Ấn**, kế tiếp bên phải **Bạt Chiết La Ấn**, kế tiếp bên trái **Kim Cang Bồ Ấn**. An của nhóm **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) khác, an trí hai bên trái phải...cho đến hai góc.

Tiếp ở mặt Tây, phía Nam của cửa, vẽ **Phạm Vương Ấn** với **Phạm Cát Tường Minh Vương** kèm các quyền thuộc... cho đến góc Nam, phía Bắc của cửa, vẽ **Lỗ Đạt La Thần Ấn** với **Phi Ấn** kèm các quyền thuộc... cho đến góc Bắc, lần lượt cửa của ba **Mạn Đà La** vẽ tám phương Thần cùng với quyền thuộc, khiến cho đầy đủ các vị trí.

Ở bên ngoài cửa **Mạn Đà La** thứ hai, bên phải vẽ **Nan Đà Long Vương**, bên trái vẽ **Bạt Nan Đà Long Vương**.

Ở bên ngoài cửa **Mạn Đà La** thứ ba, bên phải vẽ **Tôn Đà Long Vương**, bên trái vẽ **Ưu Bà Tôn Đà Long Vương**.

Bên ngoài **Mạn Đà La** vẽ **Cam Lộ Bình Ấn**.

Như vậy làm **Mạn Đà La Pháp** cúng dường.

Nên như Pháp này làm ba loại Hộ Ma. Vì muốn khiến trừ **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) nên làm việc của A Tì Già Lỗ Ca. Vì tự lợi ích nên làm việc của Bồ Sát Trung Ca. Vì ngưng dứt các tai nạn nên làm việc của Phiến Đề Ca.

Nên dùng **Đương Bộ Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn** làm việc của A Tì Già Lô Ca. Hoặc dùng **Cam Lô Bình Chân Ngôn** thông cho cả ba Bộ. Nên dùng **Đương Bộ Tâm Minh** làm việc của Bồ Sát Trung Ca, dùng **Đương Bộ Mẫu Minh** làm việc của Phiên Đề Ca.

Ở Mạn Đà La, nơi mà bậc Thánh, tất cả chư Thiên tụ tập... mỗi mỗi đều dùng **Bản Chân Ngôn** mà làm ba loại Hộ Ma. Hoặc dùng **Thành Biện Nhất Thiết Chư Sự Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma.

Nơi Hộ Ma ấy, làm ở phía Đông cửa Nam của Mạn Đà La, như Pháp Hộ Ma. Các vật của nhóm Bơ, dùng **Tam Sự Chân Ngôn** (Chân Ngôn của 3 việc) đều cúng tế 100 lần, hoặc tăng thêm số. Vì muốn thêm oai cho các Chân Ngôn, nên làm ba loại Hộ Ma như vậy. Tiếp theo, vì các Chân Ngôn của ba Bộ đều cúng tế 07 biến. Ba Bộ Chủ ấy nên tăng thêm số cúng tế. Hoặc ba Bộ đều cúng tế 100 biến. Như chẳng làm được như vậy thì dùng 07 biến, 03 biến cũng được đầy đủ.

Ở bên dưới Bộ Tôn bên trong **Đài Mạn Đà La**, an trí **Sở Trì Chân Ngôn Chủ**. Ở mặt Đông bên ngoài Mạn Đà La an riêng **Ha Lợi Đế Mẫu**, mặt Nam an trí **Thâu Lợi Ni**, mặt Tây an trí **Ế Ca Thế Tra**, mặt Bắc an trí **Cú Tra Niết Lợi**... tùy theo điều ưa thích của vị ấy mà nên phụng hiến.

Như Pháp cúng dường các Chơn Ngôn xong, với Hộ Ma xong. Trước tiên đặt cái bình tùy theo việc làm tụng Chân Ngôn ấy dùng để gia bị. Ở trước mặt Bản Tôn để một cái bình rồi dùng Chân Ngôn ấy mà gia bị.

Cái bình bên trong Đài ấy, nên dùng Minh Vương Chân Ngôn mà làm gia bị. Ngay cửa đó, ở chỗ đặt cái bình của Quân Trà Lợi cũng dùng Chân Ngôn ấy gia bị. Ở hai góc thuộc mặt Đông của Đài Mạn Đà La đều an trí cái bình. Góc Đông Bắc dùng Bộ Tâm Chân Ngôn, góc Đông Nam dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn, góc Tây Bắc dùng Năng Biện Chư Chân Ngôn, góc Tây Nam dùng tất cả Chân Ngôn.

Như vậy gia bị các bình trên xong với cúng dường xong, tiếp nên nhiều quanh theo bên phải. Như trước nói Pháp Quán Đảnh, đây cũng như vậy.

An trí cái bình Cát Tường tức là lúa, phẩm vật, thuốc, cỏ, hoa, quả, hương, cây, cành, lá, vòng hoa với vật báu..... để ở bên trong cái bình; lấy tơ lụa mới quấn quanh cổ bình. Các pháp Quán Đảnh đều nên như vậy, liền nhờ Đồng Bạn rưới rót trên đỉnh đầu của Hành Giả.

Người Đồng Bạn ấy đều nên trì tụng như Pháp thanh tịnh. Hoặc cầu A Xà Lê cùng quán đảnh. Vì muốn trừ khiến trừ các loài gây chướng, trước hết dùng **Quân Trà Lợi Bình** để quán đảnh. Thứ tư, nên dùng **Sở Trì Chân Ngôn Bình** để quán đảnh, còn hai Bình kia tùy ý mà dùng.

Như vậy làm xong, nên dùng Ngưu Huỳnh, hương xoa bôi, hương xông ướp, Giới Tử, sợi dây, vòng xuyên, quần áo... đều nên thọ dụng.

Làm Quán Đảnh xong, lại vì ngưng dứt các chướng, nên làm Hộ Ma, rồi làm Phát Khiển.

Hoặc ở nơi yên lặng chỉ dùng một màu làm một Mạn Đà La nhỏ, khiến cho thật vuông vức bằng phẳng, rộng khoảng hai khuỷu tay, an trí ba Bộ Đại Ấn, mặt Tây **Sóc Ấn**, như trước an trí **Tịnh Bình** như pháp Quán Đảnh, hay lia các chướng, Bản Tôn vui vẻ, không lâu mau thành **Tối Thượng Bí Mật Tất Địa** này.

Tiếp ở mặt Bắc để Liên Hoa Ấn, ở góc Tây Bắc để Nan Nõa Bội Ấn, ở góc Đông Bắc để Quân Trì Bình Ấn.

Tiếp ở mặt Nam để Bạt Chiết La Ấn, ở góc Đông Nam để Nghiệt Na Bội Ấn, ở góc Tây Nam để Yết La Xa Bình Ấn.

Ở mặt Tây để Kim Cang Câu Ấn, Kim Cang Quyền Ấn. Ở góc Tây Nam để Kế Lị Kiết La Ấn, ở góc Tây Bắc để Tôn Bà Ấn

Lại ở mặt Đông để Luân, bên phải để Phật Nhân Bộ Mẫu Ấn.

Lại ở mặt Bắc để Liên Hoa Ấn, bên phải để Bán Nõa Ra Phạ Tư Nĩnh Bộ Mẫu Ấn.

Tiếp ở mặt Nam để Bạt Chiết La Ấn, bên phải để Mang Mãng Kế Bộ Mẫu Ấn.

Tiếp ở ngoài cửa Mạn Đà La, như trước đã nói để Năng Tồi Chư Nạn Quân Trà Lợi An, y theo lúc trước cúng dường.

Lại ở mặt Bắc để Lục Tý Ấn, Mã Đầu Ấn, Đa La Ấn, Chiến Nại Ra Ấn với hết thầy quyền thuộc ở Đương Bộ... lần lượt an trí, hình ấy đều màu trắng.

Lại ở mặt Nam để Như Lai Thước Đế Ấn, Đế Thù La Thí Ấn, Vô Năng Thắng Minh Vương Ấn, Vô Năng Thắng Phi Ấn.

Lại ở mặt Nam, hết thầy quyền thuộc ở Đương Bộ, lần lượt an trí.

Như thế ở mặt Tây, tùy ý an trí các Ấn của ba Bộ.

Tiếp ở **Ngoại Viện** để tám phương Đại Thần của nhóm **Câu Vĩ La** (Kubera)

Ở hư không ấy, vận tướng an trí ba Bộ Nội Thành Tự Chư Sự Chân Ngôn Chủ.

Tiếp ở Trung Đài để Bộ Chủ Ấn đã trì, vật đã thành tựu... tùy theo Bản Pháp có nói, để ở giữa, an **Bộ Chủ** trên Trung Đài. Phía Đông của vật ấy để Chân Ngôn Bản Sở Trì Ấn, ở bên tây của vật để lò Hộ Ma. Tiếp ở phía Tây là chỗ ngồi của người trì tụng. Mỗi mỗi đều dùng Bản Chơn Ngôn, y theo Pháp triệu thỉnh.

Như trước đã nói thứ tự cúng dường xong. Dùng ba Bộ Mẫu Minh lần lượt Hộ Ma để **quang hiển** vật ấy, sau đó dùng Bản Chân Ngôn Hộ Ma mà làm **quang hiển**.

Ở trong các Pháp **quang hiển** thì Hộ Ma là trên hết. Phạm mới bắt đầu Hộ Ma, trước tiên dùng Bộ Mẫu Minh, trì tụng vào nước thơm rưới vảy làm tịnh vật ấy. Hộ Ma xong rồi, cũng rưới vảy như vậy. Hoặc dùng Mang Mãng Kê Tâm Minh, hoặc dùng Tứ Tự Minh Vương Chân Ngôn, thông cả ba Bộ, Hộ Ma rồi làm **quang hiển**.

Tùy theo Chân Ngôn đã dùng ấy mà làm Hộ Ma. Đầu tiên tụng Chân Ngôn ấy, tiếp theo tụng câu Cầu Thỉnh. Lại ở khoảng giữa tụng Chân Ngôn ấy, lại tụng câu Cầu Thỉnh. Sau đó cũng tụng Chân Ngôn ấy, quay lại tụng câu Cầu Thỉnh.

Như vậy phần **Thượng, Trung, Hạ** ở ba chỗ trong Chân Ngôn, đều an trí câu Cầu Thỉnh, cuối cùng an chữ **hồ hồng phẩn tra sa ha** (HŪṀ PHAṬ SVĀHĀ), ấy là **Xà-phạ ra** (phóng quang), **xà-phạ ra** (phóng quang), **tất địa** (thành), **sa đà dã** (hợp thành), **nễ tha** (uy diệu), **nễ bả da** (uy diệu), **nễ bả đá nam** (chư uy diệu giả), **đế xà dã** (nhuận trạch) **đế xà dã** (nhuận trạch) **bạt đà dã** (tăng trưởng) **mang vĩ lam ma** (duyên trì) **a vĩ xa** (biên nhập) **ra khất sa** (hộ trì) **tán nễ điem** (Thụy hiện tiền) **cu rô** (tối), **hồng phẩn, sa phạ ha**.

JVALA JVALA-SIDDHI SĀDHAYA DĪPYA DĪPAYA DĪPAYĀNĀM
TEJĀYA TEJĀYA VARDHĀYAM-AVILAMMA ĀVIŚA RAKṢA ŚANIKAM
KURU _ HŪṀ PHAṬ SVĀHĀ

Dùng câu Cầu Thịnh của nhóm như vậy để **quang hiển** vật ấy. Trước, sau, khoảng giữa nói lại nhiều lần cũng không sao.

Hộ Ma xong rồi, tiếp theo nên trì tụng hoa Yết La Vĩ La màu trắng tán rải trên vật ấy, rồi làm **quang hiển**.

Hoặc trì tụng vào hoa Yết La Vĩ La màu đỏ, hoặc dùng Bạch Giới Tử, hoặc hoa Tô Ma Na mà làm **quang hiển**.

Trước tiên dùng Đồ Hương xoa tay, dè lên vật ấy, tiếp dùng các hoa trì tụng rồi tán rải Bạch Giới Tử. Tiếp theo đốt hương xông ướp, sau lại trì tụng vào nước hương thơm rồi rưới vẩy. Nên biết thứ tự như vậy. Ba thời trong đêm: đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm dùng Bản Tạng Chủ Chân Ngôn, trì tụng Hương Thủy Chơn Ngôn rồi rưới vẩy. Tiếp theo tụng Bản Trì Chơn Ngôn mà rưới vẩy để hoàn tất.

Như trước Hộ Ma niệm tụng, cho đến khi mặt trời mọc, làm đủ Pháp này, mau được thành tựu.

Như vậy **quang hiển** các vật với quang hiển thân của mình, quyết định mau được thành tựu nơi vật. Các vật này dầu ít cũng được Đại nghiệm.

Đầy đủ Pháp này thì vật ấy tăng thêm với được thanh tịnh. Chính vì thế cho nên cần phải làm Pháp **Quang Hiển**

Đây gọi là Pháp Bí Mật của tất cả thành tựu.

Trong các ngày Tiết nên làm Pháp **quang hiển** như vậy. Các ngày khác tùy thời mà làm **quang hiển**.

Niệm tụng biến số đầy đủ xong. Lúc muốn làm Pháp thành tựu, trước tiên nên ở đầu đêm làm đủ Pháp **quang hiển**, sau mới thành tựu.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
QUYỀN HẠ (HẾT)

Ứng Vĩnh năm thứ 25, tháng 08 ngày 23_ Viện Đại Truyền Pháp _ HUỆ THUẦN

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 10/03/2012